

EM YÊU TÒ QUỐC VIỆT NAM

(Bài nói)

Trên mỗi một ngã đường,
Em như nghe tiếng hát

« Bao nhiêu giặc xâm lăng
Đến đây đều ngã gục.

Trước: Bạch đằng, Đống đa,
Giờ: Điện biên, Ấp bắc ».

Em càng thù giặc Mỹ

Ngăn nước em làm đôi,

Em ước thành Phù đồng

Trừ sạch bọn giết người.

Nhưng Bác Hồ bảo rồi:

« Nước Việt nam là một! ».

Các bạn miền Nam ơi,

Nước mình rồi thống nhất...

Em không nói ai biết

Nhưng em sướng vô cùng:

– Em là công dân nhỏ

Nước Việt nam anh hùng.

PHẠM HỒ

CHIỀU BA MƯƠI TẾT

Mưa phùn dầm dề từ mấy hôm rồi, chiều nay bỗng tạnh hẳn. Gió đông thổi, bầu trời hé sáng lên, cây cối xanh tươi mơn mớn. Cả nhà đang chuẩn bị đón xuân. Mẹ vừa ở chợ về. Chà, chợ Tết có khác! Ngoài rau, đậu, thịt, cá, mẹ còn mua nhiều thứ lạ lạ như mộc nhĩ giống như cái tai, quả phật thủ có nhiều ngón tay; mẹ lại mua cả hạt tiêu, mì chính và trầm hương nữa. Nhưng thích hơn cả là bánh pháo, bánh pháo bọc trong giấy hồng điều, vuông vắn như phong bánh khảo.

Trong nhà, bố trải khăn bàn bằng vải hoa, trên bàn dề một bình hoa thược dược đỏ, một phích nước và một bộ ấm chén sứ trắng tinh. Bố lau khung ảnh Bác Hồ. Bố lau đi lau lại kỹ lắm, mặt kính sáng như gương. Ngày Tết yên vui, mọi người càng thấy yêu kính và nhớ ơn Bác Hồ.

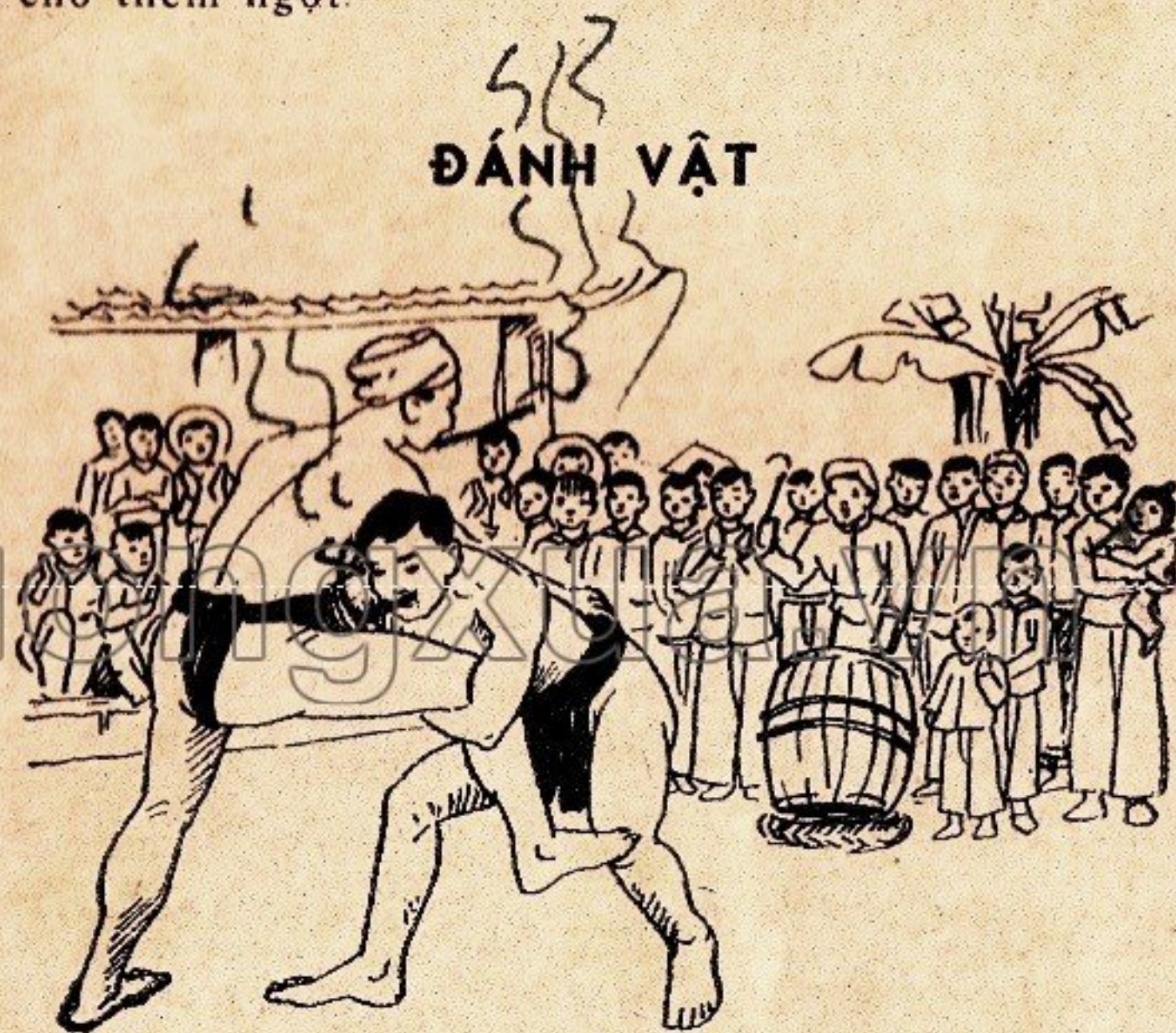
Bữa cơm chiều hôm ấy, tuy đơn giản nhưng xiết bao đầm ấm! Bố, mẹ, chị, em và bé ngồi vây quanh mâm, chặt cả giường. Chị gấp cho em và bé một miếng bánh chưng thật nhiều nhân và một khoanh giò nạc.

Mọi người nhắc đến anh Hai đi công tác chưa kịp về ăn Tết. Bố bảo mẹ:

— Nhớ dề dành cho anh Hai một chiếc bánh chưng, có lẽ anh nó cũng sắp về đấy.

Một tràng pháo bông nổ ran bên hàng xóm. Khói pháo bay lên trên không, lần vào lần khói nhẹ dàng tỏa lên từ những mái nhà tranh trong xóm nhỏ yên vui.

Chú thích — Mì chính: một thứ bột dùng dề cho vào thức ăn cho thêm ngọt.



Anh Đen vừa đi ra đến giữa sân thì ông Ngũ cũng từ trên thềm cao bước xuống. Tiếng hò reo bốn phía nổi lên vang dội.

Ngay nhịp trống đầu, anh Đen đã lăn xả vào ông Ngũ đánh ráo riết. Anh vờn tả, đánh hữu, dứ trên, đánh dưới, thoăn thoắt biến hóa khôn lường. Trái lại, ông Ngũ thì lại lơ lơ, chậm

chập, dường như ông lúng túng trước những đòn đánh liên tiếp của anh Đen. Bỗng ông bước hụt, mất đà chúi xuống; anh Đen như con cắt luồn qua hai cánh tay ông Ngũ, ôm chặt một bên chân ông bốc lên.

Người xem bốn xung quanh reo ồ cả lên một lượt. Thôi thế là ông Ngũ ngã rồi, nhất định ngã rồi! Có khỏe bằng voi thì cũng phải ngã. Nhưng lạ thay, ông Ngũ vẫn đứng như cây - trồng, còn anh Đen thì gập lưng lại vẫn không sao bẻ nổi cái chân ông Ngũ lên. Nó tựa như cái cột bằng sắt chớ không phải là chân người nữa.

Ông Ngũ đứng nhìn anh Đen mồ hôi, mồ kê nhễ nhại dưới chân mình một lúc rồi mới thò tay xuống nắm lấy khố nhấc bổng anh Đen lên, coi nhẹ nhàng như ta giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng vậy.

Theo KIM LÂN

Chú thích — *Tả*: trái — *Hữu*: phải.

— *Biến hóa khôn lường*: ý nói có nhiều miếng võ nhanh và khéo không thể biết trước mà chống đỡ được.

HỘI XUỐNG ĐỒNG

Hôm nay nắng ấm mây hồng,
Quê tôi vào hội xuống đồng vụ chiêm.
Đàn cò trắng mãi mê xem,
Liệng theo tiếng trống tiếng chiêng vang lừng.

Văn công quần đỏ, khăn hồng,
Cầu hò, điệu hát giữa đồng góp vui.
Nước về tưới lúa xanh tươi,
Từng bàn tay nhỏ cấy đôi nhịp nhàng...
Quê tôi ngô lúa chen hàng,
Đẹp như tấm áo hội làng đón xuân

Lược trích thơ của ĐOÀN VĂN CỬ

CẢNH ĐỒNG MÙA XUÂN

*Mồng ba Tết. Không khí trong làng trở lại vắng lặng. Từ sáng sớm, bà con xã viên đã đi ra cánh đồng.

Những thửa ruộng liền bờ trải ra như một tấm thảm nhung. Mưa xuân nhẹ hạt như từ một chiếc bình tưới không lồ tỏa xuống chải mượt những ngọn lúa óng ả. Mấy chị xã viên đang bữa cò sục bùn. Xa xa, bác Hùng tổ trưởng vùng từng năm phân hóa học bón thúc thêm cho lúa. Mưa phân lẫn mưa trời sẽ làm cho lúa thêm cứng cây xanh lá.*

Tấp nập nhất là cảnh cấy lúa Nam ninh xuân. Chỗ này từng đàn năm, sáu con trâu béo mập đang bữa. Chân trâu, chân người bì bõm trong ruộng bùn. Tiếng « Vặt! Diệt! » dội lên bốn phía. Chỗ kia, trên những thửa ruộng đã cấy bữa kỹ,

từng tốp các bà, các chị mài miết cấy. Những bàn tay đưa nhanh thoăn thoắt làm những khóm lúa mọc lên, đuổi nhau xếp thành từng hàng thẳng tắp.

Phía ngoài đê, những cánh đồng ngô san sát. Màu xanh mát dịu của những cây ngô tơ in trên nền đất xốp mịn. Có tiếng cười nói râm ran giữa những luống ngô. Các em thiếu nhi đang đi bắt sâu, nhò cỏ cho ngô. Chốc chốc có em lại ngừng tay, đứng lên ngó nghiêng mấy con chim non đang ríu rít trên cành gạo. Chiếc khăn quàng đỏ thắm phất phất trước gió lộng từ ngoài sông Cái thổi vào.

Ô ĐAN XUỐNG CHỢ

Bạn Mèo của Ô Đan ở cheo leo trên sườn núi cao. Cứ mỗi mùa xuân về, những cây đào, cây mận trong vườn lại nở hoa trông thật đẹp mắt.

Mấy năm trước, Ô Đan còn nhỏ chưa được đi xa. Mùa xuân này, Ô Đan được theo mẹ xuống chợ. Đan thích quá. Trên đường đi, tiếng khèn người Mèo, tiếng sáo người Tày vang lên réo rắt trầm bổng như ca ngợi mùa xuân tươi đẹp.

Cảnh chợ Hoàng su phi vô cùng tấp nập. Người Mèo, người Mán, người Tày, người Nùng mặc quần áo đủ màu sắc trông đẹp như một vườn hoa. Ai nấy đều chào hỏi nhau tíu tít. Đan gặp cả mấy

anh cán bộ và bộ đội đã lên công tác trên bản. Các anh tươi cười nhìn Đan.

Cảnh chợ xuân sao mà vui thế! Các thứ hàng hóa bày la liệt. Thứ nào trông cũng thích mắt. Đan đi theo mẹ mua hàng. Hai mẹ con mua muối và dầu, thò nặng cả lưng. Mẹ còn mua thêm cho Đan những tờ tranh đẹp, mấy vòng chỉ đỏ và một cái gương con.



Chiều tối về đến bản. Mẹ Đan đốt lửa sắp xếp lại các thứ vừa mua. Đan ngồi ngắm những tờ tranh. Đan thích nhất bức tranh vẽ Bác Hồ và người các dân tộc đang vây xung quanh Bác, trong đó có cả người Mèo.

Theo BÀNG SĨ NGUYỄN

Chú thích — Hoàng su phi: Một thị trấn thuộc tỉnh Hà tuyên.

- Ô: Tiếng Mèo dùng để chỉ cô gái trẻ.
- Khèn: Kèn làm bằng nhiều ống trúc ghép với nhau.
- Bản: Làng ở miền núi.

CÂY ĐA CỦA BÁC

Một chiều nắng ấm thủ đô,
Vui sao được thấy Bác Hồ trồng cây.
Tuổi già vẫn dẻo bàn tay
Nhanh nhanh từng xẻng đất đầy vun quanh.
Mai ngày cây Bác lên xanh,
Bao nhiêu rễ, bấy nhiêu cành lá tươi.
Cây xuân tỏa bóng bốn trời,
Bóng đa, bóng Bác đời đời vươn cao.
Nghìn năm sau, nhớ công lao:
Trồng cây, bóng Bác che bao nhiêu người.

HUY HUYỀN

Chú thích — Trồng cây, bóng Bác che bao nhiêu người:
Nhờ có Bác Hồ làm cách mạng, nhân dân ta mới được sống
ấm no, hạnh phúc.

QUÍT ĐỒNG DÀI

Ở Đồng dài, nhà nào cũng có một vài sào vườn.
Vườn trồng đủ các loại cây ăn trái như quýt, cam,
chanh, mít, bưởi, xoài, đặc biệt là quýt. Quýt Đồng
dài, cây không cao lắm, nhưng tán rất to và rất sai
trái. Trung bình, mỗi cây có thể thu hoạch hàng
bốn, năm trăm trái mỗi mùa. Năm được mùa,
có những cây quýt to sai đến hàng nghìn trái,
từng chùm xanh đậm, đỏ ửng chen lẫn, chồng
chất lên nhau che khuất cả lá cành. Quýt ở đây

mỏng vỏ, nhiều nước và vị ngọt rất thanh. Tiếng
tám Đồng dài bay đi nhiều nơi khác, một phần cũng
nhờ cái vị ngọt của quýt này. Nhiều chiến sĩ trong
những đơn vị Nam tiến có lẽ chưa quên được vị
ngọt của quýt Đồng dài. Quýt Đồng dài được đem
làm quà tặng chiến sĩ, được mua để cúng giỗ, biếu
bà con bè bạn. Trong kháng chiến, người dân
Đồng dài yêu nước thường hiến vào quỹ kháng
chiến của thôn những cây quýt tốt nhất của gia
đình mình. Những cây quýt này thường được
chăm bón, bảo vệ rất kỹ và mang tên là «cây
quýt kháng chiến». Bằng nhiều luồng khác nhau,
quýt Đồng dài được đưa đi khắp các chợ trong tỉnh.
Người mua, người bán, bằng đường sông, đường
bộ, đi về tập nập quanh năm trên bến đò Đồng
dài, chính cũng nhờ cái nguồn thu hoạch này.

Người dân Đồng dài dù ở đâu cũng khó mà
quên được hình ảnh đẹp đẽ của quê hương mình:

Ra đi nhớ xóm Đồng dài,
Nhớ cam, nhớ quýt, nhớ xoài, nhớ chanh
Nhớ vườn cây cối tốt xanh
Có chim chèo bẻo trên cành liu lo.

Viết theo NGUYỄN LAI

Chú thích — Đồng dài: Một thôn ở huyện Vĩnh khánh,
tỉnh Phú khánh.

— Đơn vị Nam tiến: Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân
Pháp đánh úp Sài gòn. Nhân dân miền Bắc nổi dậy tổng quân
vào miền Nam đánh giặc: họ thành lập những đơn vị bộ đội
gọi là đơn vị Nam tiến.

TỤC NGŨ

(Về đạo đức nhân dân)

- Còn nước, còn tát.
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
- Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- Ăn lấy chắc, mặc lấy bền.
- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ.
- Chết trong còn hơn sống đục.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Khi vui cây nở hoa,
Khi buồn cây héo lá.
Ai bẻ cành, vật hoa
Nhựa tuôn như máu ứa.
Xanh, cây làm bức tranh
Cho vườn ta thêm xinh,
Già, cây làm chiếc ghế
Chúng ta ngồi học hành.
Còn bao điều thú vị
Cây giúp đời chúng mình.
Loài cây cũng suy nghĩ.
Loài cây cũng có tình.

XUÂN TỬU

BÀI THƠ VỀ CÂY

Hôm nay học loài cây,
Bài cô giảng thật hay:
Rễ cây hút nhựa đất
Như ăn cơm hàng ngày.
Cây không hề biết đi,
Chưa bao giờ cây nói,
Cây chỉ biết thầm thì
Khi trăng lên gió thổi.
Lá cây làm lá phôi
Cũng hít vào thở ra.
Cành cây thường vẫy gọi
Như tay người chúng ta.

BÁC BÍ THƯ CHI BỘ

Nhà bác ở xóm Giữa. Ba gian nhà gỗ lợp ngói
xinh xắn. Phía trước, bên bờ nước mưa, vườn
rau mùa nào thức ấy quanh năm xanh tốt

Sau nhà, hàng chuối xanh um che khuất một
gian chuồng lợn nhỏ.

Chả mấy khi gặp bác ở nhà. Buổi sáng, bác ra
đồng làm việc với bà con xã viên. Tuy đã đứng
tuổi, bác làm vẫn khỏe chẳng kém gì các
anh thanh niên. Sau bữa cơm trưa, bác đã có mặt
ở trụ sở của xã. Công việc nhiều lắm, nhất
là hồi này đang giữa chiến dịch sản xuất đông
xuân, cần vận động bà con thả thêm bèo hoa

dâu cho kín cánh đồng ở xóm ngoài. Phải quyết tâm đào thêm hai con mương nhỏ dẫn nước vào đồng trong. Khoai nước trồng ở bờ ao, ven mương đã khá nhiều nhưng chưa đủ cho hơn trăm con lợn bột mới nuôi thêm. Ngày mai, tân binh lên đường, cần tổ chức cho các cụ phụ lão, các em thiếu nhi đến động viên rầm rộ sôi nổi... Bác lắng nghe từng ý kiến, bàn bạc công việc với từng người.

Buổi tối, bác đi thăm hỏi công việc làm ăn của bà con trong xóm. Bác gần gũi, thân mật với mọi người. Các anh chị thanh niên thường được nghe bác kể lại những chuyện du kích đánh Tây trong kháng chiến. Hồi ấy, chính bác là đội trưởng đội du kích của xã.

Tuy bận rất nhiều việc, nhưng bác vẫn thường lui tới trường hỏi han việc học tập của chúng em. Có lần tự tay bác đánh hai cây cam con ở nhà mang đến cho chúng em trồng ở vườn trường.

HẠT NGỌC CỦA GIA LAI

Hồ Tơ nung ở phía bắc thị xã Play-cu. Hồ rộng mênh mông, nước trong như lọc.

Trên bờ, rừng é ban màu lục diềm hoa trắng, mọc um tùm. Mặt hồ phẳng lặng phản chiếu cảnh trời mây, rừng núi. Hồ xanh thắm khi trời quang

mây tạnh. Hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía; lúc trời chiều ngả bóng. Hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang của những buổi trưa hè.

Hàng trăm thứ cá sinh sôi nảy nở ở đây: cá chép, cá trôi, cá chày, cá trắm, thứ nào cũng có nhiều. Cá di từng đàn, khi thì tung tăng bơi lội, khi thì lao vun vút như những con thoi. Cá nhảy cả lên thuyền, lướt trên mặt sóng. Cá tràn cả lên bờ, lúc gió lớn mưa to.

Chim chóc cũng đua nhau đến làm tổ. Những con sít lông tím mỏ hồng kêu vang như tiếng kèn đồng. Những con bói cá mỏ dài, lông sặc sỡ, kiếm ăn không biết mỏi. Những con cuốc đen trũi trũi lên lồi giữa các bụi ven bờ. Từng đàn, từng đàn vịt trời, le le, mòng két vụt đồ, vụt bay, phá tan cái tĩnh mịch của cảnh hồ.

Hồ Tơ nung/ không những là một cảnh đẹp mà còn là một kho cá vô tận, một nơi săn bắn tốt. Đồng bào địa phương đã đặt cho nó cái tên rất đẹp: «Hạt ngọc của Gia lai».

Chú thích — É ban: Loại cây có hoa trắng rất đẹp mọc ở những miền đất núi lửa.

— Con sít: Giống chim hay ăn ở nơi ao đầm, ruộng nước.

— Vịt trời, le le, mòng két: Những thứ chim sống ở vùng có đầm hồ thối ăn rất ngon.

— Vô tận: Không bao giờ hết, ý nói nhiều lắm.

— Play-cu: Một thị trấn của tỉnh Gia lai - Công tum.

NGÀY HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN

(Chuyện đọc)

Voi giúp ích cho người trong đời sống, trong chiến đấu. Voi còn mang đến cho người một niềm vui trong những ngày mở hội.

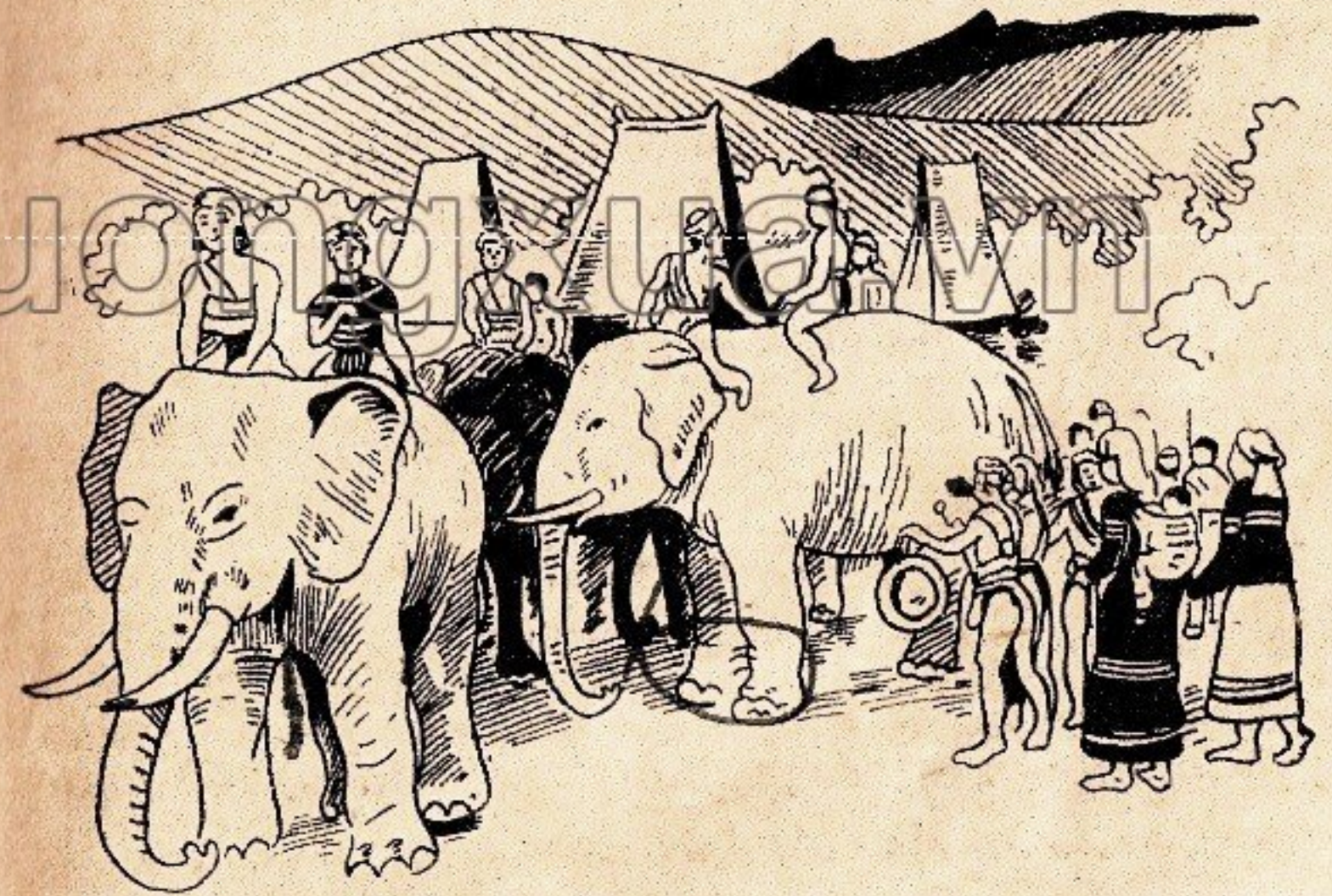
Ở Tây nguyên, khi mùa xuân đến, đường khô ráo. Bên bờ suối, hoa rừng khoe nhau nở đủ màu sắc: trắng, tím, hồng. Núi rừng như trái rộ và im lặng hơn. Xa xa, lúa vàng rung rinh dưới nắng.

Đồng bào Ê đê, Mơ nông... tỉnh ngày đề dẫn voi đến trường đua. Hàng trăm con voi đồ sộ như những tảng đá xám, nục nịch kéo đến. Mặt trời chưa dậy, bà con trong các buôn cũng đã nườm nượp đồ ra. Kẻ mang chiêng trống, người thổi tù và. Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ, cõ đeo vòng bạc.

Một con đường rộng, phẳng lì kéo dài hơn năm cây số, đó là trường đua voi. Chiêng khua, trống đánh vang lừng. Voi dự đua từ các nơi kéo đến. Từng tốp mười con dàn hàng ngang ở nơi xuất phát. Voi cuốn thử vùi hai ba lần đề chuẩn bị. Người ta đã mất nhiều công đề tập cho những đấu thủ này.

Trên lưng mỗi con voi có hai chàng « ma gát » ngồi điều khiển. Họ bình tĩnh lạ thường. Người ngồi trên cõ voi có vuông vải đỏ thắm ở ngực.

Người ngồi trên lưng mặc một chiếc áo xanh da trời. Người họ có những dây buộc chặt vào mình voi. Đến giờ xuất phát, chiêng trống nổi lên. Mười con voi bắt đầu chạy. Chúng không còn cái dáng lăm lăm, chậm chạp như ngày thường. Cả đàn voi hăng máu phóng như bay, bụi cuốn mịt mù. Những chàng « ma gát » phải rất gan dạ, bình tĩnh và điều khiển khéo léo đề voi chạy trúng đích. Họ thường là những người phi ngựa giỏi trong các cuộc săn trâu bò rừng.



Những chú voi chạy đến đích đầu tiên đã biết ghìim đà, ghìim chân lại rồi hươ vùi chào đồng bào, chào các khán giả đã cõ vũ khen ngợi chúng.

Hết toán voi này thì xong lại đến toán khác. Trước kia, hội đua voi thường kéo dài hai ba ngày. Trong những ngày ấy, đồng bào các dân tộc ở Tây nguyên nườm nượp kéo về, cùng chen vai sát cánh vui chơi ca hát.

Mãn ngày hội, voi lại theo các chàng «ma gát» trở về buôn, lên rừng kéo gỗ, chở muối, gạo.

Tây nguyên là một căn cứ địa vững chắc của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Voi còn giúp người vận tải lương thực và kéo pháo ra mặt trận. Con voi trở thành người bạn chiến đấu thân thiết của đồng bào ta ở Tây nguyên.

Theo báo Thống Nhất

Chú thích — Ma gát: Những người được chọn để điều khiển voi trong các cuộc đua.

— Buôn: Làng của đồng bào Thượng.

Ồ Ó O...

(Chuyện kể)

Vừa rồi, anh em chúng tôi được về quê chơi với bà. Mẹ tôi bảo:

— Ở quê có chuyện gì lạ nhất thì kể mẹ nghe với.

Tôi nghĩ mãi, không biết kể chuyện nào.

Chỉ vì, cứ mỗi lần được về quê chơi, chúng tôi lại thấy có vô khối cái mới lạ.

Năm kia thì có con nông giang mở qua, đưa nước lên làm cho cánh đồng làng lúc nào cũng sáng xanh.

Cái chợ thì đỏ những mái ngói.

Dầu xóm tôi có chiếc thùng sơn xanh dựng thư.

Cạnh đường thì các bác kiện tướng làm phân đem đặt chiếc nồi trã cho người đi tiêu.

Nhà nào cũng sạch ve vế và có giàn hoa lý, có cây hoa hồng.

Năm nay về, chúng tôi đứng bờ rào nhà bà trông sang bên kia đồng thì thấy một bức tường dài, thật dài, màu hồng hồng. Bà tôi bảo là nhà máy viện thú y làm thuốc chữa bệnh cho trâu, bò, lợn, gà đấy. Nhà máy này to lắm!

À nhớ ra rồi, bấy giờ tôi mới bảo mẹ tôi:

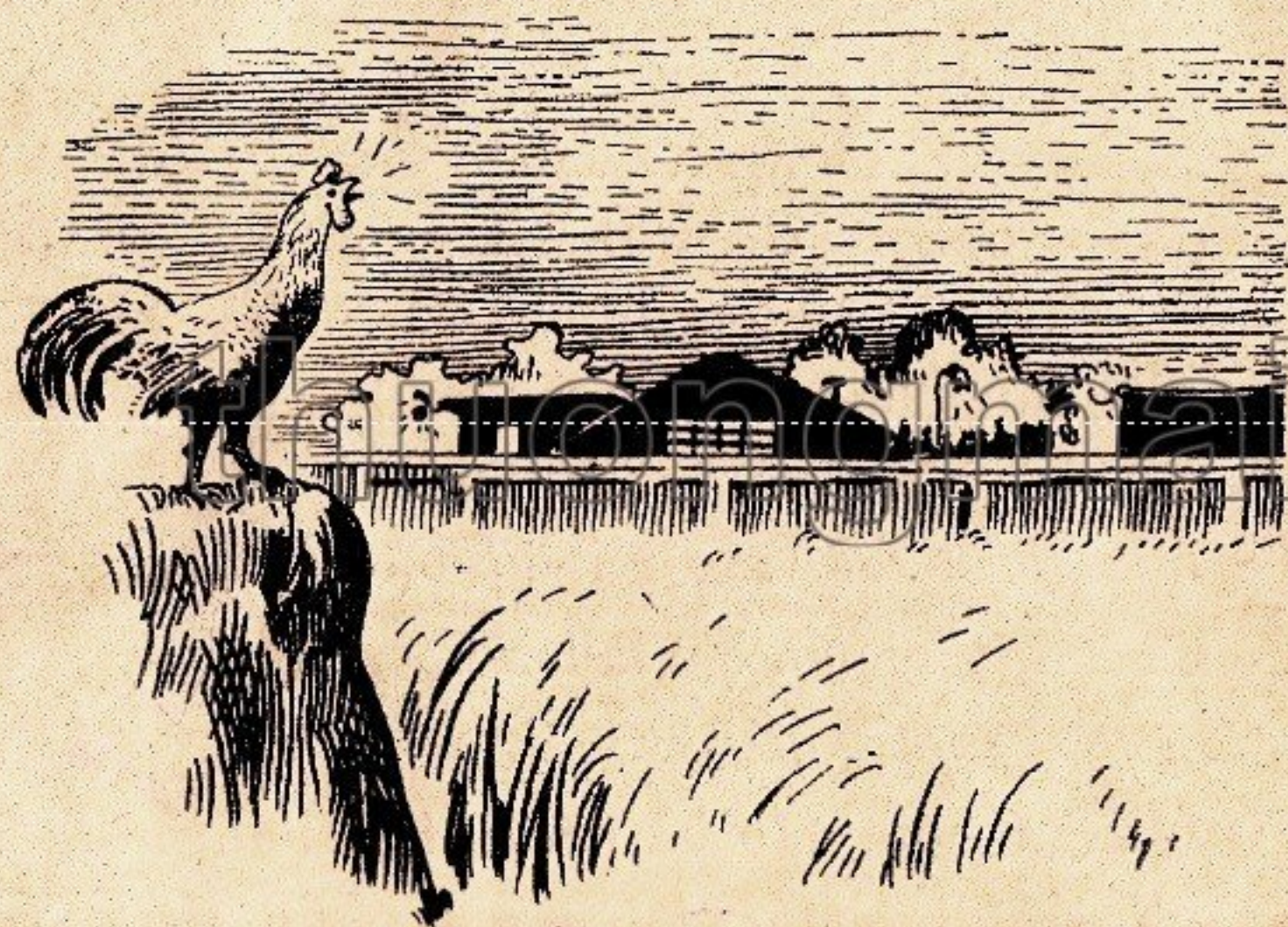
— Có cái chuyện ồ ó o là lạ nhất, mẹ ạ.

Câu chuyện ấy thế này:

Ở nhà bà, hôm nào bà cũng cho chúng tôi ăn cơm chiều từ lúc chưa lên đèn. Đến khi trời vừa tối thì chúng tôi xúm xít quanh bà. Bà tôi ngồi gỡ những sợi tơ gốc ở đệm kén. Chúng tôi giúp bà nhặt con nhộng đề sáng mai ăn cơm, chúng tôi nghe bà kể chuyện cổ tích và mọi chuyện ngày xưa trong làng.

Nhưng, chỉ một lát, thì hai con mắt tôi đã bần thần nhíp lại. Có phải vì trong làng không có

đèn sáng như ở tỉnh cho nên chúng tôi hay buồn ngủ sớm? Nếu thế thì mắt chúng tôi xoàng quá nhỉ? Bà cười, bảo chúng tôi giống con gà, cứ chập tối là gà buồn ngủ, chập tối là gà đã rủ nhau lên chuồng. Chúng tôi không đứa nào nhận là con gà, nhưng thật ra đứa nào cũng cứ buồn ngủ sớm.



Không biết tôi đã ngủ được bao lâu, bỗng tôi thức giấc. Có tiếng đập đập đập rất mạnh

Tôi tỉnh ngủ ngay Tôi nghe rõ ở ngoài sân, tiếng một thằng gà trống vỗ cánh đập đập đập, nó cất tiếng gáy:

Ồ.. ồ.. ồ...

Tiếng gà gáy đinh cả tai: ồ... ồ... ồ...

Tôi trông ra thì thấy cửa mở.

Ngoài sân, trời đã mờ mờ sáng, trời sắp sáng rồi. Nhưng, ô hay! Kìa làm sao mà mắt tôi vẫn cứ cay xè, nhíp lại, vẫn không muốn mở, như chưa ngủ được mấy. Bà tôi vẫn ngồi nhặt tơ, chú và thím tôi còn bằm bèo cho lợn và đan lát ở dưới nhà ngang, dưới ấy vẫn còn sáng đèn. Thế mà trời đã sắp sáng? Thế là thế nào, có phải thế không?

Tôi mới nhòm dậy hỏi bà:

– Sáng rồi ư, bà?

– Không, cháu ạ.

– Thế sáng trăng ư, bà?

– Không đâu, cháu ạ. Hôm nay mong một không có trăng.

– Sáng sao, hả bà?

– Không phải.

– Gà đã gáy sáng rồi kia mà, bà ơi!

Bà tôi bèn cười:

– Chưa sáng đâu.

Tôi hỏi:

– Thế cái gì sáng cả sân lên thế, hả bà?

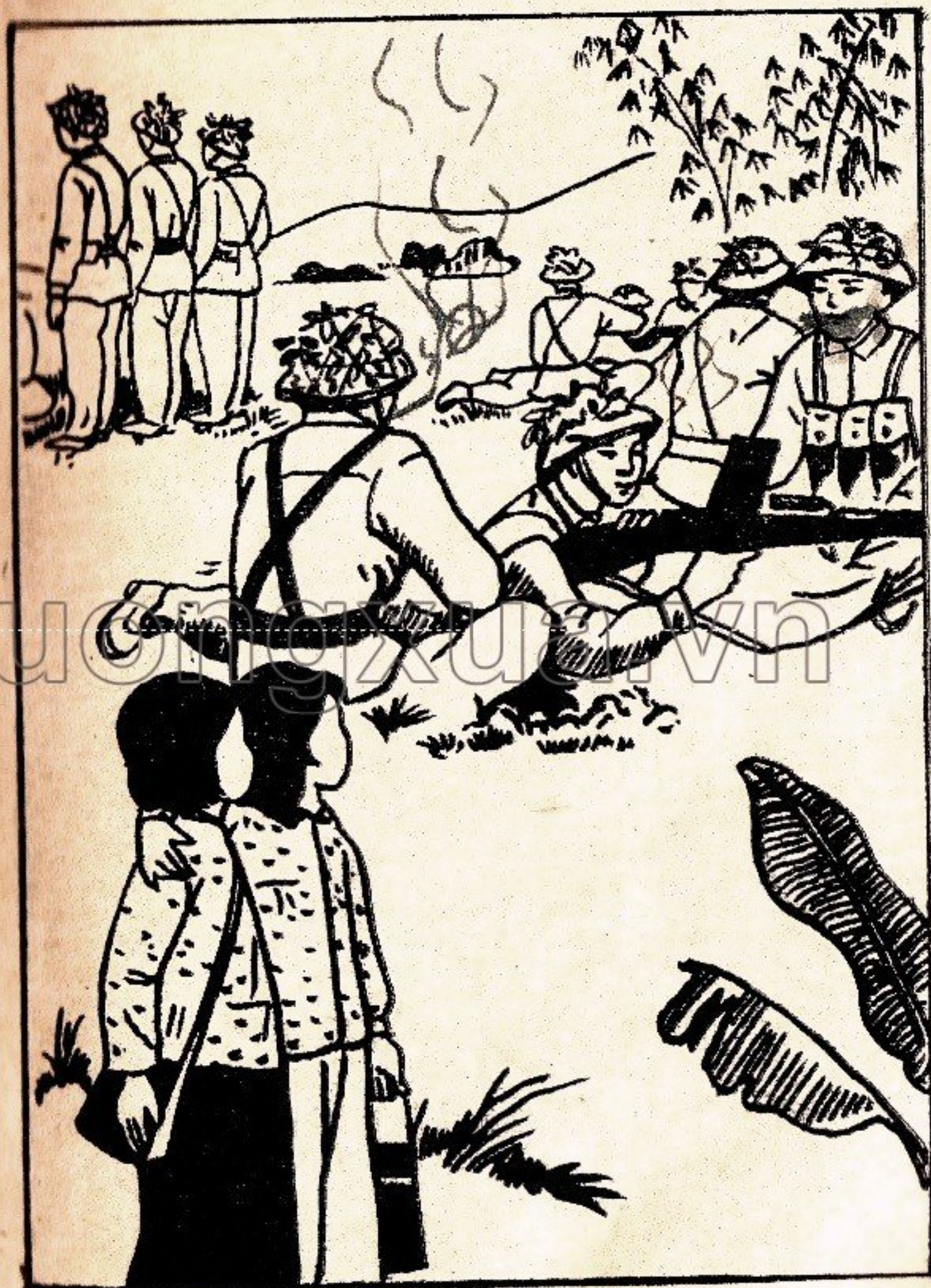
– Đấy là đèn điện bên nhà máy thú y sáng sang tận xóm ta đấy.

Nghe bà nói, tôi nhớ ra, ở ngoài tỉnh, tôi biết có những anh cu gà, cứ vừa chập tối đã gáy vì nó tưởng sáng đèn điện là trời sáng.

Đến bây giờ ở làng tôi cách tỉnh chừng nửa ngày đường xe lửa, làng tôi ở giữa cánh đồng vắng vẻ, thế mà cũng có thằng gà trống cứ mới chập tối đã gáy, vì thấy ánh đèn điện nhà máy cũng như thấy trời sáng rồi, các cậu gáy vang cả lên. Ồ ó o... vui thật!

TÔ HOÀI

Chủ đề: QUÂN ĐỘI



CHÚ BÉ LIÊN LẠC

Chú bé loắt choắt,
Cái xác xinh xinh,
Cái chân thoăn thoắt,
Cái đầu nghênh nghênh.
Ca-lô đội lệch,
Mồm huýt sáo vang,
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng.
Vụt qua mặt trận,
Đạn bay vèo vèo,
Thư đề «Thượng khẩn»
Sợ chi hiểm nghèo?
Đường quê vắng vẻ,
Lúa trôi dòng dòng,
Ca-lô chú bé
Nhấp nhô trên đồng...

Trích thơ TỐ HỮU

CHIẾN SĨ PHÁ BOM

Bảy người với bảy chiếc xẻng lớn, bảy cái thuổng dài, leo lên các cồn đất, rồi nhảy xuống các hố bom. Họ bắt đầu làm những công việc gần như của người cán bộ địa chất. Những cái thuổng thọc hết chỗ này, xia tới chỗ khác. Những mảnh bom

bị xáo trộn trong đất đá luôn luôn đánh lừa họ. Với một sự im lặng nhẫn nại, bảy con người ấy vẫn dò dẫm không ngừng. Khí hậu Tây-bắc cũng lạ, đêm rét ngọt, ngày lại nắng chang chang. Các chiến sĩ vừa vuốt mồ hôi trên mặt vừa thuôn đất, xiên đất.

— Một quả dây rồi! Đàm mừng rú lên. Cả tiểu đội cùng đồ xô lại. Những nhát xẻng xia xuống tới tấp. Chỉ trong khoảnh khắc một quả bom 250 cân đen trũi đã lộ ra nần nần dưới hố đất. Đàm gạt mồ hôi trán, thở phào.

— Được quả nào, đánh luôn quả ấy! Đàm nói đoạn cầm gói thuốc nổ xăm xăm bước xuống hố. Anh ra lệnh cho anh em lui ra thật xa, đào hố năm trứ ăn. Khi chỉ còn một mình với trái bom lớn, Đàm vẫn có một cảm giác khác lạ. Sờ tay vào vỏ gang lạnh ngắt của nó. Đàm thấy hơi tròn trợn. Cái chết khủng khiếp đang nằm trong lòng cái vỏ gang này, và không biết lúc nào nó sẽ phá tan ra, rất có thể đêm nay, và cũng rất có thể chỉ vài phút nữa... Hai bàn tay Đàm nhanh hơn lúc nào hết. Gói thuốc nổ đã được buộc áp vào quả bom rồi, Đàm mím môi giật mạnh nụ xòe. Một tia lửa xanh lè phụt ra. Anh lao vọt lên khỏi miệng hố, và chạy thật nhanh ra xa.

Trích của HỒ PHƯƠNG

Chú thích — Thuôn: đồ dùng bằng sắt có đầu nhọn.

CƠM RỪNG

(Ca dao kháng chiến)

Cơm rừng bữa ấy mà ngon,
Nửa lon gạo với sắn non trộn vào.
Thương con, mẹ vượt đồi cao,
Tìm thêm nhúm muối rắc vào thêm ngon.
Ngọt ngào trong bữa cơm thơm,
Mẹ nhường con, mẹ cố dơm cho đầy,
Chia tay, mẹ nắm lấy tay:
«Chớ chê cơm sắn, nhớ ngày về chơi...».

Xa rồi, hỡi mẹ yêu ơi!
Lòng con thường vượt núi đồi về thăm,
Lúc công đồn, lúc hành quân,
Chúng con thường nhớ bữa cơm ven rừng
ĐOÀN ĐÌNH THỬ

Chú thích — Lòng con thường vượt núi đồi về thăm: tuy xa mẹ cách đồi cách núi nhưng con vẫn nhớ mẹ.

— Công đồn: đánh đồn

— Hành quân: quân đội di chuyển từ nơi này đến nơi khác.

SAO ÔNG LẠI ĐÁNH TÔI ?

Một chị dân quân vờ đi đào khoai để đứng gác trên sườn đồi. Nếu có Tây phục kích, chị sẽ treo chiếc nón trắng của chị lên cành cây, anh em ở chiến khu có về xã, sẽ biết mà quay trở lại. Bọn Tây bỗng ập đến. Chị chưa kịp lấy chiếc nón ra vờ quật đề sau đó treo lên cây làm hiệu, thì chúng đã bảo: «Đứng im, không thì

chết ngay! Mày cứ việc đào khoai như thường. Nếu có cử chỉ gì khác thì chúng tao bắn chết».

Một giờ sau, một đoàn cán bộ và nhân dân từ xa hiện ra. Nhìn lên đồi, thấy có người đào khoai, mà lại không thấy nón, họ chắc là không có Tây phục kích, nên đều bình tĩnh đi tới... Bọn Tây nấp trong bụi, mừng lộ ra mặt. Bỗng chị dân quân reo lên:

— Bắn đi! Bắn chết Việt minh đi, các quan Tây, bọn họ kia kia!

Và chị vừa đưa tay, ngoắt các «quan Tây», vừa chỉ lia lịa vào đoàn người đang tiến đến...

Đoàn người vụt chạy! Bọn Tây bắn theo nhưng không có kết quả, chúng bèn nhảy đến lấy băng súng đánh chị túi bụi. Còn chị thì cứ vờ ngạc nhiên, kêu thất thanh:

— Lạ chưa! Tôi trở Việt minh cho các ông bắn, sao các ông lại đánh tôi?

Các «quan» Tây hôm ấy trở về đồn, tiu nguyền.

BẮT SỐNG TƯỚNG ĐỜ-CÁT

Hai quả thủ pháo nổ vang. Hai làn khói đen đặc như nút lấy hai cửa hầm của Đờ-cát. Ở phía cửa chính, một thằng Pháp lớp ngóp từ trong đám khói chui ra, mặt xám ngoét, miệng ho sù sù, tay lấy bầy giờ cao chiếc khăn mặt trắng: nó xin đầu hàng.

Vừa lúc đó đại đội trưởng Luật đưa mũi nhọn áp tới. Anh lập tức cho búa vây xung quanh hầm và cùng ba chiến sĩ bước vào hầm giặc. Chiến sĩ Vinh, súng cầm lưỡi lê sáng quắc đi vào trước.

Trong hầm, Đờ-cát thấy Vinh mắt nảy lửa, hùng dũng bước tới, hấn khom lưng, lễ phép đưa tay ra toan bắt tay Vinh. Nhưng Vinh đã nâng cao súng, lưỡi lê gí sát vào ngực Đờ-cát miệng thét lớn:

— Hô lê mạnh!

Đờ-cát như bị điện giật. Hấn vội vã đưa cả hai tay lên trời. Đằng sau Đờ-cát, hơn hai chục quan ba, quan tư, quan năm đều rầm rập tuân theo mệnh lệnh của Vinh.

Sau khi tiếp nhận lời đầu hàng vô điều kiện của Đờ-cát và khám xét kiểm tra xong, đại đội trưởng Luật ra lệnh cho bọn hấn rời khỏi hầm.

Chúng đi rất «tôn ti trật tự» trong hàng lưỡi lê của những chiến sĩ Việt nam trẻ tuổi, trong đó chiến sĩ Vinh là người trẻ tuổi nhất; mặt anh hầy còn đầy lông tơ, anh mới vừa tròn mười tám tuổi.

HÀI DƯƠNG

Chú thích — Hô lê mạnh! : tiếng Pháp có nghĩa là: Giơ tay lên!

Thủ pháo: vũ khí nhỏ cầm tay có thuốc nổ mạnh dùng để đánh lỗ cốt.

— **Mũi nhọn:** cánh quân xung kích đi đầu.

CANH PHÒNG BIÊN GIỚI

Khi tiểu đội anh Tái đến nhận nhiệm vụ canh phòng biên giới ở đây thì doanh trại chưa có gì.

Ở giữa lưng chừng núi, chỉ có vách đá và hang sâu. Phía xa đằng trước mặt là những ngọn núi cao ngất, trùng điệp. Bây giờ anh em đã tổ chức thành nơi ngủ, nơi ăn, nơi giải trí đầy đủ, nền nếp, gọn gàng).

Sớm nay đứng gác, anh Tái thấy Tò quốc đẹp đẽ vô cùng. Mặt trời hé sáng, rừng núi như tỏa hào quang. Những tia nắng vàng hắt từ sau dãy núi lên nền trời ửng hồng. Mặt trời lên, sương

tan dần, từng cụm mây bạc vạt vờ giữa lưng chừng núi, tan vào các khe núi. Thác nước đổ ầm ầm, hiện ra trắng xóa. Rừng cây xanh rung rinh, chim chóc cất tiếng ca. Xa xa trong một thung lũng, thấp thoáng bóng người lom khom trên ruộng lúa vàng. Phong cảnh thật là hùng vĩ. Vẻ đẹp ở đây không giống vẻ đẹp bằng phẳng của đồng ruộng hay từng bưng của thị thành.



Anh Tái nhìn dây đó, tình yêu đất nước rộn ràng trong lòng. Anh cảm thấy thấm thía hơn nhiệm vụ của anh phải bảo vệ đất nước, bảo vệ đời sống hòa bình của đồng bào. Anh siết chặt thêm cây súng trong tay.

Theo LÊ ĐÀO

Chú thích — Hào quang: ánh sáng chiếu tỏa ra.

VOI ƠI



Voi ơi, ta bảo Voi này,
Voi đi chiến dịch cả bầy theo ta!
Đèo cao ta vác Voi qua,
Sông sâu ta bắc cầu phà Voi sang.
Ngày ta kết lá ngụy trang,
Đêm ta đốt đuốc soi đường Voi đi.
Dù cho sắt nặng, vai tê,
Ta dắt Voi dầy chẳng hề quản công.

Dù cho ta có đôi lòng,
Sọt này vẫn đủ dạn đồng nuôi Voi,
Voi ra giữa trận hếch vùi,
Đòn Tây sụp đổ, Voi cười, ta reo.
Bỏ khi lên dốc xuống dèo,
Bỏ công tập luyện bấy nhiêu tháng ngày.
Voi ơi ta bảo Voi này,
Voi đi chiến dịch cả bầy theo ta!...

LÊ KIM
1952

Chú thích — Voi: tiếng các anh bộ đội gọi súng đại bác.

ĐÁNH « GIẶC NẶNG »



Một buổi sáng, hàng ngàn bộ đội từ khắp nơi đã kéo dòn về các làng dọc theo bờ sông Lam để cùng dân chống hạn.

Bờ sông rất cao nên bộ đội phải làm bậc chuyền nước từ dưới lên

Trận tấn công vào «giặc nằng» bắt đầu giữa tiếng chiêng trống, hò reo inh ỏi. Hàng ngàn cánh tay rắn chắc của bộ đội và nông dân cùng tát nước. Trong giây lát, nước đã lên đến bậc thang cao nhất và bắt đầu chảy vào lòng máng. Những đoàn em bé lon ton chạy theo dòng nước, reo hò inh ỏi.

Một giờ hai giờ, một ngày, hai ngày, cho đến năm ngày đêm nước đã vào đến ruộng. Nước reo quanh chân lúa, lúa rung lên, lòng người cũng rung lên. Nước đã lấp dần các vết thương nứt nẻ. Nước chảy tràn ra, tràn ra mãi, triền miên. Một sào, hai sào, một mẫu, hai mẫu rồi hàng trăm, hàng ngàn mẫu uống nước, uống mãi. Đêm đêm, các xóm đốt đuốc ra đón nước, chảy qua làng mình, ruộng mình.

Trời vẫn nắng nhưc mắt: vẫn không một giọt nước mưa. Nước vẫn chảy chan hòa, reo vui trên những ruộng lúa.

Viết theo THANH TỊNH

MỘT BUỔI PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC

Ấp chiến lược Thanh mỹ vào loại kiên cố. Dịch vây ba hàng rào tre, một hàng rào dây thép

gai, nhiều hầm giao thông chằng chịt và gài mìn, lựu đạn dè chống du kích.

Không chịu nổi áp bức, nhân dân ta đã nổi dậy phá ấp. Đêm phá ấp thật là vui. Bà con đi rất đông, già có, trẻ có. Hôm đó có một em nhỏ chạy theo người lớn để xin phá ấp. Cán bộ ta không cho. Em nói: «Giặc rào ấp cũng rào cả cây nhỏ cây lớn, chúng có chừa em ở ngoài ấp đâu». Nói xong, em tự xếp vào hàng ngũ.

Đốt ấp cũng như một trận đánh đồn, lửa cháy rực trời. Tiếng nổ ầm ầm của những bãi mìn, lựu đạn, nghe như những tràng liên thanh. Chỉ hai giờ đồng hồ sau, một nghìn thước rào bị cháy trụi. Bọn ác ôn bị trị tội.

Dịch đóng ở đây hàng tiêu đoàn nhưng chúng không dám đến tiếp viện vì sợ ta phục kích.

Phá ấp xong, mọi người được thở luồng gió mát của cách mạng. Cuộc mít tinh đông nghịt. Bà con đứng vây quanh từng anh du kích, anh giải phóng quân để hỏi chuyện. Mọi người đều nói: «Bọn Mỹ và chó săn rào đông rào tây, nhưng không đời nào rào được lòng dân ta yêu nước».

Theo thư QUẢNG NGÃI

Chú thích — Ấp chiến lược: Trại giam nhân dân do bọn Mỹ và tay sai lập ra ở miền Nam nước ta, khi chúng còn bộ máy nguy quyền.

CHÚ ĐI TUẦN



Gió hun hút lạnh lưng
Trong đêm khuya phố vắng,
Súng trong tay im lặng.
Chú đi tuần đêm nay
Hải phòng yên giấc ngủ say,
Cây rung theo gió, lá bay xuống đường...
Chú đi qua cổng trường
Các cháu miền Nam yêu mến.
Nhìn ánh điện qua khe phòng lưu luyến
— Các cháu ơi! Giấc ngủ có ngon không?

Cửa đóng che kín gió,
Ấm áp dưới mền bông.
Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé.
Trong đêm khuya vắng vẻ,
Chú đi tuần đêm nay,
Nếp mình dưới bóng hàng cây,
Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi!
— Rét thì mặc rét, cháu ơi!
Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.
Mai các cháu học hành tiến bộ,
Đời đẹp tươi, khăn đỏ tung bay.
Cháu ơi! Ngủ nhé cho say!

Trích thơ của TRẦN NGỌC

Đôi ý — Nhờ các ảnh bộ đội canh phòng, các em học sinh được ngủ ngon, yên ấm.

THĂM NHÀ BẢO TÀNG QUÂN ĐỘI

Nhà bảo tàng quân đội nằm cạnh Cột cờ Hà Nội
Ở đây có những di tích quý giá từ ngày xưa để
lại. Nhìn những chiếc cọc gỗ lớn đã cắm ở lòng
sông Bạch đằng, những thanh kiếm từ thời
Nguyễn Huệ, ta lại nhớ đến thời oanh liệt của
ông cha ta ngày trước.

Quân đội ta ngày nay đã phát huy được truyền
thống yêu nước bất khuất của tổ tiên ta. Trong
phòng triển lãm những thành tích kháng chiến,

ta thấy những khẩu súng trường cũ kỹ, những thanh mã tấu, những tấm áo trấn thủ của bộ đội thuở còn trứng nước. Ngay từ những ngày đầu thiếu thốn ấy, bộ đội ta cũng đã giáng cho quân thù những đòn trí mạng. Ở đây cũng còn giữ được những nắp hầm bí mật, những bàn chông, dao phay, gậy tầm vông của các chiến sĩ dân quân du kích.

Đi thăm nhà bảo tàng, ta thích nhất phòng Điện biên phủ. Trong phòng có khá nhiều chiến lợi phẩm như đại bác, súng phun lửa, bom cháy... Một sa bàn Điện biên rộng bằng gian nhà đã ghi lại cảnh chiến trường oanh liệt ngày trước, nơi quân ta đã bắt sống tên tướng giặc Dờ-cát và hàng vạn tù binh.

Trong nhà bảo tàng, mỗi vật kỷ niệm đều mang một ý nghĩa. Tất cả đều nói lên sự lớn mạnh của quân đội ta, từ cái thuở chân đất súng thô tiến lên chính quy, hiện đại. Rồi đây, nhà bảo tàng sẽ còn cho chúng ta được nhìn tận mắt nhiều thành tích chống Mỹ của quân dân anh hùng hai miền Nam - Bắc.

TRÚC MAI

Chú thích — Nhà bảo tàng: nhà trưng bày và giữ lại những vật kỷ niệm quý để mọi người đến xem và học tập.

— Áo trấn thủ: một loại áo bông không có tay.

— Sa bàn: một loại bản đồ đắp nổi theo mẫu thực thu nhỏ lại

DÔI-A GAN DẠ

...Tiêu đội du kích của chị Dôi-a tiến sâu hơn nữa sau lưng địch. Súng địch từ ba phía tới tập bắn lại. Cả tiêu đội nằm rạp xuống đất. Ngót tiếng súng, họ lại tiếp tục bò. Tiến được hơn tám trăm thước nữa, tiêu đội kiểm điểm lại thấy thiếu mất ba người.

Dôi-a nói với đồng chí đội trưởng:

— Đề nghị cho tôi quay lại xem có ai bị thương không.

Đồng chí đội trưởng hỏi:

— Đồng chí cùng đi với ai?

— Tôi đi một mình.

— Chờ tí nữa cho quân Đức yên đi đã.

— Không nên, vì muộn mất.

— Được, đồng chí đi.

Dôi-a bò đi. Cả tiêu đội chờ một giờ, hai giờ rồi ba giờ. Mọi người tin chắc rằng Dôi-a đã hy sinh. Nhưng đến gần sáng thấy Dôi-a quay về mang đầy vũ khí, hai tay đầm đìa máu, mặt tái nhợt vì mệt mỏi.

Ba đồng chí đã bị hy sinh. Dôi-a bò đến từng người một, lấy lại vũ khí, giấy tờ, nhật ký, ảnh, thư đề khỏi lọt vào tay địch.

Theo PHI HÀ
(Dôi-a và Su-ra)

Chú thích — Dôi-a là một nữ anh hùng quân đội Liên xô đã hy sinh trong chiến tranh chống phát xít Đức.

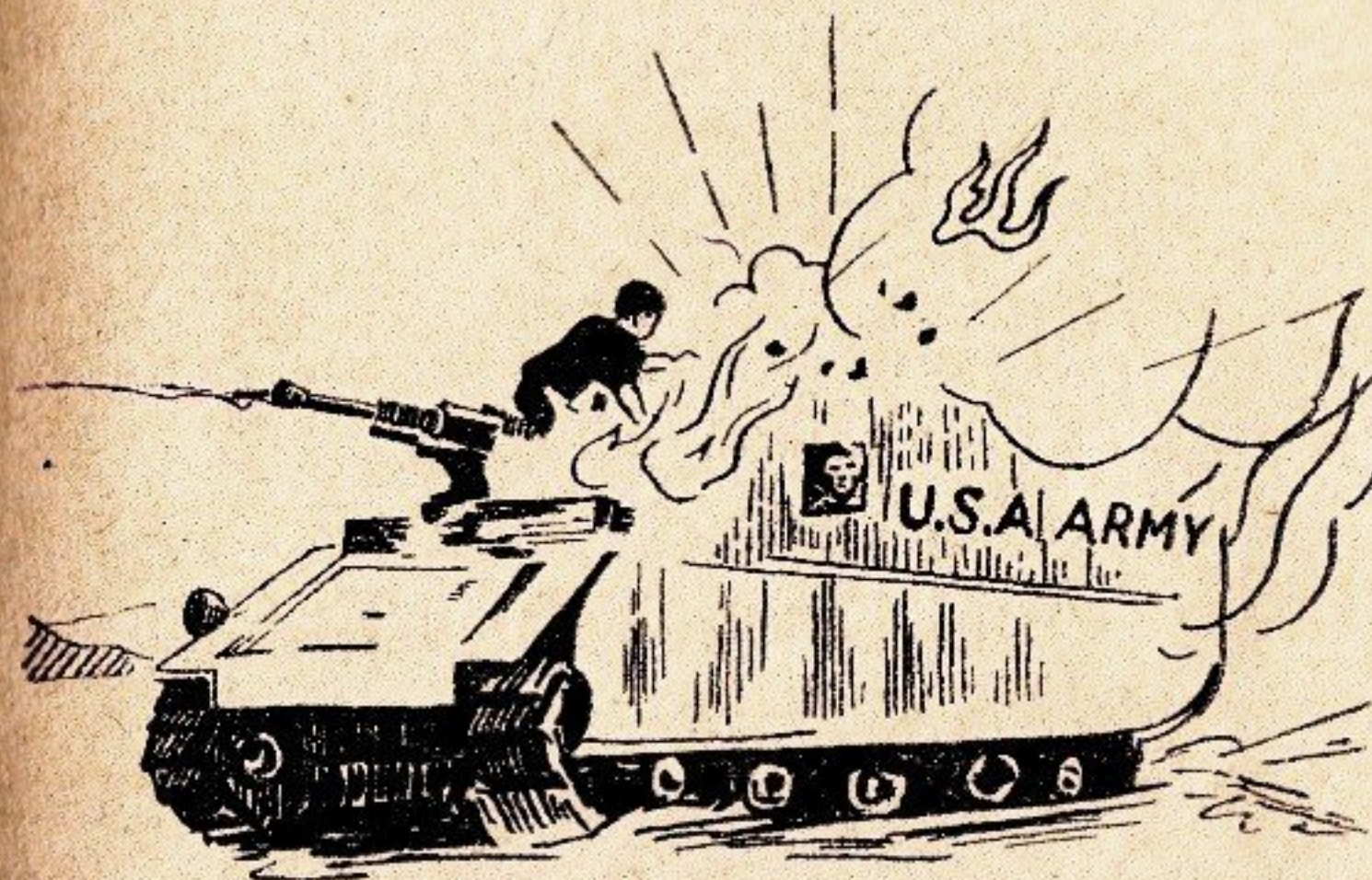
BẮN TAN MÁY BAY MỸ

Buồm như cánh bướm,
Dàn chài ra khơi,
Đào tưới nắng sớm,
Đẹp biển, đẹp trời.
Bồng trên biển sáng,
Trên tầng không xanh
Thình lình giặc đến.
Phản lực vút nhanh,
Máy rú lên cao,
Đường bay ác độc
Bò xuống lộn nhào,
Bắn ra lạng mạt.
Cỗ súng phòng không
Nhắm vào đầu giặc,
Nhắm vào phản lực,
Đạn ta sáng lòe
Những con chim sắt
Bay loạn vòm trời,
Như chiếc lá rụng,
Xác chim biển khơi.
Trời, mây, non nước,
Tò quốc bao la,
Căm thù lửa bốc
Trong lòng dân ta...

Trích thơ của **BÀNG SĨ NGUYÊN**

ANH HÙNG NHỎ TUỔI DIỆT XE TĂNG

(Chuyện đọc)



Lai là một thiếu nhi miền Nam. Cha em vì đau ốm không đi phu được nên bị bọn Mỹ và tay sai bắt lên quân đánh đập nhiều lần. Thương cha, Lai phải đi thay. Chính bản thân em cũng bị bọn ác ôn hành hạ vì sức yếu không làm nổi những công việc nặng nhọc.

Căm thù bọn giặc sâu sắc, Lai xin được gia nhập du kích để bảo vệ xóm làng. Hàng ngày, em được phân công trèo lên một ngọn cây cao ở đầu xóm để canh gác. Một hôm, mới sáng tinh mơ, ngồi trên ngọn cây, Lai nghe tiếng động âm âm từ xa vọng lại. Nhìn về phía xa, Lai thấy một đoàn xe tăng lội nước của địch đang băng đồng tiến về phía xã nhà. Lai

đưa tù và lên miệng rúc liên hồi. Báo động xong, Lai tụt vội xuống đất nhanh như một con sóc. Tiếng tù và vừa dứt thì đội du kích cũng đã tập hợp xong và bố trí các ngã đường. Mọi người chuẩn bị thủ pháo và sẵn sàng chờ lệnh. Lai đeo cẩn thận mấy quả thủ pháo vào cạnh sườn rồi lại trèo lên cây để tiếp tục quan sát. Từ trên cây, Lai hồi hộp nói vọng xuống:

— Báo cáo: địch đi tất cả mười hai xe. Chúng dàn thành hàng ngang. Một chiếc xe rất lớn đi giữa, có lẽ là xe chỉ huy của tụi nó...

Lai vừa nói đến đó bỗng nghe súng nổ dữ dội, đạn bay rào rào. Tiếng anh đội trưởng hét to «Lai, xuống hầm mau!». Đạn cây tung đất và làm gãy mấy ngọn cây. Đoàn xe của địch cứ lùi lùi bò vào. Chúng dần dần khép thành một vòng cung như muốn ôm chặt lấy xóm nhỏ. Chỉ còn cách hai trăm thước. Các chiến sĩ của ta vẫn nén lòng chờ đợi. Nòng súng chĩa thẳng về phía địch và thủ pháo lăm lăm trong tay. Lai nằm bên anh đội trưởng và khẽ thì thào:

— Phần em chiếc xe to đi giữa đó, đề coi nó có chịu nổi mấy quả thủ pháo này không?

Anh đội trưởng âu yếm vuốt nhẹ mái tóc Lai, nhắc nhở:

— Cẩn thận đấy. Phải luôn luôn bám sát anh em và chờ lệnh.

Đoàn xe tăng tiến vào gần quá. Tiếng động cơ gầm rú nghe inh tai nhức óc. Mệnh lệnh của anh đội trưởng phát ra như một tiếng chuông đồng:

— Chuẩn bị thủ pháo! Ném!

Ầm! Ầm! Ầm! Mấy tiếng nổ long trời lở đất. Các cột khói phụt lên. Bị đánh bất ngờ, bọn địch hết sức hoang mang. Chúng chưa kịp hoàn hồn thì các chiến sĩ ta đã xông ra. Một chiếc xe tăng đã bị bốc cháy. Lai đuổi theo một chiếc xe lớn. Bọn địch ngồi trong xe bắn ra như mưa, nhưng người em thấp nhỏ nên đạn đều vượt trên đầu. Lai đã đuổi kịp chiếc xe. Em quăng một quả thủ pháo vào gầm xe rồi nằm sát xuống đất. Chiếc xe vẫn cứ chạy. Lai nghĩ bụng, chiếc xe này lớn hơn và kiên cố hơn những chiếc khác, chắc nó là chỉ huy đây. Nghĩ vậy, Lai quyết không rời nó. Em đuổi kịp và bám vào xe leo lên. Trên đỉnh xe có một lỗ thông hơi. Lai ném thủ pháo vào trong nhưng bọn địch lại hất ra ngoài. Chỉ còn một quả thủ pháo cuối cùng. Lai cố sức nhét vào trong xe rồi lấy thân bịt kín lỗ thông hơi, không cho địch vớt trả ra ngoài.

Ầm! Chiếc xe nổ tung và bốc cháy. Toàn ban chỉ huy của địch cũng bị tan xác theo. Bọn địch mất chỉ huy như rắn bị cắt đầu. Chúng vội vã tháo chạy. Kết quả trận đó, ta diệt

được ba xe tăng lội nước và hai trung đội địch. Em Lai đã hy sinh anh dũng. Sau khi bọn địch rút, đồng bào trong xã kéo nhau ra thăm nơi chiến trường oanh liệt của xã mình. Ai nấy đều mến tiếc và không ngớt lời ca ngợi người anh hùng nhỏ tuổi.

Ngày nay, đồng bào ta ở miền Nam, mỗi khi nhắc đến các chiến sĩ đã hy sinh giết giặc, mọi người không quên nhắc đến em Lai ở xã Tam khương, tỉnh An giang, người anh hùng nhỏ tuổi diệt xe tăng.

Viết theo tài liệu báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

CHIẾC HUY HIỆU (MĂNG NON)

(Do anh hùng La Văn Cầu kể)

...«Hôm ấy tôi ở đơn vị về nhà nghỉ phép. Các đồng chí trong đơn vị biếu một ít củ sắn – gọi là «cây nhà lá vườn» – để làm quà cho gia đình. Tưởng là một, hai gốc, tôi nhận lời, không ngờ khi tiến chân tôi ra ô-tô, các đồng chí cho vào gầm xe một bó tước, nặng có lẽ trên ba mươi cân.

Khi xe về tới Hà nội thì trời đã khuya. Từ bến ô-tô vào nhà tôi xa cũng đến bốn, năm trăm mét. Với quãng đường ấy, nếu chỉ có chiếc ba-lô nhỏ trên lưng thì cũng chẳng

là bao. Nhưng với món quà kia, tôi lại chỉ có một tay, kê cũng hơi khó nhọc.

Khệ nệ, nghiêng mình, xách một quăng tôi lại phải đề xuống nghỉ. Có một vài tốp người đi ngược lại. Họ nói chuyện với nhau vui lắm... Họ vô tình không đề ý đến anh bộ đội một tay xách bó sắn khá nặng. Họ đang mê mãi trao đổi về cuốn phim họ vừa xem ở ngoài bãi chiếu bóng về. Họ cũng mong như mình, mau chân về nghỉ trong gian nhà ấm cúng.

Tôi gò mình, chậm rãi đi từng bước một, mắt nhìn xuống đường. Bỗng tôi giật nảy mình, nghe có tiếng:

– Thưa anh...

Ba em nhỏ đã đứng sững trước mặt tôi:

– Thưa anh, để chúng em mang đồ

Thế là, không đợi tôi tỏ ý gì cả, hai em xốc ngay lấy bó sắn, mỗi em cầm một bên dây buộc, nhanh nhẹn quay lại bước lên phía trước. Một em đi sát bên tôi, cầm lấy tay tôi:

– Anh ở đâu về thế?

– Anh ở đơn vị về...

– Nhà anh ở đâu?

– Nhà anh ở cuối phố kia...

– Chắc anh xuống ở bến xe phải không?

– Đúng thế, các em ạ

– Chà bó sắn nặng thật đấy Anh mang nó được đến đây cũng khá nhọc rồi.

Tôi hỏi chuyện mới biết các em cũng đi xem chiếu bóng ở ngoài bãi về. Các em vui vẻ, ríu rít nói chuyện phim đã chiếu cho tôi nghe. Quãng đường vắng, lạnh lẽo... rợn rợn, âm áp hẳn lên và qua hết lúc nào không biết

Vào đến nhà, tôi mới kịp hỏi thăm gia đình các em. Thì ra các em ở cách nhà tôi cũng khá xa... Tôi tỏ lời cảm ơn các em và muốn các em cùng hưởng với tôi món quà của đơn vị.

Mấy cặp mắt sáng lên dưới ánh đèn. Ba miệng cùng nói lên một nhịp:

— Thưa anh! Chúng em không dám nhận đâu. Đây là nhiệm vụ của chúng em.

Tôi cảm động bắt tay các em: mấy khuôn mặt nhỏ nhắn, hồng hào, tươi tắn trông thật đáng yêu. Từng em một chào tôi rồi quay ra cửa. Ba lần tôi thấy lấp lánh ba chiếc huy hiệu « Măng non » trên ngực áo ba em nhỏ của tôi.

Đứng ngoài đường, tôi còn trông hút ba em ríu rít cầm tay nhau rào bước, nhỏ dần trong phố vắng. Lúc bấy giờ tôi nhớ ra, hối hận mình chưa kịp hỏi tên ba em. Và ba em nhà nhận cũng không dám hỏi tên anh bộ đội mà mình đã giúp đỡ.

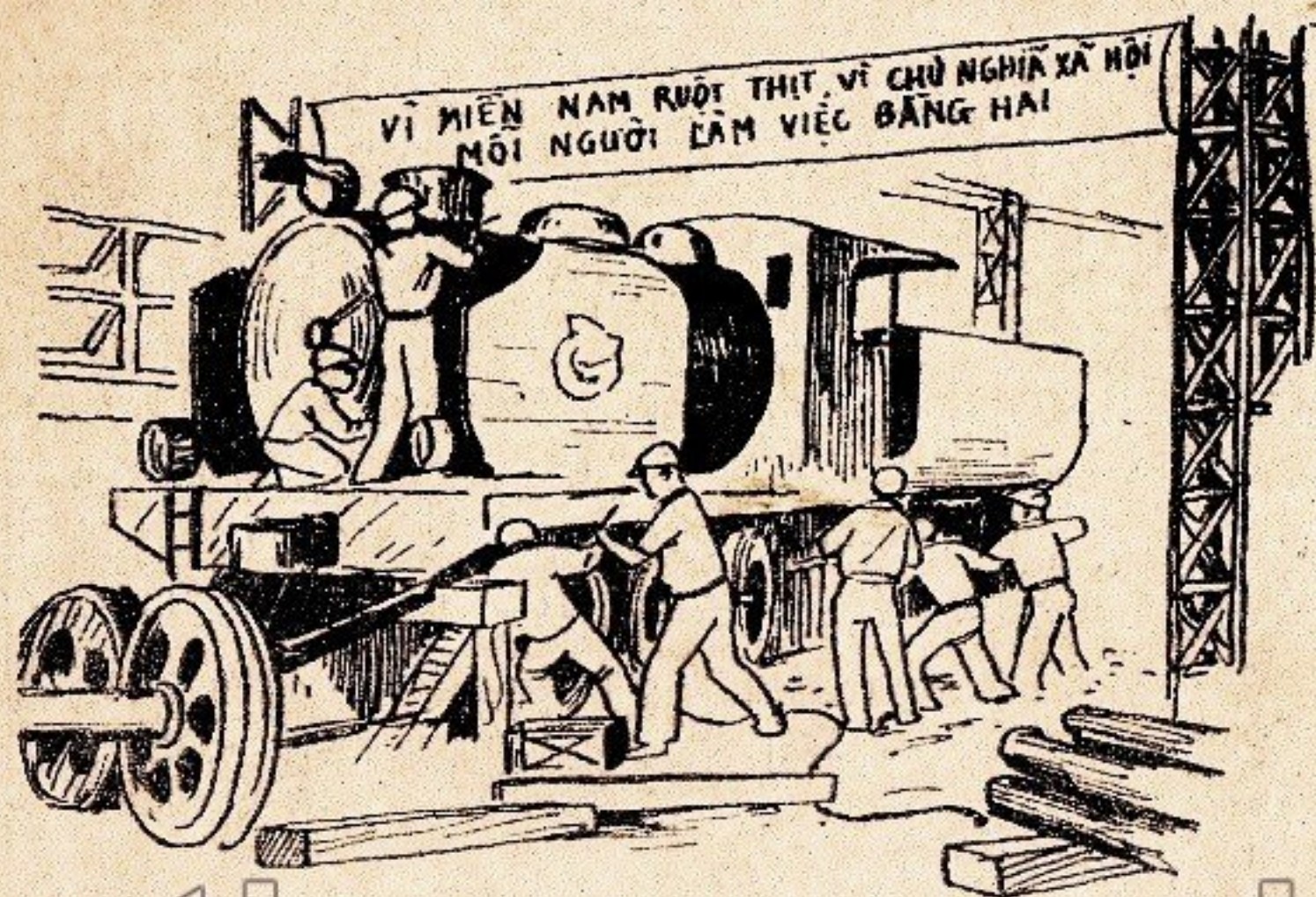
Đêm hôm ấy, tuy đi xe mệt, tôi cũng không ngủ ngay được. Nằm suy nghĩ, tôi thấy cứ sáng lên trong đầu óc mình « chiếc huy hiệu măng non »...

Trích của A.S

Chủ đề: THÀNH THỊ



NHÀ MÁY TUNG BỪNG



Mấy hôm nay, nhà máy Gia lâm tràn ngập một không khí náo nhiệt lạ thường. Báo chí tới tập về câu lạc bộ, máy phóng thanh truyền đi khắp nhà máy tin tức công nhân chuẩn bị đón mừng ngày Quốc tế lao động. Cồng chào đỏ sộ mang một dòng chữ vàng nổi bật trên nền đỏ tươi: «Nỗ lực thi đua mỗi người làm việc bằng hai, lấy thành tích kỷ niệm ngày 1-5». Đâu cũng có khẩu hiệu: khẩu hiệu trên ngực, trên mũ, trên nón, khẩu hiệu trên máy thân yêu to thắm hai chữ 1-5.

Tiếng búa chan chát nện xuống đe, những tia lửa từ miếng sắt trên đe bắn tóe ra xung quanh. Bể điện phi phà, phi phật quạt lò, lửa hồng

hừng hực bốc lên như reo vui. Mồ hôi trên trán anh Ba chảy ròng ròng, nhưng anh vẫn say sưa tán những «ri-vê» cho tốt, cho chắc. Dây da chuyên động rầm rầm. Công nhân các ban gò nôi, ban tiện bánh xe, ban đóng toa tàu mài miết làm việc, mỗi khi nhìn thấy khẩu hiệu trên ngực lại quên mệt, hăng hái sản xuất.

Khi còi tầm vang lên báo hiệu nghỉ, mọi người cảm thấy đồng hồ chạy nhanh quá! Bên kia đường sắt, nhiều tốp còn nằm chắc cán cuốc, cuốc cố thêm một lúc nữa mới thôi.

Theo ANH THÉP

Chú thích — Ri-vê: Thứ đinh đập bẹt hai đầu đóng để giữ chặt hai tấm sắt.
— Gò nôi: Đây là gò nôi hơi của đầu máy xe lửa (còn gọi là nôi súp ếch).

CHÁU LÀM THỢ MỎ

Ngâm trong lòng đất
Vào mãi hầm sâu,
Ơi chú thợ mỏ
Chú đi về đâu?
Cháu chỉ mong sao
Được nhìn thấy chú
Đang cuốc đang đào
Đường hầm than mỏ.
Không nhìn thấy trời.

Ở sâu dưới đất,
 Chú có mỗi mắt,
 Chú có mỗi người,
 Mà sao cháu thấy
 Các chú vẫn cười?
 Mai lớn lên rồi
 Cháu cũng làm thợ,
 Trên dẫu: đèn soi
 Cháu đi vào mỏ.

NGUYỄN VIỆT BÌNH
 (Hai ngôi sao đỏ)

THỊ XÃ CAO BẰNG

Thị xã Cao bằng nằm trên một vùng đồi rộng và thấp.

Sông Bằng và sông Hiến lững lờ trôi viên lẩy ba mặt như một dải lụa màu lam thẫm. Những nhịp cầu xinh xắn lặng lẽ soi mình xuống dòng nước trong veo. Xa xa những đỉnh núi nhọn hoắt chạm trời mây nối tiếp nhau trùng điệp.

Thị xã ngày càng mỹ lệ. Đường phố rộng rãi thênh thang. Hai bên đường những cây to mọc đều đặn, cành lá um tùm giao nhau. Trụ sở Ủy ban hành chính là những ngôi nhà tráng lệ nhiều

tầng màu vàng nẹp trắng. Rạp chiếu bóng hiện đại với hai mươi bốn hàng ghế xếp hình cánh cung là một công trình kiến trúc tuyệt đẹp. Bệnh viện có hàng trăm giường bệnh, với đội ngũ cán bộ dân tộc thành thạo về chuyên môn và tận tụy về tinh thần phục vụ. Cửa hàng bách hóa lúc nào cũng nườm nượp người mua. Trong chợ bán đủ các đặc sản của địa phương: hồng không hột thơm và giòn; mật ong sánh đặc màu vàng óng; giày vải khâu tay vừa xinh đẹp vừa bền chắc; mặt thõ cầm màu sắc long lẩy, hình nét cân đối.

Cuộc sống ở đây thật tung bừng, nhộn nhịp. Sáng sáng, từng đoàn học sinh tập nập đến trường, nhân dân các dân tộc kéo nhau đến chợ. Ô-tô khách, ô-tô hàng tỏa đi các ngã đường. Tiếng búa đập chan chát lẫn với tiếng máy chạy sinh sịch từ các xí nghiệp vang lên.

Thị xã Cao bằng đang chuyển mình dần trở thành một thành phố công nghiệp phồn vinh ở vùng biên giới của Tổ quốc Việt nam.

Chú thích - Mỹ lệ: Rất đẹp.

- Tráng lệ: To và đẹp.

- Công trình kiến trúc: Công trình xây dựng.

- Thõ cầm: Vải thêu của đồng bào miền núi.

NGÔI NHÀ CỦA MỘT CÔNG NHÂN



Chúng em được đi thăm khu mỏ Hồng quang. Đầu tiên chúng em vào thăm gian nhà của một bác công nhân già đã sống ở vùng mỏ ba mươi năm nay. Các con bác ngày nay cũng là công nhân mỏ than.

Gian nhà xây dưới chân núi than trông về hướng nam. Gió thổi từ biển vào mát lạnh. Cạnh nhà là một mảnh vườn rau nhỏ. Hôm ấy là chủ nhật, bác công nhân đang cùng đứa cháu nhỏ bắt sâu, xới gốc. Thấy chúng em, bác niềm nở chào hỏi và mời vào nhà.

Thoạt nhìn vào chúng em thấy trên tường vôi trắng có nhiều tranh ảnh rất đẹp. Giữa nhà

là ảnh Bác Hồ. Trên mặt bàn bóng, đẹp, một chiếc đồng hồ báo thức đứng ngay ngắn trong hộp kính vuông. Bên cạnh đồng hồ là một chiếc phích Việt nam to, vỏ sắt sơn có vẽ hoa, và một khay chén đánh sạch bóng. Sát tường kê một cái bàn mặt nghiêng dùng làm bàn học cho các cháu bác. Ba bốn cái giường nằm rộng rãi, mắc màn trắng tinh, sạch sẽ, thơm tho.

Bác công nhân già bảo chúng em:

— Thời Pháp thuộc, đời sống người công nhân mỏ vô cùng khổ sở, mọi người phải làm việc vất vả và ăn ở trong những căn nhà chật chội, tối tăm. Nay nhờ có cách mạng, người công nhân đã làm chủ mỏ, cuộc sống thật là tươi đẹp!

BẮC NAM NỐI LIỀN

Hà nội đến Mục nam quan
Nối liền lòng thợ Bắc Nam chúng mình.
Đường ta đường của hòa bình
Đường ta đường nghĩa, đường tình bền lâu.
Bao nhiêu vực thăm sông sâu,
Đường ta, ta lại bắc cầu ta sang.
Bây giờ lên Mục nam quan,
Ngày mai đường sẽ vào Nam với mình.

Đường qua Thanh, Nghệ đồng xanh,
Đường vào Hà tĩnh, Quảng bình, Trĩ Thiên,
Đường vào Bình định, Phú yên,
Vượt đèo đường đến Thủ, Biên, Sài gòn.

TẾ HẠNH

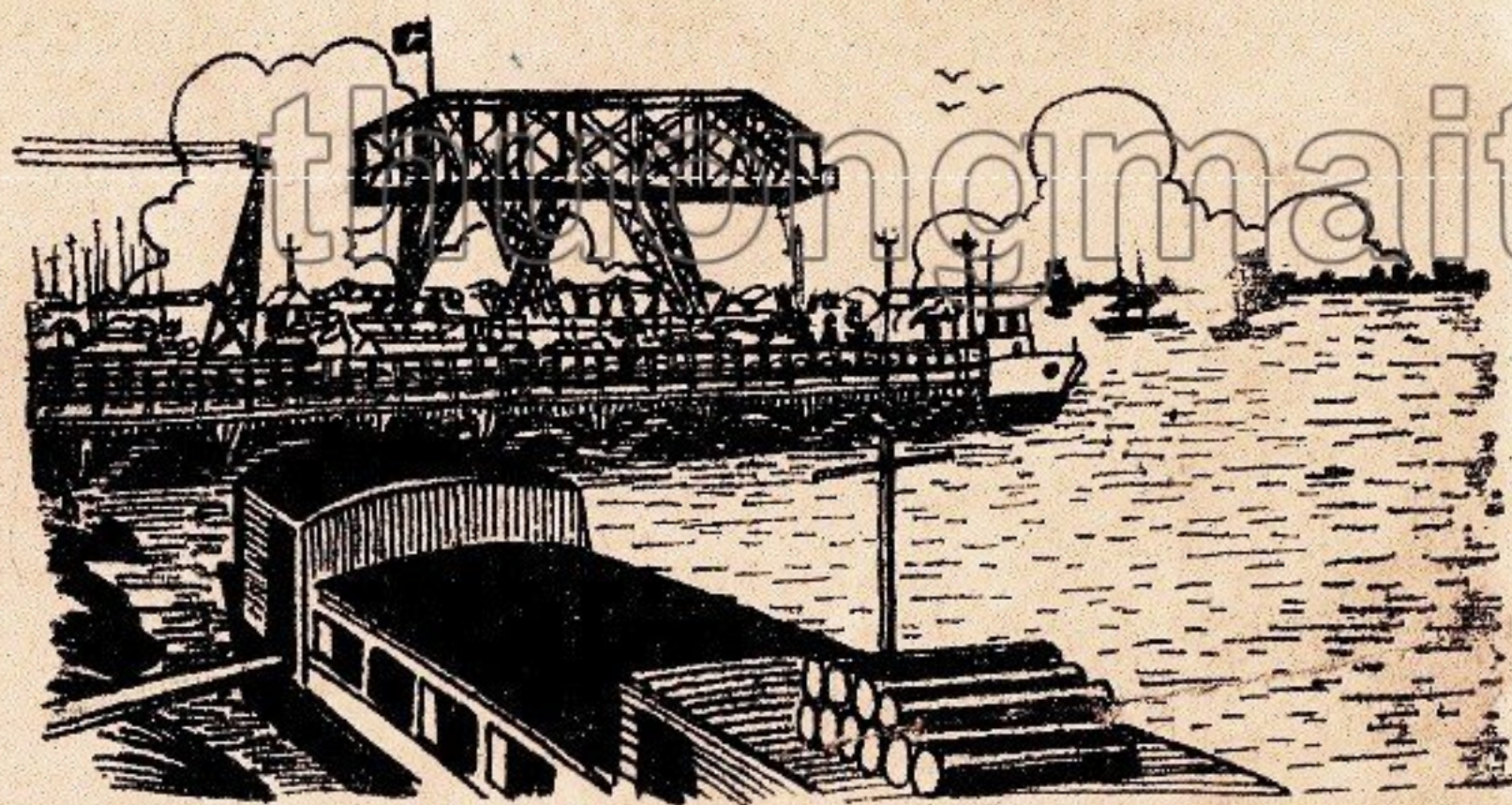
Chú thích — *Mục nam quan*: Nay gọi là Hữu nghị quan.

— *Thanh, Nghệ*: Thanh hóa, Nghệ an.

— *Trĩ, Thiên*: Quảng trị, Thừa thiên.

— *Thủ, Biên*: Thủ đầu một, Biên hòa.

BẾN SÔNG HÀ NỘI



Dưới sông, thuyền bè dậu san sát từ cầu
— Long biên đến Phà đen. Những cột lườn
như nghìn cánh tay giơ cao trong một cuộc
mít-tinh biểu dương sức mạnh. Bè nứa, tre,
bương, gỗ, song, mây, lá gồi, củi, xuôi theo

sông Đà, sông Hồng, sông Lô, sông Chảy, về
Thủ đô. Có những chiếc bè chở toàn các phiến
gỗ lim, gỗ trắc, có những thuyền đinh lớn đầy
ấm ắp củ nâu. Hàng trăm thuyền bè chở sản
vật của núi rừng Việt bắc giàu có đồ dòn về
khúc sông Hà nội.

Trên bến, những cánh tay chắc nịch, rắn rỏi
của anh em công nhân khuôn vác đang kéo gỗ,
miệng reo hò không ngớt. Người mặc áo may-ô
trắng, quần đùi nâu, người cởi trần tròng trọc,
ngực nở nang, da bánh mật bóng nháng. Ngót
chục người nắm vững dây chèo ra sức kéo phiến
gỗ to và nặng vào xưởng. Ở phố Cầu đất, ngay
ven sông, từng đoàn xe bò chở chuối, bưởi, mận
nhĩ, siết bánh gỗ vành sắt lộc cộc trên mặt
đường đá.

Cứ mỗi buổi chiều, sau một ngày làm việc mệt
mỏi, anh em lao động lại tập trung gần máy
truyền thanh nghe tin tức hoặc thưởng thức các
bài ca hùng tráng, du dương. Đời sống đồng bào
trên bến sông Hồng ngày càng thêm đầy đủ,
vui tươi

Chú thích — *Bến Phà đen*: Bến phà trên sông Hồng ở phía
đông Hà nội.

— *Phố Cầu đất*: Tên phố ở ven sông Hồng, nơi có nhiều
nhân dân lao động ở.

— *Thuyền đinh*: Một thứ thuyền gỗ to, có mũi, dùng để
chở hàng.

CON CÁO VÀ TỒ ONG

Tồ ong lũng lảng trên cành,
Trong đầy mật nhộng, ngon lành lắm thay!
Cáo già nhè nhẹ lên cây,
Định rằng lấy được ăn ngay cho giòn.
Ong thấy cáo muốn cướp con,
Kéo nhau xúm lại vây tròn cáo ta,
Châm đầu, châm mắt cáo già,
Cáo già đau quá phải sa xuống rồi.
Ong kia yêu giống yêu nòi
Đồng tâm hợp lực đuổi loài cáo đi.

Trích trong tập « Thơ Hồ Chủ tịch »

● GHI NHỚ: Đoàn kết là sức mạnh để đánh thắng kẻ thù.

ĐỜI SỐNG CÔNG NHÂN TRUNG QUỐC

Đến thành phố nào, xí nghiệp nào, chúng tôi cũng dễ ý thấy công nhân và nhân dân lao động ăn mặc lành lặn, người nào cũng khỏe mạnh, hồng hào. Có những khu nhà ở đẹp dễ, những cầu lạc bộ, những bể bơi lội, hồ bơi thuyền, công viên, có cả những trường học để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn cho công nhân. Nhiều bệnh viện to lớn được xây dựng trong khu vực công xưởng cho công nhân yếu sức hay ốm đau cần nghỉ ngơi hoặc chữa bệnh.

Có những nhà gửi trẻ để trông nom con cái cho các bà mẹ yên tâm làm việc.

Ở An sơn, chúng tôi đến thăm khu nhà ở của công nhân, mỗi khu nhà giống như một khu phố nhỏ. Nhà nào cũng mới xây dựng, mái lợp ngói màu xám nhạt, tường quét vôi màu hồng, khung cửa sơn xanh. Các tòa nhà cách nhau bằng con đường rộng lớn, hoặc vườn hoa có nhiều cây cối um tùm mát mẻ.

Mỗi gia đình công nhân có thể ở hai gian nhà có nhà bếp, chuồng xí máy và một buồng nhỏ để các thứ lặt vặt. Gian buồng công nhân có đủ đồ dùng: lò sưởi điện, bếp đun bằng hơi, giường gỗ đánh bóng, bàn ghế làm việc, v.v... Xung quanh tường treo tranh ảnh, trên bàn bày lọ hoa. Chúng tôi thấy đời sống của công nhân Trung quốc ngày càng thêm đầy đủ, tươi đẹp.

VƯƠNG VĂN LÊ

Chú thích — An sơn: khu công nghiệp nặng phía Đông bắc Trung quốc.

— Xí nghiệp: nhà máy.

— Công viên: vườn hoa công cộng.

CÔNG VIÊN THỐNG NHẤT

Ai về thăm Thủ đô, cũng thường ghé thăm công viên Thống nhất. Trước kia, chỗ này là hồ Bảy mẫu, xung quanh có nhiều bãi rác

ngập ngựa. Nhân dân Thủ đô đã góp hàng vạn công đề biến nó thành một vườn hoa tươi đẹp ở phía nam thành phố.

Công viên Thống nhất có một hồ nước trong xanh rộng chừng một mẫu. Hòn đảo nằm ở giữa hồ, tròn như mặt trăng rằm. Trên đảo có một bồn hoa lớn màu sắc rực rỡ. Một chiếc cầu cong nối đảo với đất liền, lung linh in bóng xuống mặt hồ. Xung quanh hồ có nhiều bãi cỏ xanh, nhiều hàng cây um tùm, tỏa bóng xuống những lối đi nhỏ nhỏ.



Về mùa hè, công viên Thống nhất lúc nào cũng đông người tới hóng mát. Trên mặt hồ, thuyền lướt qua lướt lại. Nhiều em học sinh nhỏ chạy tung tăng khắp công viên để

ngắm hoa. Có em thích ngồi đọc sách trên ghế đá, dưới bóng cây râm mát. Có khi, từng đoàn học sinh lớn đến công viên để học về các loại cây. Ở đây có gần đủ các cây gỗ quý như xà cừ, vàng tâm, bạch đàn, tểch... Các loại cây của miền Nam như dừa, hồng Xiêm, vú sữa cũng về đây họp mặt. Mỗi hồng cây ở đây đều mang một kỷ niệm sâu sắc. Có cây «Bác Hồ trồng», cây «kết nghĩa Bắc Nam», cây «Hà nội - Huế - Sài Gòn».

TRÚC MAI

ĐI CA

Nửa đêm tỉnh dậy đi ca,
Vẳng nghe gà gáy xóm xa vọng về.
Trăng khuya chênh chếch bên hè,
Dòng sông lấp lánh, bờ tre rì rào.
Tai nghe tiếng máy ào ào,
Giật mình lại tưởng mưa rào dưới trăng.
Sương mù bao phủ mênh mông,
Nhìn lên bốn ngọn đèn hồng trên cao,
Lung linh như bốn vì sao,
Soi đường cho chúng tôi vào tiếp ca.

NGUYỄN NGỌC KHA

Chú thích — Đi ca: tại các nhà máy, công nhân thường thay phiên nhau làm việc suốt ngày đêm. Đi ca là đến phiên đi làm.

THĂM NHÀ MÁY Ở LIÊN XÔ

Phái đoàn đi thăm các xưởng máy to lớn ở các thành phố tươi đẹp của nước xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi đi đến đâu cũng được các đồng chí công nhân đón tiếp niềm nở y như anh em đi xa về nhà vậy. Khi tới nhà máy dệt « Hoa hồng đỏ » ở thủ đô Mạc tư khoa, chúng tôi hết sức cảm động. Anh chị em công nhân đang giờ làm việc cũng dò ra cửa hân hoan chào mừng chúng tôi. Từng tràng « Hua ra! Hua ra! » vang lên khắp nhà máy. Anh em đứng quanh chúng tôi thành một vòng hoa màu sắc sỡ. Đồng chí giám đốc giờ tay lên nói:

— Đề nghị anh em lại về xưởng đề phái đoàn đi thăm công việc của chúng ta.

Mọi người về từng phòng, chúng tôi bắt đầu đi thăm xưởng dệt. Vào trong xưởng, chúng tôi thấy máy móc nhiều vô kể, tiếng động cơ rất êm và một điều lạ nhất là không có tí bụi nào. Chúng tôi lần lượt đi xem các máy. Chúng tôi thích nhất chiếc máy cuộn sợi tự động. Máy khéo quá, cuộn sợi vừa đều, vừa óng chuốt. Sang phòng dệt, đồng chí giám đốc tặng phái đoàn một tấm vải hoa vừa mới dệt xong.

Chúng tôi đến thăm phòng nào, anh chị em cũng vui mừng đón tiếp và mang nhiều hoa ra

tặng. Tôi có cảm tưởng như phái đoàn lạc vào giữa một vườn hoa tươi.

Theo Anh hùng lao động
CAO VIẾT BẢO

Chú thích — « Hua ra » là tiếng hoan hô tỏ sự vui mừng của anh chị em công nhân Liên xô đối với phái đoàn ta.

ĐỐN CÂY ĐỪNG CHO HÉO LÁ

Một tên đồn trưởng ở Cà mau đang diễn thuyết cho đồng bào nghe. Hai tay hấn vung vẩy, giọng hấn oang oang:

— Bà con đừng nghe lời tụi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Bọn chúng yếu lắm, tro troi như một thân cây thối. Còn bà con thì đông như lá. Nếu ta đồng lòng đốn thì cây sẽ đổ...

Tên đồn trưởng lấy làm đắc chí, nghĩ rằng câu nói ví von của nó hóm hình lắm. Bỗng trong đám đông có tiếng nói vọng ra:

— Mặt trận như cây, dân như lá. Đốn cây đi thì lá làm sao?

Một giọng khác bật lên trả lời lại:

— Thì lá héo lá rụng chớ còn làm sao nữa!

Tên đồn trưởng luỳnh quỳnh, nhưng cũng cố nói thêm:

— Ấy, ấy! Đốn cây phải đừng cho héo lá mới được!

Theo báo THỐNG NHẤT

THÀNH PHỐ SÔNG HƯƠNG NÚI NGỰ

Nói đến Huế, ta nghĩ ngay đến cảnh đẹp của sông Hương núi Ngự. Sông Hương chảy lững lờ giữa thành phố Huế càng làm tăng thêm vẻ diễm lệ của đất kinh thành. Cầu Tràng tiền vắt qua sông nối liền hai khu của thành phố. Bên tả ngạn là cung điện cũ, bên hữu ngạn là phố xá mới. Những chiếc thuyền nhẹ nhẹ trôi giữa dòng sông. Tiếng hò cất lên trong đêm, khi trầm khi bổng, lắng sâu vào lòng người.

Sông Hương không rộng, không dài nhưng đẹp; núi Ngự không cao, không to mà xinh xắn. Trên núi có rừng thông suốt ngày gió thổi vì vu. Những ngày hè, thường có nhiều người lên đây hóng mát. Họ ngả mình trên thảm cỏ xanh, đọc sách hoặc ngồi chuyện trò tâm sự dưới gốc cây.

Huế còn đẹp vì những cung điện nguy nga, lộng lẫy, với những cột to chạm rồng tỉ mỉ, những mái ngói óng ánh men vàng. Bọn vua chúa nhà Nguyễn xưa đã vắt sức lao động của nhân dân ta để xây đắp nên. Tháng Tám năm 1945, tên vua cuối cùng đã phải đầu hàng Cách mạng. Lần đầu tiên lá cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên cột cờ đã xưa tan cái thời trăm năm nô lệ.

Thành phố sông Hương núi Ngự cũng như cả miền Nam đã trải qua nhiều năm tháng dưới gót sắt giặc Mỹ xâm lăng và bè lũ tay sai. Nhưng quân dân Huế luôn luôn anh dũng kiên cường, đã vùng lên giáng cho kẻ thù những đòn sấm sét. Mùa xuân năm 1968, lần đầu tiên lá cờ vẻ vang của Mặt trận pháp phối hiên ngang trên đỉnh cột cờ.

Thành phố Huế anh hùng đã làm nhân dân cả nước nức lòng và kẻ thù khiếp sợ.

Chú thích — Diễm lệ: rất xinh đẹp.

— Kinh thành: thủ đô (ngày trước thành phố Huế là nơi đóng đô của vua chúa).

— Nguy nga, lộng lẫy: to và đẹp lắm.

— Tả ngạn: bờ sông bên trái kể từ nguồn về.

— Hữu ngạn: bờ sông bên phải kể từ nguồn về.

NHẬT SẮT VỤN TRONG KHU GANG THÉP

(Chuyện đọc)

Đội thiếu niên khu Gang thép thành lập ngày đầu tập hợp được hai mươi lăm em nhỏ. Căn và Bằng đều ở trong đội. Lúc giao nhiệm vụ, chị Thảo, tên chị phụ trách, đề ra một công tác khiến Bằng và Căn vui thích nhất: đi nhật sắt rơi vãi trên công trường.Ồ, cái việc đó thì thú quá!

Ngày đầu tiên trên đường đi học, Bằng nhật được hai chục cái đinh còn mới tinh, rơi vãi trên đường. Ngày hôm sau Bằng nhật được một

miếng sắt nhỏ. Rồi một hôm dương chơi thơ thần trên đồi, bỗng nhiên Bằng vấp phải một lưỡi cuốc vút kín trong lùm cây. Từ hôm có lưỡi cuốc đó, Bằng bàn với Căn lập một cái «kho tại chỗ» ở dưới gầm giường của Bằng. Căn và Bằng nhặt một miếng cốt bỏ đi và quây làm kho. Bằng nắn nét kẻ hàng chữ lớn «kho chứa sắt tiết kiệm». Khi cái kho lưu động nặng nặng, cả hai liền trút dỡ của cải vào kho chứa. Nhưng bao giờ cũng vậy, phải để lại ở kho lưu động một vài thứ để khi chạy, sắt va vào nhau có thể kêu lên thành tiếng. Tiếng kêu đó sẽ khuyến khích mình nhặt nữa, cũng như sẽ nói với mọi người lớn là mình đã nhặt được nhiều của rơi vãi rồi đấy.

Chiều hôm đó, tan học về, Căn đến thẳng nhà Bằng. Phải đem tất cả của cải ra «duyet binh» lại một lượt đã rồi mới gửi đến địa điểm tập trung được. Đây, những chú đinh dài ngoẵng ngoẵng đứng vào một hàng. Đây, anh lưỡi cuốc có cái mặt to phề phề, anh đứng ra một mình. Đây, một ống sắt gỉ, một anh đinh bù-loong, một chị dây thép dài thườn thượt, một bác quy-lát súng trường đã cũ, và bao nhiêu những miếng sắt dày, mỏng, đủ hình thù... Chỉ còn một chiếc bệ súng máy là cả hai đều lưỡng lự, muốn giữ lại.

Bằng nghiêng đầu ngắm nghía cái bệ súng. Giá như ở nhà, Bằng đã buộc dây kéo «khâu

dại liên» này đi chơi quanh xóm... Bây giờ nó lòng nào lại cho nó vào trong kho sắt vụn. Bằng hỏi Căn:

– Cái này thì còn dùng làm gì nữa nhỉ?

Căn cũng có vẻ tiếc rẻ:

– Ủ, hay ta giữ lại đi!

Bằng vội vã:

– Giữ nó lại cậu ạ. Mai chúng ta vào xưởng chỗ chú Hùng xin ít dầu tây lau cho sạch gỉ rồi kiếm khúc gỗ xếp nó lên. Để nó chĩa nòng lên trời thế này này.

Căn vồ lấy «khâu súng»:

– Ta sẽ xây ở đây một căn cứ phòng không cậu ạ. Khâu «dại liên» này sẽ bảo vệ cái kho của chúng ta.

Bằng nhảy lên:

– Để bảo vệ khu Gang thép nữa chứ. Phải bảo vệ công trường của các bác, các chú xây dựng. Bớ tớ bảo về sau sẽ giao cả nhà máy Gang thép này cho chúng ta quản lý, khi chúng ta lớn ấy mà!

Hôm sau Bằng và Căn đem sắt tiết kiệm đến tập trung ở trụ sở. Họ chỉ giữ lại cái chân súng máy để «bảo vệ khu Gang thép», còn thì đưa đi hết, một gánh nặng cất lực!

Lược trích cuốn

«Người công dân mới khu Gang thép»
của LÊ MINH

TÌM MẸ

(Chuyện kể)

Tóm tắt chuyện — Hai em Nhà, Gạo và mẹ bị tên chúa làng lòng bắt, nhờ có sự giúp đỡ của con Rận, họ thoát được lên núi cao. Nhưng ở trên núi không có gì ăn, nên mẹ phải xuống tìm cái ăn, chẳng may bị lạc. Chúa làng vì ăn thịt Rận nên bị hóa thành con hồ hung ác. Hồ bắt một cô gái đẹp làm vợ và đi lòng bắt hai em Nhà và Gạo. Nhờ có vợ Hồ che chở và nhờ bản thân tháo vát, hai anh em mới thoát chết và cuối cùng giết được Hồ ác. Nhà và Gạo nhờ Đại bàng công đi tìm được mẹ.

Đại bàng bay qua rừng, bay qua núi, mình Đại bàng êm như bông, ấm như nắng, tiếng Đại bàng kêu như tiếng sáo. Đại bàng bay qua một con sông. Nhà giật cò Đại bàng, hỏi:

— Đây rồi phải không, Đại bàng?

Đại bàng nói:

— Chưa phải. Bến sông mẹ em hay tới trong chứ không dục.

Đại bàng bay qua rừng, bay qua núi, mình Đại bàng êm như bông, ấm như nắng, tiếng Đại bàng kêu như tiếng sáo. Đại bàng bay qua một con sông có bến um tùm.

Thằng Nhà giật lông cò Đại bàng, hỏi:

— Đây rồi phải không, Đại bàng?

Đại bàng nói:

— Chưa phải. Bến sông mẹ em hay tới là bến cây đa, không phải bến cây si.

Con Gạo chực khóc. Nó nói:

— Có gặp mẹ thật không?

Đại bàng nói:

— Gạo đừng sốt ruột. Phải bay qua đủ ba rừng, bốn sông, bảy núi, mới tìm thấy mẹ.

Đại bàng bay hết ba rừng, bốn sông, bảy núi, mình Đại bàng êm như bông, ấm như nắng, tiếng Đại bàng kêu như tiếng sáo. Tới một bến sông, có một cây đa cổ thụ um tùm, Đại bàng từ từ đỗ xuống. Lúc ấy vào giữa ban trưa. Đại bàng nói:

— Mẹ hai em ở đây.

Thằng Nhà và con Gạo nhảy xuống đất vỗ tay cười. Thằng Nhà ôm lấy cò Đại bàng nói:

— Cảm ơn Đại bàng. Đại bàng tốt lắm. Bây giờ Đại bàng chỉ cho tôi đến chỗ mẹ tôi.

Đại bàng nói:

— Các em trèo lên cây đa, tới cái cành chĩa ngang mặt nước. Các em nhìn xuống sông. Lát nữa, bà con đi kiếm củi qua đây, thường hay xuống rửa mặt. Các em thấy trên mặt nước ai giống mặt hai em, thì đấy chính là mẹ các em.

Nói xong, con Đại bàng mào đỏ, mỏ vàng, lông cò óng ánh năm màu, mình êm như bông, ấm như

năng, xòe cánh to rộng, vỗ cánh bay cao, tiếng kêu êm ái như tiếng sáo.

Thằng Nhà đỡ con Gạo trèo lên cây đa. Hai anh em bám trên cái cành cao mọc chĩa ra ngang mặt nước. Chúng nó soi mặt trên dòng sông trong vắt, mặt hai đứa nổi trên mặt nước, giống nhau như đúc.

Những người đàn bà đi kiếm củi về, buổi trưa oi bức, ai nấy đều đặt gánh củi dưới gốc đa, rồi xuống bến rửa mặt lau mình. Thằng Nhà và con Gạo nhìn xuống mặt sông. Mặt chúng nó hiện lên rất rõ, nhưng hai đứa không thấy mặt ai giống như mặt chúng nó. Dám người rửa mặt lau mình xong lại cất gánh đi. Dám người khác đến. Thằng Nhà và con Gạo lại nhìn xuống mặt sông nhưng không thấy mặt ai giống như mặt chúng nó. Con Gạo khóc. Thằng Nhà nói:

— Em Gạo đừng khóc, Đại bàng không nói dối đâu.

Dám người rửa mặt lau mình xong, lại cất gánh đi. Dám người khác đến. Thằng Nhà và con Gạo nhìn xuống mặt sông, mặt chúng nó hiện lên rất rõ, giống nhau như đúc. Bỗng chúng nó thấy hiện trên mặt nước trong, mặt một người đàn bà giống mặt chúng nó như đúc. Người đàn bà đang rửa mặt cũng thấy hiện trên mặt nước trong, mặt hai đứa trẻ giống mặt

minh như đúc. Nước mắt của người đàn bà nhỏ xuống dòng sông. Nước mắt của thằng Nhà, nước mắt của con Gạo cũng nhỏ xuống dòng sông. Dòng nước trôi, nước sông trong vắt, ba khuôn mặt giống nhau như đúc, chụm vào nhau rồi lại tỏa ra, tỏa ra rồi lại chụm vào nhau.

Con Gạo giờ mạnh áo rách vấy. Nó gọi:

— Mẹ ơi!

Thằng Nhà cũng gọi:

— Mẹ ơi!

Người đàn bà giờ tay ra đón hai đứa trẻ. Mặt người mẹ không buồn nữa, mặt người mẹ không mờ nữa. Tiếng nói êm như ru cất lên:

— Lại đây con!

Thằng Nhà và con Gạo ôm chặt lấy người mẹ, người mẹ ôm chặt lấy hai con. Người mẹ nói:

— Mẹ đi kiếm ăn, mong cho Nhà có nhà, Gạo có gạo, không ngờ lạc đường, đề đến nỗi hai con khổ sở.

Người mẹ vừa nói vừa vuốt tóc rối bù của con trai, lau nước mắt cho con gái. Tiếng người mẹ êm hơn tiếng sáo của Đại bàng, tay người mẹ êm hơn bông, ấm hơn nắng. Thằng Nhà bắt đầu kể cho mẹ nghe những chuyện chúng nó gặp ở dọc đường. Người mẹ nói:

— Chúa làng chết rồi, hồ cũng không còn. Mẹ con ta gặp nhau, thế nào Nhà cũng có nhà, Gạo cũng có gạo

Người mẹ cất tiếng hát ru cho hai con ngủ, và nói:

— Các con ngủ đi cho đỡ mệt. Tội nghiệp các con vất vả! Chốc nữa, mẹ sẽ mua quà cho cái ngủ ăn.

Trong tay người mẹ, hai anh em đánh một giấc ngủ ngon. Người mẹ nhìn con, khi thì mỉm cười, khi lại ứa nước mắt. Người mẹ hát:

— Trở về làng từ nay có nhà, có gạo, có mẹ, có con. Con ơi con ngủ cho ngoan...

(Theo một truyện cổ tích Tây nguyên)

NGUYỄN HUY TƯỜNG

Chủ đề: MÙA HẠ



VÀO HÈ

Vào mùa quả nhãn còn xanh.
Hoa sen đã tỏa rung rinh cánh hồng.
Chim kêu từng tiếng reo mừng
Quả sai, mật đọng, ngọt từng múi con.
Vườn trưa rải mát bóng tròn,
Tiếng chim càng giục càng dồn nỗi vui.

Trích thơ của VƯƠNG LINH

SÁNG SỚM Ở MỘT LÀNG MIỀN NÚI

Một con gà ở dưới gầm nhà sàn cất tiếng gáy. Hàng trăm tiếng gà khác trả lời. Có tiếng gáy của loại gà tô vừa vỗ tiếng. Có cả tiếng «kéc ke ke» non nớt của những chú gà giò mới rời bụng mẹ.

Lúc này, con suối bắt đầu chảy mạnh; trạm thủy điện lóe sáng. Thóc đổ vào cối và cối xay bắt đầu quay «rào rào rào rào» Nước theo đường mương róc rách chảy vào những cánh đồng bậc thang màu mỡ. Đàn ngỗng kêu kiu kiu đòi ra ngoài. Những con lợn dục ụt ịt, thở khò khè bắt đầu khua máng. Ở khu nhà chứa máy kéo, tiếng máy nổ vang lên giòn giã: anh công nhân người Tày chuẩn bị lên đường làm việc. Tiếng bặt bông phừng phừng từ các nhà

sàn vọng ra. Dưới nhà, tiếng sắp xẻng cuốc loảng xoảng. Tiếng Kinh pha tiếng Trại râm râm các xã viên từng tốp, từng tốp vui vẻ rủ nhau ra đồng..

Đằng đông, nền trời rực đỏ. Những tia sáng vàng óng xòe trên trời xanh như những nan quạt khổng lồ. Trong thung lũng, lúa xanh mơn mơn, rập rờn trong gió sớm.

Lược trích của N. V. P.

Chú thích — Gà tô: một giống gà to không tinh nhanh bằng gà ri.

— Không lồ: rất to lớn.

NHỮNG CẢNH ĐỒNG BÔNG

Hai huyện Yên định và Vĩnh lộc như anh em sinh đôi, nằm dọc theo hai bờ sông Mã. Bông của hai huyện nhiều nổi tiếng miền Bắc. Vụ tháng năm ở đây lúa ít, bông nhiều. Ngày xưa, cứ đến mùa bông là nhân dân ta đã lo ngay ngáy. Đến mùa bông là đến mùa sưu thuế. Được năm bông nào, mọi người phải đem bán đồ, bán thảo cho bọn con buôn dề chạy đủ suất sưu, đồng thuế. Tay làm ra bông mà phải quanh năm mặc manh áo vá chằng vá dụp.

Ngày nay, cứ đến vụ bông là ai nấy nức lòng nức dạ. Nhìn những cánh đồng bông hợp tác xã, ngọn tốt chấm vai, ai mà không say mê ngắm nghía. Đầu tháng ba, bông đã nở hoa vàng. Cánh đồng bông như một tấm vải hoa căng rộng, chạy mãi từ làng này sang làng khác. Khi nắng hè đổ lửa xuống cánh đồng, bông cũng bắt đầu nở rộ. Những trái bông nở tròn to như quả trứng, rung rinh theo gió. Cánh đồng bông rực lên một màu trắng xóa

Mỗi buổi chiều, từng đội lao động đi hái bông, vui như đi trảy hội. Ai cũng cùng chung một ý nghĩ: « Năm nay được mùa bông, các nhà máy dệt tha hồ tăng năng suất, nông dân không thiếu gì vải đẹp ». Thích chí có người cất tiếng hò:

« Trên trời mây trắng như bông,
Ở dưới cánh đồng, bông trắng như mây.
Mấy cô má đỏ hây hây
Đội bông như thê đội mây về làng »

TRÚC MAI

Chú thích – Huyện Yên định và Vĩnh lộc thuộc tỉnh Thanh hóa.

– Sơu: thuê đánh vào đầu người dưới thời Pháp thuộc.
– Bốn câu ca dao trên trích trong báo Văn nghệ.

ĐƯỢC MÙA



Bụi đuổi, bờ tre nhat nắng hè
Lúa, ngô từng đồng xếp vàng hoe,
Dưa hồng, bí đỏ, khoai lang tím,
Tấp nập đường thôn, xe nổi xe.

Thóc vàng phơi nắng sáng long lanh,
Rơm đánh thành cây vượt mái tranh,
Chim trắng lượn tròn sân hợp tác,
Trục lăn, máy tuốt rộn chiều xanh.

Hợp đội bàn xong: mạ, nước phân.
Quanh nôi khoai luộc chuyện vang sân.
Sớm mai trảy thóc lên kho huyện
Nón vẫy, cờ tung, tiếng trống ngân.

DOÀN VĂN CỬ
(1964)

THU HOẠCH LẠC

Chân núi vây quanh cánh đồng Điện biên chìm trong mây mù, nhưng đỉnh núi vẫn xanh thắm một màu. Đắng đông, ánh mặt trời hiện ra đỏ rực. Gió khẽ lay động ngọn lá lăn tăn của những cây me dại...

Bãi lạc ở phía tây Hồng cúm trải ra mênh mông. Giữa màu xanh của lạc, nổi lên màu vàng của những mảnh tranh và lá cốt đàn. Đây là nơi những nông trường viên tuốt lạc. Cảnh làm việc thật là sôi nổi.

Tiếng chân đạp trên bàn gỗ rinh rích. Tiếng vòng trục của chiếc máy tuốt lạc quay ù ù. Tiếng bàn cào lạo xạo trên những vỏ lạc. Mùi hăng của thân cây mới nhổ quện lấy mùi ẩm ướt, nồng nồng của những cây đã tuốt từ hôm trước. Bụi đất bốc lên mờ mờ tứ phía. Những chấm cánh nâu của con sâu ban miêu bay xè xè vụt qua, vụt lại.

Những chiếc máy tuốt lạc thi nhau quay, mỗi chiếc hai người đứng. Chân họ đạp đều đều xuống bàn gỗ, tay họ quơ từng bó lạc đưa vào vòng trục. Củ lạc bắn ra rào rào...

Mặt trời đã lên cao. Những đồng củ lạc to dần. Những thân cây đã tuốt chắt thành từng đồng. Mồ hôi thấm ướt áo những người đạp máy,

nhưng chân họ đạp xuống bàn gỗ vẫn nhanh thoăn thoắt.

Phỏng trịch « Mùa lạc »
của NGUYỄN KHAI

Chú thích — Sâu ban miêu: loại sâu của lạc, đỏ, nhỏ đầu, màu nâu đỏ hoặc vàng

— Nông trường viên: người làm trong nông trường.

NHỚ ƠN BÁC HỒ

Mình về với Bác đường xuôi,
Thưa dùm Việt Bắc không người nhớ Người.
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời,
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường!
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường sưa reo.
Nhớ chân Người bước lên đèo,
Người đi, rừng núi trông theo bóng Người...

Trích thơ của TỐ HỮU

Chú thích — Không người nhớ Người: luôn luôn nhớ Người.
— Người đi rừng núi trông theo bóng Người: ý nói Bác Hồ về xuôi, hình như rừng núi cũng trông theo quyền luyến Bắc.

VƯỜN CAU XỨ QUẢNG

Khi nào nước nhà thống nhất, ta có dịp vào thăm những vườn cau Quảng nam, một trong

những tỉnh nhiều cau nhất của khúc ruột miền Trung

Nơi đây, không một nhà nào ở nông thôn lại không có cau. Cau trồng trước nhà, sau vườn, dọc hai bên còng. Cau trồng thành hàng thẳng tắp, ngọn vươn cao vượt hẳn các thứ cây trong vườn, góp thêm màu xanh làm đẹp đẽ, duyên dáng cho xóm làng. Nhiều người đi xa, khi về thăm quê hương, chân chưa đến làng, mắt mới chỉ thấy những chùm cau quê mình đã nghẹn ngào xúc động.

Ở đây, những ngày hè tốt trời, chị em thanh niên và các cụ già thường dậy từ tờ mờ sáng để bồng cau phơi cho được nắng. Nhiều vùng ở Tiên Phước, Quế Sơn, Duy Xuyên, cau trồng thành rừng. Hạt cau già dùng trong công nghiệp và y dược. Mo cau, tưởng như chẳng có gì quý giá đã làm được bao nhiêu việc: gàu múc nước, quạt mo, gói cơm, gói quần áo cho bộ đội, cán bộ mỗi khi vượt sông đánh giặc. Tàu cau dùng đun bếp, làm chổi. Thân cây cau già dùng làm máng nước, làm nhà và làm bàn chông rất sắc.

Cũng như tre nứa, cây cau thân thiết gắn bó với đất nước và con người Việt nam chúng ta từ bao đời nay

Theo MAI THỨC LÂN
(Báo Thống nhất)

ĐÓNG NHANH LÚA TỐT

(Ca dao kháng chiến)

Lúa tháng năm, kén tằm vàng óng,
Hạt khô giòn đem đóng thuế nông,
Thúng đầy anh gánh tới gồng,
Kịu cà, kịu kịt qua sông, qua đò...
Lúa nhiều, chiến thắng lại to,
Đồn Tây càng đồ, câu hò càng vang,
Đóng nhanh, nhanh khắp xóm làng,
Em thách thôn chàng nộp đủ, nộp mau.
Thóc vàng muôn hạt như nhau,
Chở mang thóc lép qua cầu gió bay...
Thóc lép bay then tay sàng sảy,
Chúng bạn cười, vai quẩy thêm đau.
Nắng nhiều, sớm nở hoa cau,
Đóng nhanh, thóc tốt, càng mau thắng thù.

HUYỀN TÂM

CON ĐƯỢC QUÀNG KHĂN ĐỎ

Hà nội ngày...

Thưa ba yêu quý,
Hôm nay, con viết thư báo với ba một tin mừng: con mới được quàng khăn đỏ. Con biết ba vui lòng lắm. Vậy con xin kể lại tí mĩ ba nghe.

Mấy tháng vừa qua, con đã chú ý sửa chữa những khuyết điểm mà thầy và bạn đã chỉ cho con. Con không nói chuyện trong lớp nữa và con thương mến bè bạn hơn. Vì thế nên đội thiếu niên trong trường đã kết nạp con. Lúc làm lễ nhận khăn quàng đỏ, con hồi hộp quá. Trong ngực con như có trống đập thình thình. Trước mặt con, cờ đỏ bay phấp phới. Anh - Bác Hồ treo



giữa. Đôi mắt hiền hậu của Bác nhìn thẳng vào con. Anh phụ trách cùng các bạn trong trường vây quanh con. Khi tuyên lời hứa, con đứng thẳng như «cây măng mọc thẳng» thêu trên cờ thiếu nhi. Người con run lên. Con nói ngập ngừng, không trôi chảy như những lúc thường. Rồi anh phụ trách ôm hôn con, quàng khăn đỏ lên vai con. Con đi bắt tay các bạn

trong đội giữa tiếng hoan hô vang dậy của mọi người. Lòng con sung sướng quá, ba a. Thế là con đã thành một đội viên của đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Hôm nay kể lại chuyện cho ba nghe, con vẫn còn thấy vui như lúc đang dự lễ. Con không quên những lời con đã hứa. Con xin hứa lại với ba, con sẽ cố gắng sửa mình để trở nên một người con ngoan, một học trò giỏi, một đội viên tốt. Con sẽ xứng đáng là cháu yêu của Bác, con quý của ba.

con
MẠNH

CÂU ĐÓ

- Trong trắng, ngoài xanh, đóng danh từng khúc.
(là cây gì?)
- Nhà xanh lại đóng đổ xanh,
Tra đỗ, trồng hành thả lợn vào trong.
(bánh gì?)
- Không phải gàu cũng dùng để tát,
Không phải quạt cũng để giải nóng.
Không phải nong cũng dùng để đựng,
Không phải mũ cũng để đội đầu.
(là cái gì?)
- Nửa làm mứt, nửa nấu canh,
Đến khi mất sắc, theo anh học trò.
(là quả gì?)

BUỔI HỌC CUỐI NĂM

Hôm nay, Nam đến lớp sớm hơn mọi ngày, lòng hồi hộp. Buổi học này là buổi học cuối năm. Ngày mai là nghỉ hè. Nam sẽ xa trường, xa cô giáo, xa các bạn... Các bạn Nam cũng đã đến đông đủ. Ai cũng đi sớm để được nói chuyện vui đùa với nhau cho đỡ nhớ!...

Trống vào lớp. Các em ngồi ngay ngắn nghe cô giáo thân mật dặn dò:

— Từ ngày mai các em bắt đầu được nghỉ hè. Nhà trường sẽ tổ chức cho các em đi tham quan những phong cảnh đẹp...)

Cô ngừng lại, âu yếm nhìn cả lớp rồi dịu dàng nói tiếp:

— Năm tới đây, các em sẽ lên lớp Bốn. Cô không dạy các em nữa, nhưng cô vẫn nhớ tới các em. Cô khuyên các em nên luôn luôn chăm chỉ, ngoan ngoãn. Cô chúc các em vui khỏe, tiến bộ.

Cả lớp ngồi yên lặng, chăm chú nghe cô nói. Các em nghĩ tới suốt cả một năm học được cô săn sóc dạy dỗ. Ngày mai phải xa cô, các em thấy buồn buồn, nhớ nhớ. Bỗng bạn Bình, trưởng lớp, đứng lên nói, giọng run run vì cảm động:

— Thưa cô, chúng em xin hứa sẽ làm đúng những lời cô dạy.

Cả lớp vỗ tay hoan hô vì ai cũng chung một ý nghĩ như bạn Bình.

Cô giáo vui vẻ bắt nhịp, toàn lớp hát đồng thanh bài: « Kết đoàn » mở màn cho những tiết mục liên hoan. Tiếng hát, câu hò đầm ấm vang lên, gợi lại những hình ảnh vui chơi, học tập trong một năm qua, thấm thiết tình thầy, tình bạn.

SA PA

Sa pa là một nơi nghỉ mát, một cảnh trí thần tiên của miền Bắc nước ta, ở trên triền núi cao 1560 mét. Ở đây mùa đông rất lạnh, nhưng suốt mùa hạ cứ mát như mùa thu dưới đồng bằng.

Nhà cửa làm trên các sườn đồi núi thành từng bậc, xung quanh có vườn hoa hoặc vườn rau. Do khí hậu mát lạnh nên cây cỏ ở đây thuộc về loài thảo mộc miền ôn đới. Thông rất nhiều. Ở ven núi đồi, bên vệ đường, trong thung lũng, cạnh các con suối trong leo lẻo, từng hàng, từng dãy thông quanh năm rì rào cùng gió lạnh. Loại thông này tiếng Mèo gọi là « sa-mu ». Thân cây cao vút, thẳng tắp, lá nhọn như mũi gai. Ngoài thông sa-mu, rừng Sa pa còn một loại cây rất quý nữa: cây pơ-mu. Cây pơ-mu gỗ trắng nuột nà, có hương thơm sức nức, chôn hàng trăm năm dưới đất vẫn trơ như sắt thép, không bao giờ bị mục.

Dưới những rừng thông là các khu vườn xinh xắn, những giàn nho dây leo vắt vẻo, quả mọng

ngọt ngào, những rừng đào, rừng mận đậm cành sai quả. Lại còn biết bao nhiêu vườn rau súp- lơ, su hào, cải bắp xanh tốt, những vườn hoa rực rỡ muôn màu.

Những ngày đẹp trời, đứng ở Sa pa có thể nhìn thấy những dòng thác bạc như tấm lụa trắng trên sườn núi Hoàng liên.

Sa pa xưa kia chỉ dành riêng cho bọn thực dân Pháp và bọn giàu sang, quyền quý. Ngày nay, Sa pa đã dần dần trở thành nơi nghỉ mát quen thuộc của nhân dân lao động trong những ngày hè nóng nực.

Viết theo «Đất nước ta»

CON VE VÀ CON KIẾN

(Chuyện kể)

Ngày xưa, Ve và Kiến là đôi bạn rất thân. Chúng cùng ở với nhau trên một cành cây khô. Thời ấy, thức ăn trên mặt đất còn thừa thãi nên ngày ngày chúng ăn xong lại rong chơi, tối lại cùng nhau về ngủ trên cành cây. Một đêm, trời bỗng dưng nổi cơn mưa bão, cây cối ngã nghiêng. Nước trút xuống như thác. Cành cây khô bị gãy, văng đi rất xa, văng cả đôi bạn thân xuống đất. Chúng phải cố sống cố chết bám lấy rễ cây đề khỏi bị nước mưa cuốn đi.



Sáng hôm sau, trời lại quang đãng. Kiến và Ve đều ướt lướt thướt, mình mẩy đau như dằm. Kiến bỗng nảy ra một ý nghĩ: «Phải làm tổ đề tránh mưa gió». Kiến bàn bạc với Ve. Ve mỉm cười:

— Chúng ta từ trước tới giờ vẫn sống trên cành cây. Gió bão năm thì mười họa mới có một lần, hơi đau mà làm tổ cho một xác.

Nhưng Kiến vẫn lo gió bão. Nó tìm một gốc cây khá chắc đề làm nhà, ngày ngày nó đi tìm mùn lá, đem lên xây đắp một kiều nhà mới. Dưới ánh nắng hè gay gắt, công việc làm rất vất vả, nhưng Kiến không nản lòng. Còn Ve đã không làm với bạn thì chớ, lại còn chế nhạo bạn.

Mặc cho bạn chế giễu, Kiến cứ hì hục hết ngày này sang ngày khác và một tháng sau thì

ngôi nhà xinh xắn đã hoàn thành. Nó nghĩ thương Ve, ngày nắng đêm sương, nên tha thiết mời Ve về cùng ở. Lúc đầu, vì không bỏ sức lao động ra, Ve cũng thấy ngượng ngượng thế nào ấy. Nhưng thấy Kiến khản khoản, mà ngôi nhà thì xinh xắn quá, nên nó cũng đồng ý. Ve ở cùng Kiến. Ve chẳng chịu làm gì. Đến bữa thì đi kiếm ăn; ăn xong lại nằm hát nghêu ngao, mặc cho kiến một mình hì hục quét dọn, xếp đặt nhà cửa cho ngăn nắp.

Kiến thường lo lắng đến mùa đông tháng giá, thức ăn khó kiếm, nên bàn với Ve: «Chúng ta đã có nhà ở rồi nhưng chúng ta còn phải kiếm thức ăn để dành, khi mùa rét khỏi phải nhịn đói».

Ve nói: «Thức ăn khỏi ra đây, tích trữ làm gì cho mệt xác». Kiến bực mình, để mặc Ve ở nhà ca hát, ngày ngày xuống đất kiếm mồi. Chẳng bao lâu, nhà Kiến đầy ăm ắp thức ăn dùng trong cả mùa đông cũng chưa chắc đã hết. Nhưng trong khi Kiến đi tìm mồi, Ve ở nhà một mình thấy buồn, đi múa hát với đàn bướm, tối lại về nhà ngủ. Một hôm trời tối đã lâu, Kiến nóng lòng chờ bạn mà không thấy bạn về. Sáng sớm hôm sau, Kiến đi tìm Ve, nghe thấy Ve đang nghêu ngao trên cành lá, Kiến bò tới:

— Anh đi đâu mà cả đêm hôm qua không về nhà? Về đi thôi. Về mà xem, nhà rất nhiều thức ăn. Ta không lo gì mùa đông tháng giá nữa.

Ve đã không về thì thôi, lại còn mắng bạn:

— Anh ngu lắm. Thức ăn đầy rẫy thế này tội gì mà hì hục cho mệt xác. Anh xem tôi có chết đâu Thôi từ nay anh mặc tôi. Ai lo phận nấy.

Kiến buồn bã ra về.

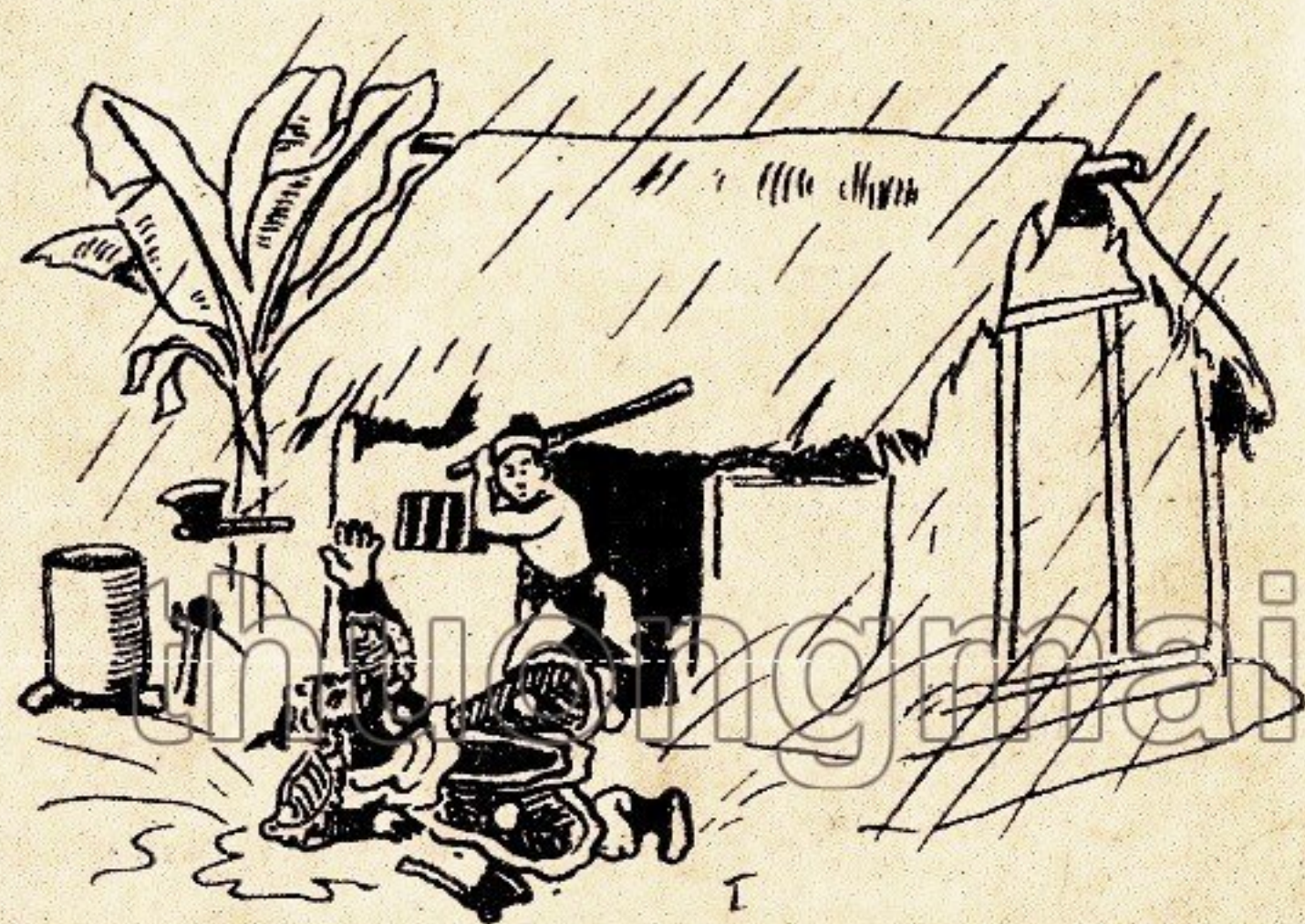
Ít lâu sau, lá rừng dần dần ngả màu vàng, chỉ hơi có gió nhẹ là thì nhau rụng tơi tấp. Trời trở rét. Mưa tầm tã suốt ngày, gió bắc thổi từng cơn. Rét thấu xương. Ve không có chỗ trú, ướt như chuột lột, run như cây sậy. Thức ăn không kiếm được. Bụng đói như cào. Ve ngượng quá, không dám lại nhà Kiến nên lần mò đến nhà Ong xin ăn. Nó vừa lò dò đến cửa thì Ong trông Ve vào ăn cướp, vội xông ra đốt. Ve đau quá, vừa chạy vừa kêu khóc ầm ỉ. Bị Ong đốt nên mắt Ve lồi ra, mũi sưng vù lên và vì quá đói nên bụng Ve tuy to nhưng rỗng tuếch.

CƯỜNG BẠO ĐẠI VƯƠNG ĐÁNH THẦN SÉT

Chuyện kể

Ngày xưa, ở vùng Nam định có một người tên là Cường Bạo. Mẹ ông chết từ thuở ông còn nhỏ. Ông làm nghề mò tôm bắt cá để sống chứ không chịu luồn lụy một người nào. Quanh năm, Cường Bạo chỉ có một manh khố che thân, sống trong một túp lều nhỏ ở ven sông nhưng

vẫn vui vẻ ca hát. Ông vốn tính ngang tàng. từ thần đến vua quan không sợ một ai. Cường Bạo làm bạn thân với thần Bếp. Khi bắt được con tôm, con cá, ông nướng lên rồi mời thần Bếp cùng ăn. Những khi sắp xảy ra hiện tượng



gì khác như mưa to, gió bão, thần Bếp thường mách cho Cường Bạo biết trước. Vì thế, Cường Bạo khinh cả Trời, chỉ coi Trời bằng cái vung. Trời tức giận, một hôm sai thần Sét xuống trị tội Cường Bạo. Thần Bếp biết tin liền mách cho Cường Bạo biết và dặn rằng:

– Tối nay anh đừng đi đâu cả, cứ ở trong lều này. Thần Sét xuống phải đặt chân trên nóc lều. Nếu nóc lều có một chất gì trơn thì thần Sét sẽ bị ngã.

Cường Bạo nghe lời, liền nghĩ cách trị lại thần Sét. Ông liền lấy lá mùng tơi giã ra lấy nước rồi xin dầu vừng hòa vào thành một thứ nước nhờn như mỡ. Ông dùng nước ấy tưới lên nóc lều. Xong mọi việc, ông nấp trong xó tối chờ thần Sét.

Quả nhiên, đêm hôm ấy mưa to, gió lớn. Thần Sét từ trên trời nhảy xuống. Vừa đặt chân lên nóc lều, thần Sét vô tình giẫm phải thứ nước nhờn, trượt chân ngã oạch xuống đất.

Cường Bạo liền nhảy xò ra, cầm gậy vọt lấy vọt dè. Thần Sét vội lồm cồm bò dậy chạy vọt lên trời, bỏ quên cả búa. Cường Bạo mừng lắm, nhặt lấy búa làm vũ khí dè hộ thân. Từ đó, người ta tôn ông là Cường Bạo đại vương.

Thần Sét bị một chuyến đau, chạy về kể hết đầu đuôi cho Trời nghe. Trời hăm hăm nổi giận mắng thần Sét rằng:

– Người là thần nhà Trời mà không trị nổi một đứa thường dân, dè đến nỗi bị nó đánh cho, phải cấp đuôi chạy về.

Trời lại sai thần Nước đi giết Cường Bạo. Được tin, thần Bếp lại mách trước cho Cường Bạo và dặn rằng:

– Thần nước chỉ biết dâng nước lụt lên cao mà thôi. Anh hãy chuẩn bị làm bè cho chắc chắn, dù nước có dâng cao đến đâu cũng không chết đuối. Nhưng cũng nên dè phòng cả thần Sét nữa đấy.

Cường Bạo đốn các cây chuối kết thành một cái bè to và chắc chắn. Trên bè có mui che và lợp lá chuối quét nước nhờn. Ông còn mượn một cái trống để sẵn trong bè.

Ngày hôm sau, trời mưa to và nước sông dâng cao lụt cả một vùng. Cường Bạo ung dung ngồi trên bè, đánh trống âm ỉ. Ông lại còn múa lười búa mà nói rằng:

– Nếu nước to, ta có thể lên trời được thì sẽ đánh cả Trời một trận chơi.

Lúc ấy, Trời đang cùng các thần hội họp, chợt nghe tiếng trống vang lừng và tiếng người hò hét. Trời liền sai một thần xuống dò xét. Một lúc sau, thần về tâu là Cường Bạo đang chống cự với thần Nước và còn toan lên đánh cả Trời.

Trời nghe tâu, sợ quá bèn truyền:

– Thần Nước phải rút nước ngay kéo Cường Bạo lên đây được thì nguy to.

Thế là nước lụt từ từ rút xuống và lần đó Cường bạo đã thắng.

Nhưng từ đó Cường Bạo tin có thần Bếp ủng hộ nên không đề phòng. Một hôm, Cường Bạo lững thững đi ở giữa đồng. Trời không mưa nhưng có một tiếng sét nổ, Cường Bạo không phòng bị nên bị thần Sét trả thù.

Phỏng theo NGUYỄN ĐỒNG CHI

LỊCH SỬ – ĐỊA LÝ – KHOA HỌC

TẬP ĐỌC LỊCH SỬ

TRẬN PHỤC KÍCH CHI LĂNG



Cuộc kháng chiến chống quân Minh đã bước sang năm thứ mười. Quân ta ngày càng mạnh. Dịch bị thất bại liên tiếp và bị ta bao vây ở Đông đô. Tướng giặc Vương Thông một mặt viết thư xin hòa, mặt khác cho quân lên về nước xin tiếp viện.

Biết rõ âm mưu của giặc, Lê Lợi họp các tướng sĩ lại, đặt kế hoạch chặn đánh quân tiếp viện.

Mười vạn quân Minh do Liễu Thăng chỉ huy rầm rộ kéo sang Viên tướng của ta giữ cửa Pha lũy, thấy giặc đến bèn rút quân về đóng trước ải Chi lăng Liễu Thăng thừa thế tiến đánh các trại, không thấy quân ta chống cự, hấn rất đắc chí. Lê Lợi giả cho người đem thư đến cầu hòa. Liễu Thăng không thèm xem thư, cứ tiến quân.

Khi quân của Liễu Thăng đến gần Chi lăng, một tướng của ta ra chặn đánh rồi bỏ chạy. Liễu Thăng mừng lắm, chỉ đem một trăm lính kỵ đuổi theo, bỏ đại quân đi sau. Đuổi được một quãng, quân giặc gặp chỗ bùn lầy, người ngựa đang lúng túng thì phục binh của ta đổ ra đánh Liễu Thăng bị chém ngay tại trận. Quân giặc mất chủ tướng, bỏ chạy tán loạn, bị quân ta đánh tơi bời, chết hàng mấy vạn. Vương Thông ở Đông đô đành phải xin hàng.

Trận Chi lăng oanh liệt ấy đã đem lại thắng lợi cuối cùng cho quân dân ta, chấm dứt những ngày đen tối dưới ách thống trị của quân xâm lược.

Chú thích — Lê Lợi đã lãnh đạo nhân dân ta chống giặc Minh trong mười năm, từ 1418 đến 1428.

— Chi lăng: một địa điểm thuộc tỉnh Cao lạng.

— Đông đô: thủ đô Hà nội ngày nay.

NGUYỄN HỮU CẦU

Vào thế kỷ thứ 18, trong gần năm mươi năm, bọn vua chúa ở Bắc và ở Nam đánh lẫn nhau để tranh giành quyền lợi. Nông dân ta vô cùng cực khổ: sưu thuế nặng nề, di phu di lính liên miên, nhà cửa, ruộng vườn bị chiếm đoạt, tàn phá. Lòng mọi người sôi sục căm hờn. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân liên tiếp nổ ra. Đáng chú ý nhất lúc đó ở miền Bắc là cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu tức Quận He.

Nguyễn Hữu Cầu là một nhà nho nghèo hay chữ ở tỉnh Hải hưng. Ông rất oán ghét bọn vua quan lúc đó. Ông đã đứng lên, phát cờ khởi nghĩa và được nhân dân hưởng ứng rất đông. Thóc lúa, của cải lấy được của bọn giàu có, đều đem chia cho nông dân nghèo. Vì vậy nghĩa quân đi đến đâu cũng được nhân dân ủng hộ. Thiếu lương thực thì có dân cung cấp, không biết đường thì có dân chỉ dẫn. Chẳng bao lâu, nghĩa quân đã chiếm được Đồ sơn và Vân đồn, rồi từ đó đánh tỏa ra các nơi; có lần đã bao vây cả kinh đô và đánh vào đến Thanh hóa, Nghệ an.

Phong trào Nguyễn Hữu Cầu kéo dài trong tám năm liền. Chúa Trịnh bị hao binh tổn tướng rất nhiều mới dập tắt được.

Chú thích — Vân đồn: ở tỉnh Quảng ninh.

— Nguyễn Hữu Cầu khởi nghĩa từ năm 1743 đến 1751.

NÔNG DÂN TÂY SƠN KHỞI NGHĨA

Về thế kỷ thứ 18, nông dân ta ở miền Nam cũng như ở miền Bắc sống cuộc đời vô cùng cực khổ.

Bọn quan lại bóc lột nhân dân hết sức tàn nhẫn. Vàng bạc châu báu của chúng nhiều không đếm xiết: chúng sống một cuộc đời cực kỳ xa hoa. Trong khi đó thì nông dân rất đói khổ, nhiều nhà phải ăn cháo loãng cầm hơi.

Không chịu được đời sống cực khổ dưới ách phong kiến, nông dân liên tiếp nổi dậy. Sôi nổi và mạnh mẽ nhất là cuộc khởi nghĩa của nông dân Tây sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ cầm đầu.

Họ đã nổi lên, giết bọn chủ áp, đem tài sản của chúng chia cho những gia đình nghèo. Phong trào lan rộng rất nhanh, lật nhào bọn thống trị độc ác. Dẹp xong chúa Nguyễn, Tây sơn lại kéo quân ra Bắc, đi đến đâu nghĩa quân cũng phát hịch kêu gọi chúa Trịnh. Nông dân miền Bắc từ lâu căm hờn bọn thống trị, đều đứng lên hưởng ứng. Chẳng bao lâu thế lực nhà Trịnh tan vỡ, chúa Trịnh bị bắt sống.

Chú thích — Tây sơn: thuộc tỉnh Bình định ở miền Nam Trung bộ.

— Ấp: vườn ruộng, đất cát mà bọn chúa phong kiến cấp cho quan lại, tay chân của chúng.

— Hịch: bài văn kêu gọi tội ác của giặc và kêu gọi nhân dân đấu tranh.

TRẬN ĐỒNG ĐÀ

Giặc Thanh kéo sang Thăng long.

Nguyễn Huệ cùng nghĩa quân tức tốc từ Phú xuân kéo ra. Quân đi đến đâu cũng được nhân dân hết lòng ủng hộ: nông dân miền núi đưa đến hàng trăm con voi, nông dân miền xuôi đem lên hàng ngàn gánh lương thực.

Nguyễn Huệ ra lệnh tiến quân hết sức bí mật và nhanh chóng. Trong mấy trận chớp nhoáng, quân ta tiêu diệt gọn các đồn xung quanh Thăng long. Rồi đêm mùng bốn tháng giêng âm lịch, quân ta tới tập tấn công vào thành. Tướng giặc là Tôn Sĩ Nghị bỏ thành chạy trốn.

Giặc còn một vạn rưỡi tên do Sầm Nghi Đống chỉ huy kéo đến đóng ở gò Đống đa. Nhưng chúng vừa kéo tới, chưa kịp bố trí thì đã bị quân ta tấn công. Giặc liều chết chống cự, tên đạn bắn ra như mưa, lửa khói bốc lên ngùn ngụt. Quân ta kiên quyết thắt chặt vòng vây. Sầm Nghi Đống không chống cự nổi, thắt cổ tự tử, trong khi toàn bộ binh lính của nó bị tiêu diệt.

Từ đó, hàng năm cứ đến ngày mùng năm tháng giêng âm lịch, nhân dân Hà nội và các nơi nô nức tới thăm gò Đống đa để ôn lại chiến công oanh liệt ấy.

Chú thích — Gò Đống đa: ở Thái hà ấp, cách Hà nội 5km, trên đường Hà nội — Hà đông.

— Thăng long: Hà nội ngày nay.

— Phú xuân: Huế ngày nay.

NGƯỜI PHỤ BẾP TRẺ TUỔI

Một buổi chiều cuối năm 1911, một thanh niên Việt nam gầy gò, xuống một chiếc tàu buôn vừa cập bến Sài gòn đề xin việc làm. Người chủ tàu ngạc nhiên hỏi:

—Anh yếu thế thì làm được gì ở đây?

—Việc gì tôi cũng làm được.

Người ta lấy anh vào chân phụ bếp. Công việc rất khó nhọc. Hàng ngày, từ bốn giờ sáng anh trở dậy quét bếp, đốt lò, rồi xuống hầm tàu, đốt than, vác nước đá, khiêng rau, thịt và các thứ đồ ăn lên. Xong là đến những giờ dọn bàn ăn cho bọn đầu bếp Pháp, những giờ nhặt rau rửa bát, xúc than vào lò.

Anh làm việc quần quật suốt ngày. Mồ hôi, than bụi nhễ nhại, chân tay rời rã. Nhưng anh vẫn đem hết nghị lực ra làm việc. Những lúc rỗi, anh còn vui vẻ nói chuyện với những người lao công trên tàu. Đêm đến, anh đem sách ra đọc hoặc tìm đến những người thủy thủ Pháp học tiếng nước họ và dạy họ tiếng Việt. Con người mảnh khảnh ấy làm việc không ngừng. Mọi người yêu anh, khen anh kiên nhẫn, chuyên cần. Nhưng không ai tò mò tìm hiểu cái nguyên nhân sâu xa đã đẩy người học sinh ấy đi chọn cái nghề quá vất vả như vậy. Cũng không ai ngờ rằng người phụ bếp trẻ tuổi ấy ba mươi năm sau đã

trở nên vị lãnh tụ tối cao, muôn vàn kính mến của ba mươi triệu nhân dân Việt nam.

Theo THỜI HỮU

Chú thích — Năm 21 tuổi. Bác Hồ làm việc trên một chiếc tàu đi biển để tìm đường ra nước ngoài học tập làm cách mạng.

NHÂN DÂN TÂY BẮC VUI ĐÓN BÁC HỒ

Bác Hồ lên thăm Tây bắc! Tin bay đi rất nhanh đến các bản mường xa xôi. Đồng bào cố gắng thu xếp công việc để đi đón Bác. Có người đi suốt đêm, bồng bế cả con nhỏ, vượt hàng chục cây số đèo cao. Có người mang theo cả giỏ trứng, giỏ khoai để biếu Bác, giặt đi và chân thành như đi đến với người thân yêu trong gia đình mình.

Sáng ngày bảy tháng năm tại châu Thuận, hơn một vạn đồng bào các dân tộc, bộ đội, cán bộ, công nhân, nhân viên, gia đình quân nhân đã họp mít tinh chào mừng Bác Hồ. Bác thân mật nói chuyện với bà con; nét mặt Bác hiền từ, giọng nói Bác ấm áp, vui vẻ. Những lời dạy bảo rành rọt của Bác đi sâu vào lòng mỗi người.

Giữa tiếng hô vang «Pú Hồ xen pi», «Pú Hồ sống lâu muôn tuổi». Bác thay mặt Chính phủ trao tặng Huân chương Lao động hạng nhất cho toàn khu tự trị Tây bắc. Mọi người sung sướng và tự hào. Anh hùng quân đội Sùng Phái Sinh

đã nói: «Người Mèo chúng tôi không biết nói sao cho hết được lòng kính mến và biết ơn Hồ Chủ tịch.»

Theo báo NHÂN DÂN

Chú thích - Hồ Chủ tịch lên Tây bắc tháng 5 năm 1959, vào dịp kỷ niệm năm năm chiến thắng Điện biên phủ và bốn năm thành lập khu tự trị Tây bắc.

ANH HÙNG NÔNG NGHIỆP PHẠM THỊ VÁCH

Bãi giữa rộng lắm, chứa những ba xã và hàng vạn con người. Đó là một bãi bồi nổi lên giữa khúc sông Hồng chảy qua địa phận Hưng yên. Thời trước, người bãi giữa nhìn dòng sông Hồng bao bọc mà tưởng chừng như một sợi dây thông lọng đang siết chặt lấy cổ mình. Trước kia ở đây, đất chẳng chiều người. Lúa không sống nổi trên bãi cát, lúc khô bỏng, lúc ngập ngụa. Người bãi giữa hết đời này qua kiếp khác phải sống với cháo bắp, chuối xanh. Phạm Thị Vách đã sinh ra và lớn lên ở đất bãi lụt lội này. Không chịu ngồi nhìn cảnh nước lụt tàn phá quê hương, chị Phạm Thị Vách đã vận động bà con đắp đê vòng quanh xã để ngăn nước lụt. Chị lại vận động xây cống để tháo nước ra sông khi bị úng. Nhờ vậy mà xã Hùng cường đã có thể cấy lúa, trồng ngô ăn chắc. Trong mọi công tác, chị Vách đều xung phong làm trước và vận động bà con cùng làm. Chị đã tập cây và cây giới

như đàn ông. Chị đã vận động xây dựng đội nữ du kích của xã. Hầu hết các công trường thủy lợi của tỉnh đều có chị tham gia. Chị Vách còn vận động xây dựng hợp tác xã, cải tiến phương pháp trồng ngô, cải tiến nông cụ.

Xã Hùng cường ngày nay đã được ấm no. Sở dĩ cuộc sống được đổi mới là nhờ bàn tay đóng góp của bà con bãi giữa, trước hết là thành tích xuất sắc của Phạm Thị Vách. Chị Vách đã được Chính phủ tuyên dương là Anh hùng lao động. Chị lại được nhân dân bầu làm đại biểu Quốc hội khóa ba.

NGƯỜI ANH HÙNG LAO ĐỘNG,
KHU TÂY BẮC

Ông Lò Văn Muôn thường suy nghĩ: «Người miền xuôi làm được thì người miền núi ắt phải làm được». Lần đầu tiên, ông dùng cái cào sắt được thưởng ở Đại hội chiến sĩ nông nghiệp khu tự trị và bắt đầu bón phân cho ruộng. Nhiều người đã mỉa mai, chế giễu, nhưng ông không nản chí. Ông còn áp dụng cả phương pháp cấy ải, bừa kỹ, thay đổi giống cho hợp chất đất. Vụ thu hoạch năm 1955 của ông tăng vọt lên: 90 gánh lúa ruộng, 30 gánh lúa nương và 15 gánh ngô. Kinh nghiệm của ông được đem ra nghiên cứu trong tờ đòi công. Vụ mùa sau, tờ đòi công

rèn thêm 29 cào sắt mới và từ đó thay đổi dần cách làm ăn. Ruộng nhà ông liên tiếp tăng thu hoạch, đồng thời thu hoạch của tổ cũng tăng lên rất nhiều.

Ông Muôn luôn luôn quan tâm đến lợi ích của tập thể, của nhân dân. Ông đã dẫn đầu phong trào khai hoang, chống hạn. Chẳng những ông sẵn lòng hy sinh cả ao cá của mình cho bà con tát nước tưới lúa, ông lại còn vận động đào được tám trăm mét mương và sửa được sáu cái phai đề chống hạn.

Ông Muôn hiểu rõ lợi ích của việc làm ăn tập thể và đã tích cực góp sức cùng cố tổ đổi công. Ông được nhân dân quý mến, tin cậy và thường xuyên hỏi han trao đổi ý kiến về kinh nghiệm sản xuất, chăn nuôi. Ông thật xứng đáng là người Anh hùng lao động.

Chú thích - Ông Lò Văn Muôn người Thái đen, quê ở xã Chiềng ban, châu Mai sơn, tỉnh Sơn la. Ba năm liền, ông được bầu là chiến sĩ nông nghiệp Khu. Năm 1958, ông được Chính phủ tặng danh hiệu Anh hùng lao động và thưởng Huân chương Lao động hạng nhất.

VƯỢT SÓNG GIÓ

Đi gần hai mươi cây số từ cửa biển trở ra, một mình trên một chiếc thuyền nhỏ lênh đênh, dò hỏi phải rất dũng cảm. Con thuyền nhỏ này có

nghĩa lý gì với sóng biển đầu. Nhưng anh Bằng không run sợ: trên mặt biển, phải vượt lên sóng gió mà đi tới đích.

Anh Bằng bình tĩnh ngồi giữ lái. Gió thổi buồm phồng căng. Vừa ra khỏi nhà đèn được một ít, anh Bằng trông thấy dưới làn nước biển xanh trong, một con gì rất dài, xám xám, lặn lờ bơi theo thuyền. Anh Bằng căng mắt ra nhìn: cá mập! Con cá to bằng cánh phan, bám chặt lấy thuyền anh như hình với bóng. Qua làn nước biển, trông nó giống như một con trâu đang ngụp lặn. Thình thoảng, nó lại ngoi hẳn lên mặt nước, nhe cái mõm rộng, lồm chồm những răng nhọn và sắc, hít hít. Nó đã ngửi thấy hơi người rồi. « Thuyền đắm bây giờ thì nó nuốt tươi ngay đây ». Anh Bằng hạ buồm cho thuyền bơi chậm lại. Rất bình tĩnh, hai tay anh nắm chắc cọc sào, phóng mạnh xuống đầu con cá mập. Con cá ăn thịt người bị cái đập bất thành linh, hoảng hốt quấy mạnh, bắn cả nước lên ván thuyền rồi biến mất.

*Trích trong truyện « Anh hùng lao động
Phùng Văn Bằng, công nhân gác đèn biển »*

của BUI NGỌC TẤN

Chú thích - Trước kia ở các nhà đèn xa đất liền, hàng tháng phải có tàu thủy chở gạo nước và các thứ đồ dùng ra tiếp tế. Anh Phùng Văn Bằng thấy làm như vậy rất tốn cho Chính phủ nên đã xung phong tự chuyên chở lấy.

NGƯỜI CÔNG NHÂN MỎ ƯU TÚ

Chiến sĩ Hồ Xây Dậy là một công nhân Hoa kiều Anh làm ở lò thoát nước Cọc sáu, thuộc khu mỏ Hồng quang. Đó là một đường hầm dài, xuyên qua núi, mở lối chuyên than cho Cọc sáu và cũng để thoát nước cho công trường.

Sau một trận mưa lớn, lò bị sập ngay gần lối



vào. Vừa đi làm về, được tin đó, Dậy vội vã xách đèn, xách búa, chạy bộ sáu cây số đến công trường. Thấy anh em còn đứng ngoài cửa lò bàn cãi, Dậy giờ cao đèn xin vào trước. Dậy cúi lom khom dần cho đến lúc phải bò. Những tảng đá to tướng chênh vênh trên

nóc lò, lúc nào cũng có thể bất thành linh đổ ụp xuống đầu. Đôi lúc, Dậy rờn rợn. Dậy nghĩ: «Lò sập cũng như nhà mình đổ, không cứu sao được!». Anh cương quyết tiến sâu về phía trước, lối cuốn theo những người trước đây còn ngần ngại. Anh em hò nhau chuyên gỗ vào kho cho Dậy chống lò. Dần dần gỗ xếp lên chạm nóc trần. Công việc xong xuôi, anh em nhìn nhau mỉm cười sung sướng.

Thế là sức người đã thắng sức đá Hồ Xây Dậy, người con anh dũng của đất mỏ, đã nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, muốn Việt nam và Trung hoa cùng giàu mạnh

Chú thích — Chiến sĩ Hồ Xây Dậy đã được Chính phủ tặng danh hiệu Anh hùng lao động năm 1958

GẶP KHÓ KHĂN KHÔNG NẢN CHÍ

Anh Lê Minh Đức mới được chuyển sang phụ trách công tác rửa nồi hơi và kiểm tra dầu máy. Làm thế nào nắm được tình hình của những dầu máy đồ sộ có hàng nghìn bộ phận góc ngách! Các loại máy cũ của Pháp trước kia lại bị trúng mìn, hư hỏng nhiều.

Anh Đức lo lắm, ngày đầu tiên nhận nhiệm vụ ở bộ phận rửa nồi hơi và kiểm tra, anh mang theo cơm trưa để ở lại nhà máy. Anh học hỏi các bác lái xe và thợ sửa chữa lâu năm để nắm dần tình hình dầu máy. Anh lại học tập các chuyên gia, mượn các tài liệu bản vẽ về tự nghiên cứu. Ngày nào cũng vậy, phân phối công việc cho các tổ xong,



anh cầm «lắc lê» đến cùng làm với anh em. Hai tháng liền, trưa nào anh cũng ngồi bên máy, giờ nằm cơm ra ăn. Có những đêm đông bão, có khi cả ngày chủ nhật, người đi qua xưởng vẫn thấy anh cầm cùi sửa chữa đầu máy, mình đầm mồ hôi.

Đối với các tổ rửa nồi hơi và kiểm tra ở đây, việc chữa bơm nước quả là một cuộc đấu tranh gay go. Nhưng không thề dè máy ứ đọng trong xưởng; mỗi máy chậm ra khỏi xưởng là thiệt hàng vạn đồng. Anh Đức cùng bác Trại loay hoay tìm hết cách này đến cách nọ cũng vẫn không được. Có lần anh ốm nhưng vẫn nghiên cứu, hướng dẫn anh em làm cho tới khi máy chạy được mới thôi. Sáng kiến chữa bơm nước của anh Đức đã làm lợi lớn cho công quỹ, đồng thời cũng là một bài học quý cho những người thợ sửa chữa và lái xe lửa.

Chú thích — Anh hùng Lê Minh Đức là cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc.

Trong kháng chiến, anh đã cùng một số anh em xây dựng được một xưởng chế tạo vũ khí ở Nam bộ. Trong hòa bình, thành tích lớn nhất của anh là sửa chữa bơm nước đầu máy xe lửa, một bộ phận quan trọng lâu nay đang gặp bế tắc về kỹ thuật.

Anh Đức luôn luôn nêu cao tấm gương lao động quên mình, ra sức đoàn kết và dìu dắt mọi người cùng tiến bộ. Anh đã được Chính phủ tặng danh hiệu Anh hùng lao động và Huân chương Lao động hạng nhất.

YÊU ĐỒNG BÀO NHƯ RUỘT THỊT

Tấn Anh ra đảo Cái Chiên và Vĩnh thực vào vụ giáp hạt 1956. Hơn ba nghìn đồng bào ở đây sống lâu năm trong vùng tạm bị chiếm, bị địch cướp sạch từ quần áo, lợn gà đến nương lúa ven rừng. Họ ở những túp nhà lụp xụp, hứng gió bốn phương. Hầu hết đều không có cơm, phải ăn cháo, củ mài, củ chuối. Tấn Anh mang theo ít gạo di ăn đường. Anh không sao đành tâm được, Đảng đã dạy Tấn Anh yêu thương đồng bào như ruột thịt. Anh đồ gạo của mình ra, cùng đồng bào ăn cháo, ăn củ mài, củ chuối.

Dọc đường đi, anh thấy bao nhiêu là của quý trên núi rừng bắt ngát, nào là phồng si, vô dó, mây, tre... Anh tự hỏi:

— Lâm sản, thổ sản nhiều, sao đồng bào lại bị đói? Và anh tự trả lời:

— Phải thu mua lâm thổ sản để cứu sống đồng bào.

Ủy ban huyện cho biết vì nhân dân đói quá nên không có sức đào phồng si. Hơn nữa lại phải bán phồng si khô hải đảo ở xa phố phải đi nửa ngày, có khi ngược gió phải hai ngày mới tới nơi bán. Bọn đầu cơ lợi dụng tình thế đó để mua rẻ của đồng bào.

Tấn Anh nghiên cứu, tính toán, đề nghị công ty lâm thổ sản Hải Ninh cho lập tổ thu

mua ngay trên đảo và mua phồng sì tươi để
kịp thời giúp nhân dân vượt qua vụ đói giáp
hạt. Công ty đồng ý. Tấn
Anh chở ra ba tấn gạo,
một tấn muối và vải, dầu,
giấy...



Anh nghĩ:

Huân — Chẳng nhẽ mình có gạo
mà để đồng bào đói. Đồng
bào được cấp gạo, chắc chắn
sẽ không quên mâu dịch mà
sẽ tích cực lấy phồng sì
bán cho Nhà nước.

Anh cho đồng bào vay gạo trước. Nhân
dân Cái Chiên. Vĩnh thực ừa nước mắt cảm
ơn mâu dịch, rủ nhau lên rừng đảo phồng sì.
Chẳng bao lâu, Tấn Anh đã thu mua được
bảy trăm cân phồng sì khô và trên ba nghìn
cân phồng sì tươi. Đồng bào ở hải đảo qua
được nạn đói.

Chú thích — Anh Nguyễn Tấn Anh là cán bộ miền Nam
tập kết ra Bắc. Anh làm công tác thu mua lâm thổ sản ở
Hải Ninh (Quảng Ninh). Anh luôn luôn ra sức khắc phục khó
khăn, phát huy sáng kiến để làm tròn nhiệm vụ.

Anh được Chính phủ tặng danh hiệu Anh hùng lao động
năm 1958.

— *Cái Chiên, Vĩnh thực*: tên hai hòn đảo nhỏ vùng Hải
Ninh (thuộc tỉnh Quảng Ninh ngày nay).

TẬP ĐỌC ĐỊA LÝ

BỜ BIỂN VIỆT NAM

Nước Việt nam ở trên bán đảo Đông dương.
Biên giới về phía đông và phía nam là bờ
biển. Trải qua bao thế kỷ, chịu đựng nhiều
cơn bão táp, mưa sa, bờ biển có nơi bằng
phẳng thoải thoải, có nơi lởm chởm, mấp mô.
Nhưng nói chung, bờ biển Việt nam bồi nhiều
hơn lở. Có nơi hàng năm bồi thêm hàng trăm
mét, nên đất nước ta ngày càng rộng thêm.
Hải phòng là hải cảng ở trên bờ biển Bắc
bộ. Tàu thuyền vào ra nhộn nhịp. Nhiều nơi
bờ biển dùng làm chỗ nghỉ mát rất tốt. Bờ
biển Việt nam còn có nhiều vịnh và nhiều đảo.

Ở những làng ven bờ biển, ngư dân tập
nập đánh cá, làm muối và làm nước mắm. Cứ
sáng tinh mơ, từng tốp người khỏe mạnh chèo
thuyền ra khơi. Trên mặt biển rộng bao la,
một màu xanh lẫn với chân trời. hàng trăm
cái lưới cùng tung xuống nước.

Bờ biển Việt nam vừa đẹp vừa giàu có. Để
bảo vệ đất nước và bờ biển giàu đẹp, nước
ta cần có lực lượng thủy quân hùng mạnh.

ĐỒNG MUỐI VĂN LÝ

Đồng muối Văn lý (huyện Hải Hậu, Hà nam
ninh) chạy thẳng tắp tận chân đê, bao la, rộng lớn.

Từ sáng tinh mơ, cánh đồng muối vang lên tiếng nói, tiếng cười giòn giã, tiếng mức nước bì bõm. Trong những ngày nắng đẹp, người đồ ra đen khắp cánh đồng. Trên những ô muối cát vàng phẳng lì, người kéo trang, người xúc cát, người đẩy xe. Mồ hôi ròng ròng trên mặt, quần áo ướt đầm như tắm. Mặc dù mệt mỏi dưới nắng gắt, nhân dân vùng biển vẫn hăng hái biến nước mặn thành những hạt muối trắng tinh.



Buổi tối, cánh đồng muối vẫn vui. Dưới ánh trăng sáng mát dịu nhiều người còn mài miết xúc muối vào thúng, kiu kịt gánh muối trên vai. Hùng, một em học sinh vùng biển, tuy còn bé cũng nhanh nhẹn giúp đỡ gia đình. Anh chị Hùng và Hùng, miệng hát vui vẻ, tay đẩy xe cút kít muối về kho giữa đêm khuya.

Thình thoảng thuyền mậu dịch tới, mọi người phấn khởi gánh muối ra cân, đồ lên thuyền tíu tít. Từng đoàn thuyền đầy muối nối đuôi nhau đi. Nhân dân sung sướng nhìn theo.

ĐÁNH CÁ NGOÀI BIỂN CÁT HẢI

Vùng Cát hải hôm nay đẹp trời, sóng yên, biển lặng. Mới tang tảng sáng, đoàn thuyền giương buồm, nhẹ nhàng rẽ sóng ra khơi. Những cánh buồm trắng, buồm nâu lượn trong buổi sớm giữa nước, trời xanh biếc như một đàn bướm khổng lồ.

Hàng trăm chiếc lưới bủa xuống, mỗi lần kéo lên là vô số cá giầy giụa, lấp lánh dưới ánh mặt trời. Tiếng gõ, tiếng reo đuổi cá nào động cả một vùng. Buổi chiều, mặt trời dần dần chìm xuống mặt nước. Thuyền nối đuôi nhau tới tập vào bờ. Trên bãi cát vàng, đồng bào trong thôn thấy thuyền tới gần, vội vã ùa ra kéo vào. Cá đồ lên bãi vảy màu trắng bạc, nhiều con còn giầy đành dạch. Các bà, các chị cho vào thúng, gánh chạy miết về làng. Bộ đội đóng gần đấy cũng ra gánh cá giúp dân. Trong xóm, tiếng cười nói vang lên rộn rã. Trên sân gạch, dưới ánh trăng mờ chiếu qua ngọn tre, chỗ này muối cá, rắc những hạt muối trắng tinh trên mình cá; chỗ kia xếp cá vừa mới phơi vào sọt. Trong bếp,

mùi cá nướng thơm tỏa ra ngoài, tiếng mõ rân cá kêu ran trong xanh đồng. Mọi người ăn uống vui vẻ thỏa thích. Dăm bảy cánh buồm về chậm đang từ từ vào bờ. Tiếng hát trong trẻo vọng về các xóm:

*Chúng ta làm chủ biển khơi,
Tung chài, kéo lưới, cho đời ấm no.*

Phỏng theo cuốn
«Đất nước Việt nam giàu đẹp»

Chú thích — Cát hải là một vùng chài lưới giàu có ở miền biển Bắc bộ thuộc tỉnh Quảng ninh
Bủa xuống: tung xuống nước.

ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN BIỂN

Đi từ nước này sang nước khác, ngoài những phương tiện giao thông trên bộ, trên không, người ta còn đi theo đường biển. Tàu các nước bạn Ba lan, Tiệp khắc... chở hàng sang nước ta cũng phải vượt qua nhiều biển lớn...



Trên mặt biển không phải là có những con đường đắp sẵn như ở trên bộ, nhưng các tàu biển bao giờ cũng đi theo những đường nhất

định, đó là những đường ngắn nhất, thuận tiện nhất, không sợ vấp phải những quặng có đá ngầm, nước xoáy. Có khi người ta chọn những nơi lục địa thụt nhỏ lại, đào kênh qua những nơi đó, để cho tàu biển đi lại được nhanh chóng.

Dọc đường, các tàu biển thường đỗ lại ở những vịnh, những hải cảng để ăn than, bốc hàng, dỡ hàng, hay lánh những cơn dông bão. Những hải cảng nằm trên các đường giao thông lớn có nhiều tàu biển qua lại, thường rất phồn thịnh, sầm uất.

Chú thích — Lục địa: đất liền. Trên mặt trái đất có những khoảng là biển cả (hay đại dương), có những khoảng là đất liền (hay lục địa).

- Ăn than: lấy thêm than đốt cho máy, chạy các tàu biển.
- Bốc hàng: đưa hàng lên tàu.
- Dỡ hàng: chuyển hàng xuống bến.
- Hải cảng: bến để tàu biển ra vào buôn bán.
- Vịnh: nơi biển ăn lõm vào lục địa.

BỐN MÙA THAY ĐỔI

Mấy hôm nay, trời thật là nực nội, nắng như thiêu như đốt. Cây cối đứng ứ rũ, cỏ héo, ruộng khô. Buổi trưa đi học về, Tâm thấy mệt hơn dạo tháng trước. Đàn trâu hợp tác xã nằm dưới gốc cây thở phì phò. Về đến nhà, cơm cũng vừa dọn ra. Ngồi ăn cơm, bố Tâm quạt luôn tay mà mồ hôi vẫn chảy.

Nhớ lại những ngày mùa đông năm ngoái, tiết trời khác hẳn. Trời rét căm căm. Gió bắc

rít từng cơn. Cây xoan ngoài đầu ngõ, cây trầu trước cửa trường, cành lá trơ trụi, khẳng khiu. Tâm và các bạn ngồi trong lớp, người nào cũng mặc áo bông hoặc áo sợi dày, mà vẫn thấy rét. Buổi chiều, đi trầu ngoài sườn đồi, lắm hôm Tâm thấy hai tay lạnh cóng. Chỉ có tối đến, khi cả nhà ngồi quây quần chung quanh bếp lửa là thấy ấm áp, dễ chịu. Chú mèo mướp hôm nào cũng lò dò đến nằm cuộn tròn ngay sát cạnh bếp.

Quanh năm chỉ có về mùa xuân và mùa thu là tiết trời mát mẻ, ấm áp. Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc, chim ríu rít trên cành. Mùa thu, trời trong, gió mát. Những ngày đầu năm học, từ nhà đến trường qua cánh đồng xanh tốt, gió thổi nhẹ từng cơn. Tâm thấy thực là khoan khoái, dễ chịu.

Chú thích — Yêu cầu của bài này là dạy cho học sinh biết sơ lược về ảnh hưởng của thời tiết qua từng mùa đối với người và vật.

MỘT TRẬN MƯA RÀO

Chiều hôm nay, khí trời oi bức. Chợt có những đám mây ùn ùn từ phía đông kéo về. Gió bắt đầu thổi. Mây tản rất nhanh ra bốn góc trời đen ngịt. Tiếng ào ào chuyển lúc gần lúc xa. Mưa bắt đầu trút xuống. Mấy con gà trống thất thểu chạy tìm chỗ trú. Ngoài đường, tiếng chân người bước vội vàng. Mưa mỗi lúc một

to. Nhà nào cũng đem thùng, chum, vại, chậu sành ra hứng nước. Mưa đập vào thùng sắt tây loong coong, đập vào tàu lá chuối lộp độp. Nước ở sân chảy không kịp, ứ lại, tràn lên bờ hè. Sấm vang ầm ầm trên không trung. Từng đàn mối bay ra, ướt cánh, nằm bẹp xuống sân. Mấy chú cóc nhảy ra dớp mồi. Ếch nhái ở dưới ao kêu lên inh ỏi.

Mưa ngớt dần. Ngoài đường đã có tiếng chân người bước lép nhép. Các trẻ em mang áo tơi đi bắt cá rô. Người lớn hối hả vác cuốc ra đồng đắp bờ giữ nước.

Không khí trở lại mát dịu. Phía tây, mặt trời lại ló ra, chiếu chênh chếch trên những cành cây. Những hạt nước còn đọng trên lá ánh lên như những hạt ngọc.

TRÚC MAI

BÃO

Anh Nghị,
Hôm chủ nhật vừa qua, ở Hà nội có bão lớn, anh Nghị ạ.

Buổi sáng, chúng em đang sửa soạn đi chơi thì bỗng nhận được thông báo của Nha khí tượng thủy văn báo vào khoảng sáu giờ chiều, bão lớn sẽ tới Hà nội. Thế là đành hoãn cuộc đi chơi! Ở khắp thành phố, nhất là ở các xóm lao động ngoài ven sông, mọi người nhộn nhịp chuẩn bị chống bão.

Suốt ban ngày, trời u ám, không khí oi bức khó chịu, chốc chốc lại lác đác mưa. Về chiều, mưa to hơn rồi gió nổi lên. Gió rú từng hồi dài trên không và mưa đổ ầm ầm như thác. Thật là rùng rợn, anh Nghị ạ! Ngồi trong nhà, em nghe tiếng cành cây gãy rãng rãc, có lúc tưởng như gió sắp làm tốc cái mái ngói trên đầu. Mưa gió cứ như thế kéo dài suốt đêm đến sáng thì tạnh hẳn.

Ở ngoài phố, nhiều cây cối bị đổ, một vài nhà mái ngói bị sập. Cây gạo to có bóng mát ở trước cửa nhà em cũng bị đổ rồi, anh Nghị ạ. Các anh chị thanh niên và bộ đội xung phong ra dọn dẹp nên chẳng mấy chốc đường phố lại quang đãng, sạch sẽ, xe cộ đi lại được như thường. Con bão vừa qua thật ghê gớm, nhưng nhờ có đề phòng chu đáo trước nên sự thiệt hại cũng không nhiều quá.

Cho em biết tin gia đình ngay nhé!

Em
MINH

CƠN BÃO BIỂN

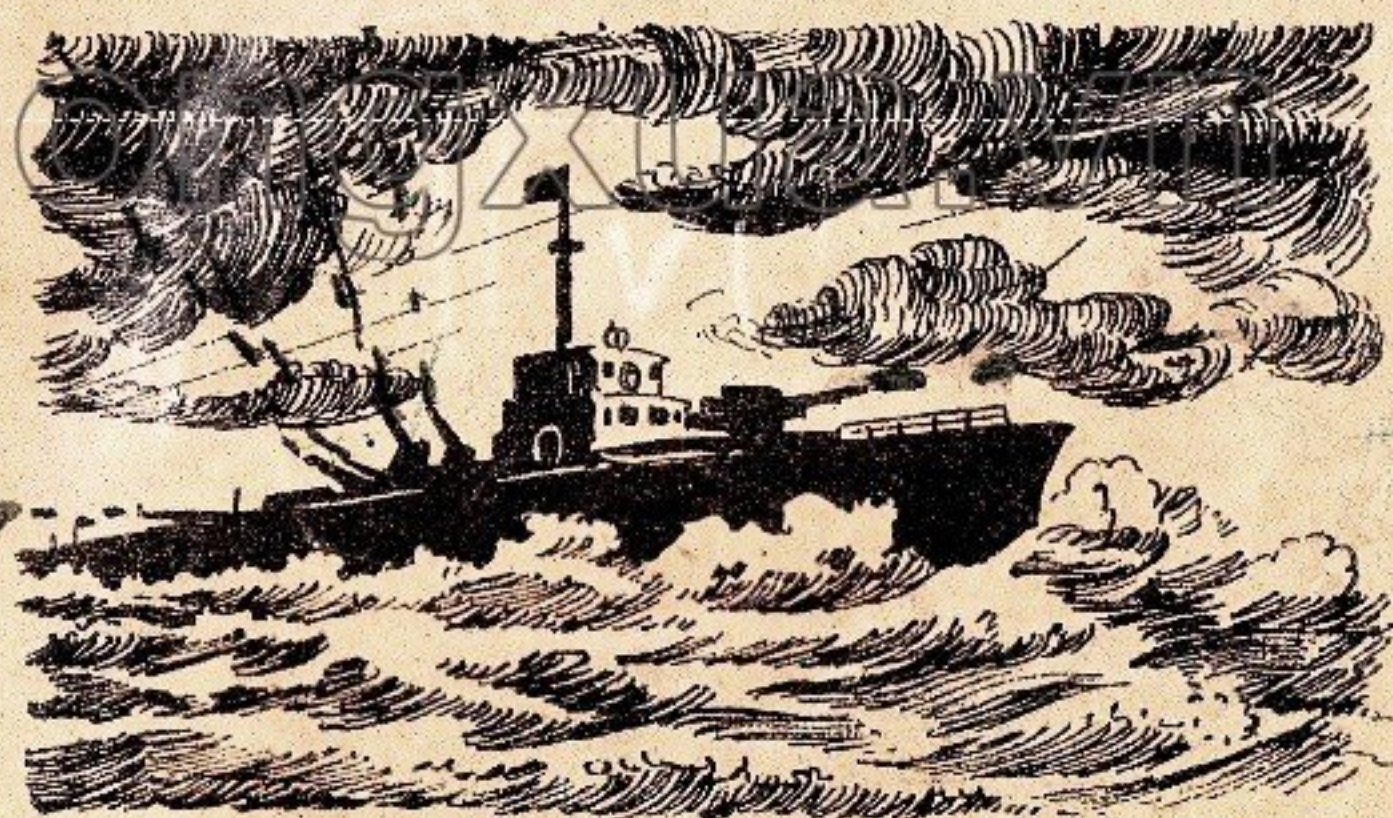
Con tàu đang băng băng ngoài khơi, bỗng mây dăm mây đen hiện ra ở phía chân trời. Thuyền trưởng lấy ống nhòm ra quan sát, nhìn

lại phong vũ biểu rồi lập tức hạ lệnh cho các thủy thủ chuẩn bị chống bão.

Chỉ một lát sau, mây đen ùn ùn kéo tới làm trời biển tối tăm mù mịt. Gió lớn nổi lên, mỗi lúc một thêm dữ dội. Rồi mưa đổ xuống như trút, sấm nổ ầm ầm, những làn chớp lóe lên xé rách bầu trời đen kịt.

Mặt biển xám xịt, lòng lộn gằm thét như một con thú dữ bị thương. Sóng lớn ầm ầm xô tới mạn tàu hết lớp này đến lớp khác.

Con tàu vẫn hiên ngang chống chọi với sóng gió, lúc nghiêng bên phải, lúc né bên



trái, lúc dềnh lên, lúc lao xuống. Các thủy thủ ai nấy đều bình tĩnh trong cơn thử thách gay gò, ác liệt với thiên nhiên. Họ đều vững tâm tin vào những bàn tay rắn chắc của mình để lái con tàu vượt qua cơn bão.

Chân trời đã sáng lại. Bão ngớt dần. Con tàu lại lướt trên mặt đại dương để làm nhiệm vụ bảo vệ bờ biển yêu quý của Tổ quốc

Chú thích — *Phong vũ biểu*: đồ dùng để xem tình hình mưa gió thay đổi.

GIỮ ĐÊ YÊN DŨNG

Sau mấy trận mưa lớn, đầu mùa, nước sông Cầu và sông Thương đã dâng lên rất mạnh. Toàn huyện Yên dung đã có báo động. Đứng trên đê nhìn về phía Phả lại, sông rộng năm cây số, sóng nhấp nhô như biển. Gió đông nam thổi, nước vỗ mạnh vào bờ đê.



Chốc chốc lại có tin về: đê Hồ sắp vỡ! Đê Ô cá đang bị lún! Lòng mọi người dân lo lắng, đau thất. Và cuối cùng, tin bày quăng đê nữa sắp bị sạt!

Thế là bất chấp trời mưa, nước dâng, không kè ngày hay đêm, tất cả cán bộ và nhân dân đổ lên đê chống lụt. Hàng sáu bảy nghìn cây tre, ba bốn ngàn gánh rơm và hàng vạn dân công đã được huy động ra giữ đê ngăn nước. Thêm vào lực lượng mạnh mẽ đó, lại có nhiều đơn vị bộ đội cũng về giúp dân hộ đê, cứu lúa.

Sau năm ngày đêm vật lộn với sông nước, với mưa, quân dân Bắc giang đã giữ vững được đê Yên dung. Nước dần dần hạ xuống. Một lần nữa, sức người đã thắng nạn trời! Hơn một vạn mẫu lúa chín hôm nay đã được gặt toàn vẹn giữa tiếng cười reo của nhân dân Yên dung.

Theo T.H.

Chú thích — *Vật lộn với sông nước, với mưa*: ý nói công việc giữ đê rất khó khăn, gian khổ.

— *Sông Cầu, sông Thương*: những con sông chảy qua tỉnh Hà bắc.

TẬP ĐỌC KHOA HỌC

HOA THÀNH QUẢ

Vào khoảng tháng giêng, tháng hai, cam trong vườn ra rất nhiều hoa trắng. Bóc một cái hoa cam ra xem, giữa năm cánh, em thấy nhiều nhị mang bao phấn vàng tươi. Ngắt những chiếc nhị đi, còn trơ lại chiếc nhụy. Nhụy phía dưới phình ra như một cái bầu, phía trên thon nhỏ.

trên đầu có một chất dính dề thụ phấn hoa. Khi hoa đã thụ phấn, bầu nhụy lớn dần thành quả.

Lúc mới thành hình, quả cam chỉ nhỏ bằng cái cúc áo xanh biếc, xinh xinh: sau mới lớn dần lên, do cây hút được những chất màu ở dưới đất.

Những ngày giáp tết, trông vườn cam thật thích mắt. Những quả cam chín vàng, nặng trĩu cành, đưa đầy theo chiều gió. Hái một quả, bóc đôi ra xem: bên trong làn vỏ dày, có những múi cam mọng nước. Ăn cam thật là ngon và bổ.

Chú ý: Cho các em quan sát một cái hoa cam, hoặc hoa bưởi. Yêu cầu chính của bài này là giảng về sự phát triển từ hoa đến quả.

Nhi: Bộ phận sinh sản đực của hoa.

Nhụy: Bộ phận sinh sản cái của hoa.

VƯỜN QUẢ CỦA ÔNG MÍT-SU-RIN

Ai vào thăm vườn quả của ông Mít-su-rin cũng phải tấm tắc ngợi khen và vui thích.

Những cây táo, cây lê, cây mận và nhiều cây ăn quả khác, cây nào cũng xanh tốt, quả sai trĩu cành. Có nhiều quả táo nặng đến sáu trăm gam, các em nhỏ chỉ hái một quả táo ấy cũng đủ thấy nặng. Lại có giống táo lai giống lê, hình quả là quả táo, nhưng khi ăn vào lại có thêm mùi vị của lê.

Mít-su-rin rất quý mảnh vườn của ông. Suốt đời, ông đã say mê nghiên cứu về các giống cây ăn quả, ghép cây này với cây khác để tìm ra những loại cây mới. Trong sáu mươi năm tìm tòi thí nghiệm, ông đã gây được hơn ba trăm giống cây ăn quả mới. Hiện nay, nhiều nhà thực vật học, học trò của ông, lại gây thêm được nhiều giống cây kỳ lạ nữa.

CÂY ĐẬU TƯƠNG

Năm nào hợp tác xã xóm Chùa cũng trồng đậu tương. Bà con xã viên tra hạt được ba bốn ngày thì mầm đỗ nảy lên với hai tai xanh nom thật đẹp. Dần dần tai đó héo rụng đi, lá xanh mọc ra. Mỗi cuống có ba lá. Cây đỗ tốt dần lên dưới ánh nắng hè. Khi cây cao chừng bảy tám mươi phân thì bắt đầu có hoa. Những bông hoa màu trắng trắng đẹp lắm. Nó có một cánh lớn xòe ra như cánh bướm và bốn cánh con ôm lấy nhụy.

Hoa rụng đi, quả đỗ thành hình. Chừng ba tháng sau, đỗ chín. Thấy vỏ đỗ ngả màu vàng, bà con xã viên tổ chức đi nhò ngay. Nếu để chậm, vỏ đỗ nứt ra, hạt sẽ rơi mất.

Hạt đỗ phơi gần khô, hợp tác xã xóm Chùa đã bàn đến chuyện làm tương ăn và bán cho mậu dịch.

CÂY NGÔ

Cánh đồng ngô sau làng tốt xanh um. Người cao đi trong ruộng ngô cũng chỉ còn hở cái đầu.

Lá ngô to bản, dài và nhọn, cạnh lá sắc. Cuống lá là một cái bẹ to ôm lấy thân cây. Bóc bẹ ra xem, ta sẽ thấy thân ngô có nhiều đốt nhẵn bóng, trong có bấc. Rễ ngô mọc thành chòm xòa ra. Rễ ngô là rễ chùm.

Lúc ngô ra hoa, hoa trông như hạt thóc xếp thành gié, thành bông trên ngọn cây. Mỗi cái hoa có mấy bao phấn màu nâu nhạt,

phấn bay theo gió tung ra khắp ruộng, khắp đồng. Đó là hoa đực. Cùng lúc ấy, ở nách lá, bắp ngô non lộ đầu ra, trên đầu phơ phất một chòm râu ngô màu nâu hồng hứng lấy phấn từ hoa đực rơi xuống.

Thụ phấn được một tháng thì ngô chắc hạt. Bóc áo ngô ra, ta sẽ thấy các hạt ngô xếp thành từng hàng thẳng, gắn vào những vết lõm ở lõi ngô.

Trên khắp đất nước ta, đâu đâu cũng trồng nhiều ngô, nhất là ở những vùng ven sông

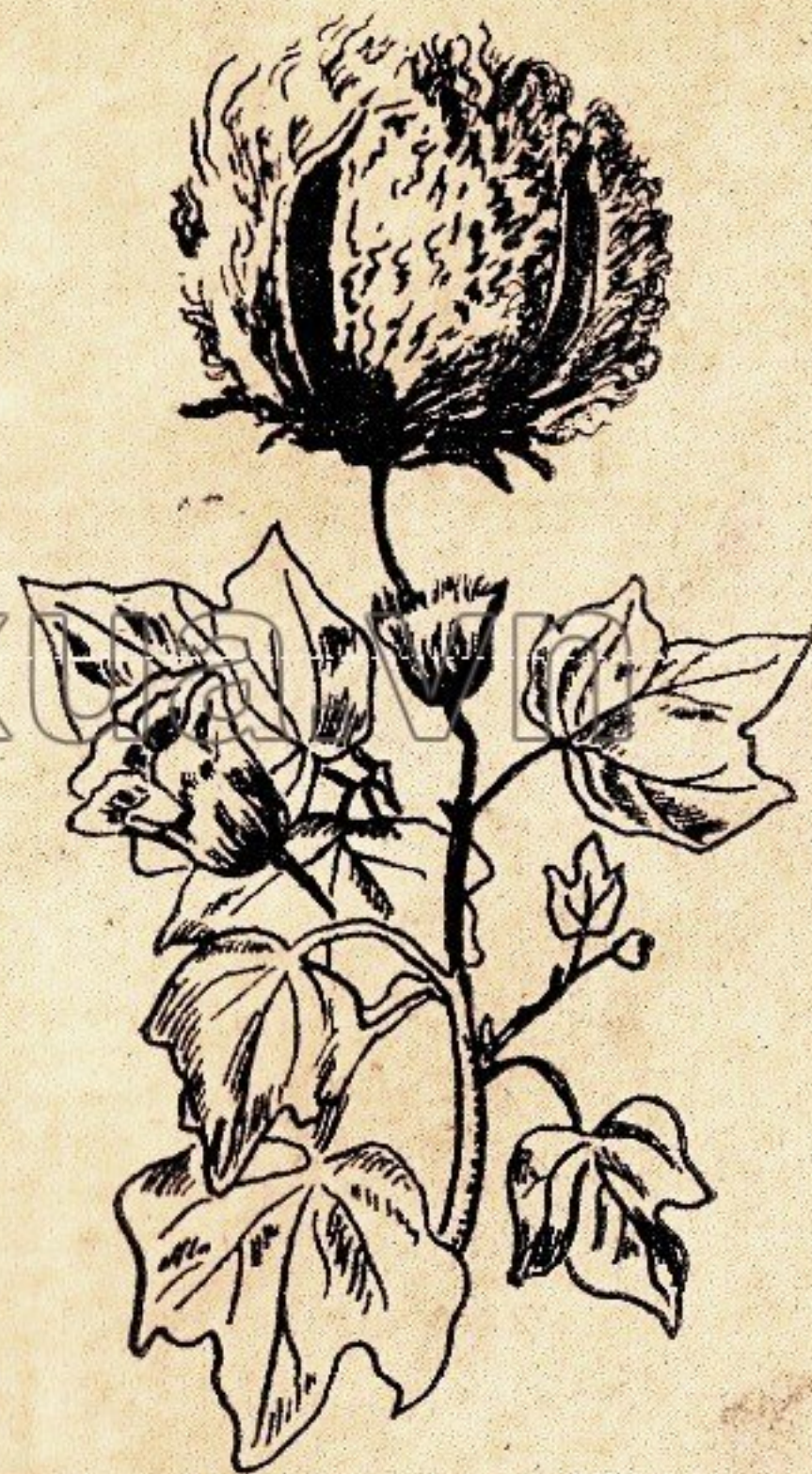
đất phù sa xốp và tốt màu. Ngô có nhiều chất bột. Người ta dùng ngô để thay gạo hoặc để nuôi gia súc.

CÂY BÔNG

Vào tháng ba, tháng tư âm lịch, cánh đồng bông ra hoa trông rất đẹp.

Thân bông mảnh dẻ. Lá bông xanh ngắt có ba khía. Hoa vàng trên đầu cành, hoa vàng lẫn trong lá, cả ruộng bông là màu vàng chen lẫn màu xanh. Gió nam thổi nhẹ, những bông hoa đưa dầy, trông xa như hàng ngàn cánh bướm rập rờn.

Hoa bông có năm cánh to, ra liên tiếp nụ cuối cành nở trước; nụ đầu cành nở sau, nên ruộng bông cứ đẹp như thế suốt một tháng. Hoa bông nở buổi sáng, đến chiều thì rũ xuống. Nhụy lớn



dần lên thành quả bông, dài và nhọn, trông như một quả cầu nhỏ xinh xinh. Quả bông có ba mảnh vỏ khép lại, khi quả già và khô, ba mảnh vỏ tách ra để hé những sợi bông trắng nõn. Một quả bông thường có ba bốn múi. Ở mỗi múi có vài hạt bông đen và nhỏ bằng hạt đậu. Chiều chiều, Hải theo các bác xã viên đi hái bông về bán cho mậu dịch.

Sợi bông nhỏ, mịn và dài. Các thứ vải đẹp và bền như diêm bầu, phin, ka-ki đều dệt bằng sợi bông cả. Ở Liên xô, các nhà bác học đã gây được nhiều giống bông sợi có màu, khi dệt thành vải màu rất đẹp.

CHÈ TÂN CƯƠNG

Sáng sớm chị Từ rủ em Tâm đi hái chè. Đồi chè rộng mênh mông, cây trồng từng hàng thẳng tắp. Cây nào cũng chỉ cao bằng đầu người. Lá chè có răng cưa, đầu cành có búp non. Mỡ nách lá nảy ra những nụ tròn như giọt nước. Có nụ đã nở hoa, năm cánh trắng tinh giữa diêm nhị vàng tươi. Một đôi cây đã có quả to bằng ngón chân cái.

Chị Từ thoăn thoắt hái những búp non bỏ vào thạ. Tâm thì bứt nụ chè về phơi khô pha nước uống. Bỗng Tâm hỏi chị:

— Tại sao mùa đông năm ngoái, người ta lại chặt chè nhiều thế, chị nhỉ?

— Nếu không đốn thế thì chè lên cao vọt, có khi tới hai, ba mét. Chặt thấp đi không những dễ hái, mà sang xuân này chè lại đâm nhiều búp nữa.



Chè đã hái đầy thạ, chị Từ đem về nhà đập cho bột nhựa đi rồi đổ vào chảo rang nhỏ lửa. Tay chị luôn luôn đảo chè cho đều. Đến khi búp chè khô quắt đen lại, hương thơm phức, thế là được.

Chú thích — Tân cương: tên một xã thuộc tỉnh Bắc Thái.
Thạ: một loại giỏ thưa hình vuông, miệng và đáy gần bằng nhau.

CON CÁNH CAM

Tới giữa vườn, cụ Thìn thấy những mảnh lá non rơi xuống mặt đất. Cụ ngừng lên tìm. Bỗng

một con cánh cam to gần bằng hạt vãi, đôi cánh xanh tươi màu lá cây, bụng và chân biêng biếc, vù vù bay lại. Đầu nó chỉ nhỏ bằng hạt



đỗ con. Nó đậu xuống cành cam, ve vầy đôi râu, cắn nát những lộc cây non nhất.

Nhanh tay, cụ Thìn chớp lấy nó, ném thật mạnh

xuống đất, rồi lấy chân giẫm lên cho chết hẳn. Cụ còn tìm bắt nốt những con sâu khác đang cắn hại đám chanh, cam. Được con nào, cụ cũng giết chết như thế. Rồi cụ quay lại bảo Hùng:

— Cháu hắt xác chúng xuống hố phân để thêm chất bón cho cây xanh tốt nhé.

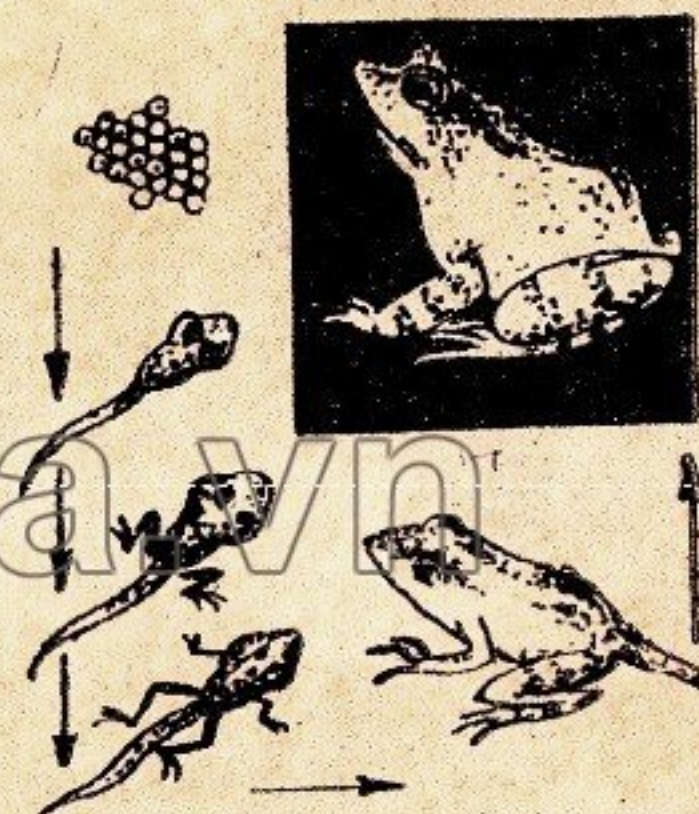
CON ẾCH

Mùa đông, không mấy khi các em được trông thấy con ếch. Những ngày lạnh giá, ếch ta nằm lì trong hang. Xuân sang ấm áp, ếch mới nhảy ra. Rồi sau những trận mưa rào đầu mùa hạ, ếch bắt đầu đẻ trứng. Trứng ếch hình cầu, nhảy nhảy, trong suốt, dính với nhau thành từng đám lớn như đám bọt. Trong mỗi trứng có một

cái chấm đen gọi là mầm. Mầm trứng lớn dần sau trở thành nòng nọc trông giống như con cá con. Nó bơi lội tung tăng từng đàn dưới nước. Nó ăn rêu, dớp bọt, thỏ bằng mang.

Nòng nọc lớn dần dần, chân bắt đầu mọc; hai chân sau mọc, rồi đến hai chân trước. Mang biến đi, phổi xuất hiện. Lúc đó, nòng nọc phải luôn luôn nhôai lên mặt nước để thở. Chân dài dần, nhưng đuôi lại ngắn đi rồi rụng hẳn. Nòng nọc đã biến thành ếch. Chú ếch xinh xinh nhảy lên bờ.

Chú bắt đầu ăn sên, ốc, ruồi, muỗi, giúp ích cho nhà nông.

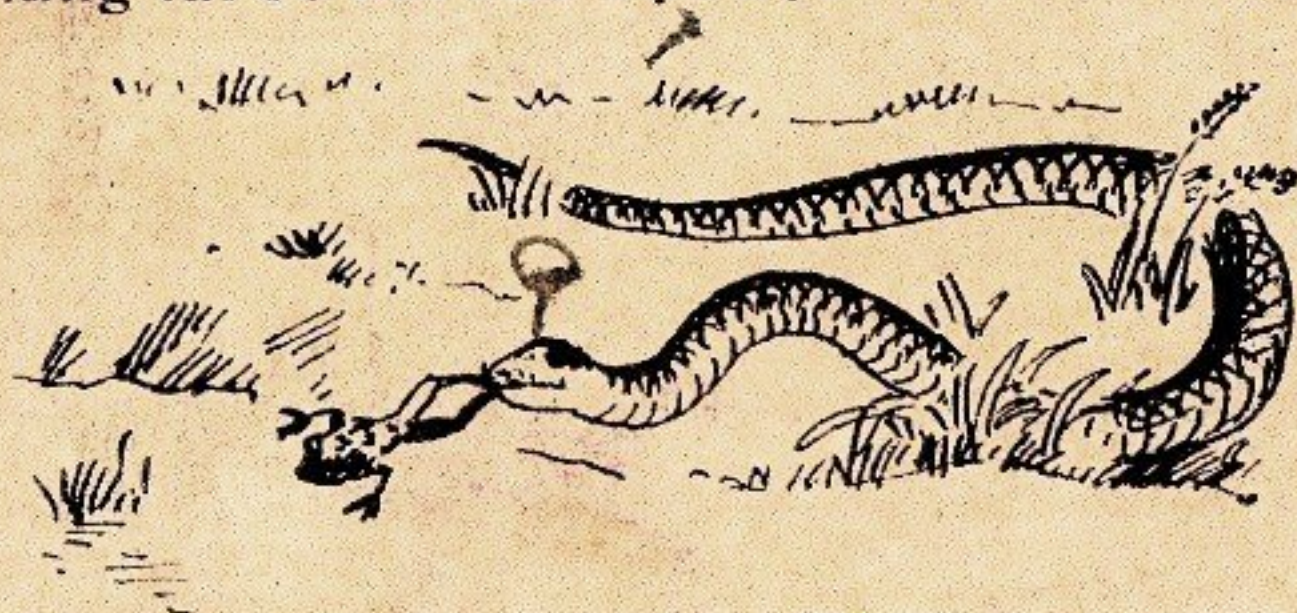


Chú thích — Cho học sinh thấy rõ hình thù con ếch, con nòng nọc, và sự ích lợi của con ếch.

RẰN ĐÓP MỒI

Một con rắn dài bằng nửa chiếc đòn gánh đang nằm ngoằn ngoèo sượt nắng trên bãi cỏ. Ánh mặt trời chiếu vào mình rắn bóng nhoáng. Lưng rắn màu xám, lốm đốm như vảy cá. Bụng rắn trắng tinh, có những ngấn ngang đều

tăm tấp. Con này rõ ràng là rắn độc vì ở hai mang tai có hai bầu nọc độc làm đầu nó bạnh ra.



Rắn bỗng mở choàng đôi mắt lim dim: một chú nhái đang nhảy tới gần. Rắn văng mình ra đón mồi. Nhái hoảng sợ, quay mình nhảy trốn nhưng rắn đã đón gọn cả hai chân nhái. Nhái giãy giụa, kêu chơe chơe. Khi rắn nuốt đến hai đùi nhái thì nhái dờ ra, nó đã chết vì nọc độc. Rắn bạnh cổ cổ nuốt. Khi đã nuốt trôi miếng mồi ngon lành, rắn khoan khoái trườn đi, vẫn cái dáng đi ngoằn ngoèo, uốn khúc.

Chú thích — Cho học sinh thấy rõ hình thù, dáng đi và lối sống của rắn. Cho học sinh biết các từ: văng mình, đón mồi, nuốt, trườn, uốn khúc.

CON THẦN LẦN

Trên đám dừa dại trước sân trường, một con thần lần đang nằm yên phơi nắng. Ánh nắng trưa hè làm cho da mình nó thêm óng ánh màu vàng vàng, xanh xanh.

Thần lần mình dài độ một gang, có vảy giả. Đầu nó bé, mắt nhỏ nhưng rất tinh nhanh. Có tiếng động là thần lần trườn đi, bụng và đuôi hơi ngoe nguẩy rồi lao thẳng nhẹ nhàng.



Ở hai bên cạnh sườn, thần lần có bốn chân ngắn, chân có móng sắc nên có thể bám chắc lấy mặt tường thật nhẵn mà leo thoăn thoắt. Đuôi thần lần dài lê thê, có từng đốt nhỏ nên dễ đứt. Đã có em nghịch lấy gậy đập trúng đuôi nó: một mảnh đuôi đứt ra nhưng vẫn giãy giãy một lúc mới thôi.

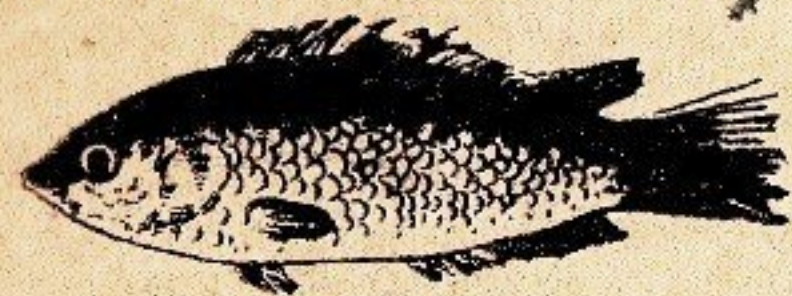
Thần lần hay ăn những sâu bọ phá hoại mùa màng như cào cào, châu chấu. Thần lần rất có ích cho ta, không nên giết hại nó, các em ạ.

CON CÁ RÔ

Mưa rào vừa ngớt. Ba ra vườn sau thấy một con cá rô đang rạch ở trong bãi cỏ. Em chop đúng vào đầu nó, bóp chặt hai mang lại. Con rô khỏe lắm, nó quẫy mạnh trong tay Ba, muốn trốn thoát.

Ba đem con rô về, thả vào trong chậu nước. Nó lại bơi lội tự nhiên như khi ở dưới ao. Vây

và đuôi nó ve vẩy. Vây nó là bơi chèo và đuôi là bánh lái. Thân cá rô có vẩy cứng xếp chồng



lên nhau như ngói lợp. Khi bơi, nó dớp nước vào đằng miệng rồi lại dùn ra đằng mang.

Mang cá là bộ phận để thở như phổi của ta. Mang lọc nước lấy dưỡng khí nuôi thân thể cá.

Thịt cá rô ăn ngon lắm. Ba nhớ lại những ngày đi câu cá mùa thu. Lắm hôm em câu được những con cá rô to, mẹ em đem nấu canh rau cải. Trên mặt bát canh, trứng cá nổi vàng óng ánh như những hạt kê. Hơi thơm bốc lên, ai ăn cũng thấy ngon miệng.

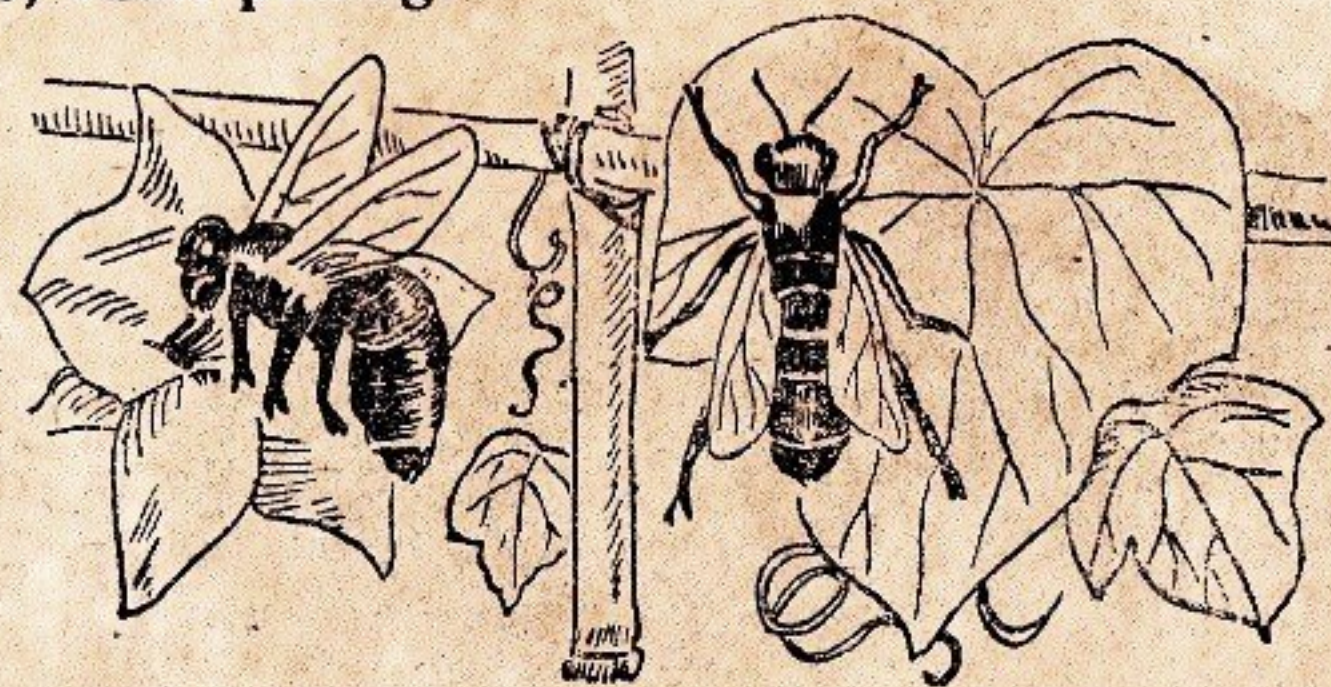
CON ONG MẬT

Buổi sáng mùa xuân ấm áp, nắng rực rỡ trên cành, đàn ong mật bay tíu tít đi tìm hoa.

Giàn mướp nở hoa vàng chói như mời chào ong đến. Một chú ong đậu nhẹ nhàng trên một bông hoa mướp mới nở. Chú rúc đầu vào giữa chiếc hoa dày nhị phấn. Phấn vàng phủ khắp chân ong. Ong khéo léo dồn phấn vào cái giỏ ở chân sau cho khỏi rơi. Khi giỏ đã đầy phấn, ong vù vù bay về.

Ở một bông hoa bên cạnh, một con ong khác đang mãi mê lấy vôi hút mật. Mật hoa được đem về làm mật ong.

Ong sống thành đàn, đông có tới hàng vạn con. Đàn ong rất luyến con ong chúa. Trừ con ong chúa chuyên việc đẻ trứng, còn các con ong khác mỗi con một việc. Con thì đi kiếm phấn, tìm mật. Con thì ở nhà xây đắp tổ, canh gác, tuần phòng.



Nuôi ong không tốn công mà lại có lợi. Ong cho ta mật và sáp. Mật ong rất ngon và bổ. Sáp ong dùng để làm nến, đánh đồ gỗ cho bóng và còn được dùng vào nhiều việc khác nữa.

Chú thích - Giỏ: hai chân sau của ong vừa dài vừa mập, mặt ngoài hơi lõm như một cái giỏ để đựng phấn hoa.

CON TẮM

Chị Hương thái những lá dâu xanh mỏng ra từng sợi nhỏ rồi rắc lên nong tằm mới nở.

Hàng ngàn con tằm con, như những con sâu nhỏ, màu đen, đang nằm im, ngóc đầu dậy, chỉ thoáng một cái đã ăn hết lượt dâu.

Dâu ngon tằm ăn khỏe, lớn lên như thổi. Chị Hương phải mấy lần san tằm ra làm nhiều nong. Những chú sâu con nhỏ như đầu tằm hôm trước, hôm nay đã lớn bằng đầu dũa. Thân có nhiều đốt màu xanh nhạt. Đầu to, miệng có hàm khỏe. Thời kỳ này tằm ăn rất khỏe. Chị



Hương rắc từng lá dâu vào nong. Tằm ăn rào rào, những lá dâu cứ vạc dần sau chỉ còn tro cuống.

Không bao lâu, da tằm dần dần hồng lên,

rồi tằm chín. Chị Hương bắt tằm bỏ vào né. Tằm nhả tơ, quấn xung quanh mình, làm thành tổ kén màu vàng óng mượt. Tằm nhả hết tơ rồi nằm im trong tổ kén. Tằm biến thành con nhộng. Nếu không kịp lược kén, ươm tơ, hai tuần sau, nhộng lại trở thành một con bướm, sắc ngà, đầu có hai râu. Đó là con ngài. Ngài cắn kén chui ra đẻ trứng rồi chết. Trứng lại nở ra tằm con.

Nuôi tằm rất có lợi. Tơ tằm dệt nên những hàng tơ lụa rất đẹp. Nhộng ăn ngon và bổ. Phân tằm dùng bón ruộng rất tốt.